

Mục lục

Bến lở.....	2
Tha thứ.....	14
Tập yêu chồng.....	30
Có con.....	38
Giấc mơ đến từ quá khứ.....	45
Chiếc lá hình giọt lệ.....	63
Khô quá.....	71
Tạo hoá dưới trần gian.....	88
Trung Quân.....	96

Bến lở

Nguyễn Minh Ngọc

1.

Biết tôi chuẩn bị ra Bắc đi dự trại viết, mẹ tôi nhắc:

- Con nhớ thu xếp tranh thủ tạt ù về thăm quê thấp cho các cụ nén hương, tiện thể ghé coi thử cô mày sống chết ra làm sao. Tao thấy tụi bay đứa nào cũng ưa theo đuổi ba thứ hư danh phù phiếm. Khéo rồi mồ cha không khóc rồi lại đi ôm tởm con ơi!

Tôi giật mình. Mấy năm nay cứ lần lửa mãi nên tôi chưa một lần về thăm quê cha đất tổ, thăm cái mảnh làng thoi thóp nằm cạnh bến sông Lam cứ trôi trệt sau mấy mùa nước lụt. Lời nói nhẹ nhàng như gió của mẹ bỗng trở thành cơn lốc xoáy trong lòng tôi suốt dọc hành trình trên chuyến tàu Thống Nhất. Tới ga Vinh, thay vì nhảy lên ô tô bus đi tuốt xuống mạn biển Cửa Lò, tôi bắt xe ôm chạy về bến đò Phù Thạch.

Về làng, sau khi tới nhà thờ họ báỉ tổ và ra nghĩa trang, tôi lội bộ xuống cuối làng thăm cô Nguyễn. Chiều đông muộn, những vạt nắng ngày rước sầm uất làm vậy mà giờ đây chỉ còn lưa thưa vài

chục nóc nhà. Cũng phải thôi, ba phần tư đất làng giờ đã nằm gọn dưới đáy sông rồi.

Ngôi nhà giống như cái ốc đảo nằm giữa ba bề bốn bên là lũy tre gai dầy dịt, đầu ngõ hai cây duối già lù lù như hai gã hộ pháp trung thành ứng trản giữ rước cửa đền. Đang ngơ ngác ngắm nhìn, thì bất ngờ một con chó đen nhúc từ đâu hồng hộc lao thẳng vào tôi. Nếu không kịp nhảy dựng lên thủ thế thì chắc hẳn đã bị nó độp cho một miếng nên thân. Lỗi sửa nhăm nhẩn của nó rất khó chịu, coi bộ chẳng hiểu khách chút nào. Từ trong hiên nhà bỗng nhô ra một cái đầu bạc.

- Mực! Khôn nào!

Người đàn bà bước nhanh qua bậu cửa, tắt tưới quên cả xỏ dép. Đúng cô Nguyễn rồi. Rất dễ nhận ra cô bởi dòng họ nhà tôi tuyển những người bạc tóc sớm, chẳng hiểu vì sao. Chưa lối sáu mươi mà trông mái đầu của cô tôi dễ lầm với một bà lão. Sững lại trong giây lát, cô Nguyễn đưa tay lên dụi mắt như để nhìn cho rõ hơn.

- Dạ, chứ ông hỏi ai ạ?

Cái dáng vẻ ngỡ ngàng của chủ nhân cho thấy hình như đã lâu lắm không có một vị khách lạ nào đặt chân tới ngôi nhà cô liêu này.

- Cháu lỡ độ đường, nhà ta còn chỗ nghỉ chân không ạ.

Nghe giọng nói, cô Nguyễn liền nhìn xoáy vào mặt tôi rồi thảng thốt.

- Trời đất ơi! Ai như thằng Sáng phải không? Đi đâu mất đất giờ mới vác mặt về lại còn tính trêu cô hả...

Cô cười mếu máo, nước mắt tự nhiên giàn giụa trên gương mặt héo hon. Cô cầm tay kéo tuột tôi vào nhà. Con chó mực hậm hực chạy vòng quanh gầm gừ. Để tôi ngồi một mình trên bộ ván ngựa bằng gỗ lim kê giữa nhà, cô Nguyễn vội vã đi xuống bếp. Lát sau cô trở lên với bình tích nước và một bát khoai xéo còn bốc khói. Cô chép miệng

phân trần "Hồi sáng nghe con chim khách loét choẹt ngoài vườn, cô nghĩ là hấn ghẹo mình nên cầm đất ném đuổi chó. Tội nghiệp chưa?".

Mùi khoai xéo thơm ngòn ngọt, làm sống dậy ký ức tuổi thơ tôi. Quê tôi nghèo, đất bãi lúa gạo ít nhưng ngô khoai đậu lạc thì lúc nào cũng sẵn. Khoai lang thu hoạch về được chọn lựa đem rửa sạch rồi cắt lát phơi khô, cắt kỹ trong chum vại. Lúc nấu thường phải dùng đũa cả xéo qua xéo lại cho tới đều nên dân làng quen gọi là khoai xéo. "Ăn đi cháu, ăn cho nóng sốt rồi uống nước chè xanh". Cô Nguyễn giục giã, tay cầm cái quạt nan rách tước phe phẩy đuổi ruồi. Xúc miếng khoai đưa lên miệng, tôi suýt nghẹn mấy lần.

Là con út của ông Tình, cô Nguyễn kêu ông bà nội tôi bằng bác. Hai nhà liền ngõ bên nhau. Trong làng, ông Tình là một thợ cày nổi tiếng về sự tần tiện và nóng nảy. Từng chứng kiến nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu, nên hễ con cháu đứa nào phí phạm từ hột cơm đến mẩu khoai là ông té liền. Một bận nhân có ấm chè xanh vừa nấu, bà nội tôi trêu ông Tình sang nhà cùng uống. Mẹ tôi bưng một rá củ dong riềng luộc ra mời. Thấy lũ con nít chúng tôi tranh nhau bốc lựa, đã thế khi ăn lại còn lột bỏ vỏ, ông Tình nóng mặt chửi liền:

- Tổ cha bay, ăn sang như Tây. Coi chừng đói rã họng, trắng mắt bây giờ...

Và ông thản nhiên cầm lấy một củ non có lúm nhánh đưa lên miệng cắn ngang ăn một cách ngon lành. Một đời cầm cày tay chai cứng mẳng tựa như vai trâu, nhưng đến già người lực điền này vẫn hân vì làng không có đủ ruộng cho ông cày đã đời. Trong nhà, ông Tình là vị chúa tể, chẳng ai dám trái lời.

Lớn lên bên cạnh một người cha như vậy, nhưng trời lại phú cho cô Nguyễn sự dịu dàng đầy nữ tính. Khi các anh chị trưởng thành ra ở riêng, cô đảm nhận việc chăm nom phụng dưỡng cha già trái tính mà không một lời than vãn. Học xong lớp 7, cô Nguyễn ở nhà sản xuất. Khỏe mạnh, nét na lại thạo việc đồng áng, cô có vẻ đẹp

thuần hậu của một người lao động. Làng trên, xóm dưới đã có bao kẻ rắp ranh dòm ngó, nhưng cô tôi chưa nhận lời một ai.

Đạo ấy, trong số trai làng theo đuổi cô Nguyễn có một người thổi sáo rất hay và giỏi bơi lội như rái cá. Đó là anh Hà dáng đấp cao ráo, vạm vỡ, gương mặt rất đàn ông. Không biết tự bao giờ bên sông trở thành nơi tụ tập của cả làng và là chốn gặp gỡ của đôi lứa. Cứ chiều tà, lũ con nít chúng tôi lại lừa trâu về thả cạnh bờ sông chơi đánh trận giả. Chán chê thì kiếm quả bưởi ném xuống mặt sông cũng là lúc bên nước đầy ắp tiếng cười. Người gánh nước, kẻ tắm táp giặt giũ. Cánh đàn bà, con gái cứ tùm tùm vào một chỗ, ấy vậy mà chốc chốc lại có cô la oai oái. Thì ra lúc xuống nước, các cô gái thường lấy quần dài đem quấn quanh bụng theo kiểu đóng khố. Đây chính là cơ hội trời cho đối với đám thanh niên chưa vợ. Lúc ở trên bờ đôi nào có tình ý với nhau bạo dạn lắm cũng mới chỉ dám đầu mày cuối mắt và đôi câu bóng gió nhưng khi đã xuống nước thì tình thế trở nên khác hẳn.

Có một thứ luật bất thành văn thế này, ở dưới nước mọi người được quyền thả sức đùa giỡn. Một khi nhận biết được dấu hiệu đồng tình nơi cô gái nào đó, thì anh con trai phải tìm cách tiếp cận để dẫn đối tượng tách ra chỗ khác. Điều khó khăn là làm cách sao để xác định cho đúng vị trí của bạn gái mình giữa đám đông dưới nước. Sau khi bơi vòng vờn người con trai phải lấy hơi để lặn một mạch tới chỗ bạn gái.

Thường các cô gái cũng hết sức tinh quái, hề thấy các chàng trai bắt đầu lặn là họ lại bí mật đổi chỗ cho nhau. Do vậy, người con trai phải cố quan sát để phát hiện cho đúng. Chết nỗi là ở dưới nước thân hình người con gái nào chẳng mỡ miều nên các chàng trai rất dễ bị quáng. Một khi đã tìm đúng đối tượng họ phải trở hết tài ba lựa thế ôm eo cô gái và kéo ra xa. Quá trình ấy người con trai được quyền chiêm ngưỡng "tòa nhiên nhiên" dưới nước. Những kẻ nhát hít thì đành ngậm ngùi chịu trận. Chàng nào làm được cái việc chinh phục ấy có khi chỉ dăm bữa nửa tháng là gia đình đã có thể mang trầu cau tới chạm ngõ nhà gái.

Mất cả tháng trời với không biết bao lần lặn sủi bong bóng Hà mới tóm được Nguyệt. Sau một hồi vùng vẫy đến mệt lử, cô đành quy phục và ngoan ngoãn chịu để người con trai dìu ra khỏi đám đông đang hò reo, chọc ghẹo. Họ sóng đôi bơi đứng chầm chậm. Hai cơ thể trẻ trung tràn trề sinh lực cứ áp sát vào nhau cơ hồ như tan vào dòng nước. Bến sông trở thành nơi lưu dấu cho mối tình của họ.

2.

Cái tin chú Hà trúng tuyển bộ đội và làm lễ ăn hỏi cô Nguyệt chẳng mấy chốc loang nhanh khắp làng. Bàn dân thiên hạ gật gù "Đẹp đôi lắm!". Đám cưới của hai người được tổ chức liền ngay sau đó. Bấy giờ, cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ đã lan rộng ra khắp miền Bắc. Hai người ăn ở với nhau đâu chừng được chục ngày, nghĩa là chưa kịp quen hơi bén tiếng thì đôi lứa đã phải xa nhau. Chú Hà lên đường nhập ngũ. Từ nơi huấn luyện tân binh, đơn vị chú hành quân một mạch vào thẳng chiến trường. Cái mầm sống trong cơ thể cô Nguyệt bắt đầu tượng hình và lớn dần theo ngày tháng. Đây đó có những cặp mắt nhìn cô vẻ dò xét xen lẫn tia giễu cợt. Đúng chín tháng sau cô sinh hạ một bé trai bụ bẫm, kháu khinh. Đó là thằng Quân bây giờ. Càng lớn nó càng giống chú Hà như hai giọt nước. Điều ấy khiến cho những kẻ lắm mồm bớt điều đơm đặt.

Là vợ bộ đội, cô Nguyệt tham gia các hoạt động đoàn thể thanh niên, phụ nữ và cả dân quân trực chiến. Cô giấu tất cả nỗi khát khao mong nhớ chồng vào trong công việc. Nhưng có lẽ càng kìm nén thì ngọn lửa bên trong càng sôi réo, âm ỉ. Được kết nạp Đảng, cô Nguyệt trở thành một điển hình nên thường được đi đây đi đó báo cáo, hội họp. "Gái một con trông mòn con mắt". Dầu không tự ý thức về nhan sắc của mình nhưng đi tới đâu cô Nguyệt cũng nhận thấy ánh mắt ve vuốt của đàn ông. Cô sờn gai ốc và chỉ muốn quay về ôm con nằm ngủ cho quên hết sự đời.

Thằng Quân lên năm tuổi thì cô Nguyệt thành góa phụ. Hai mươi ba tuổi, cô đã đội lên đầu vành khăn trắng. Hôm xã làm lễ truy điệu chú Hà, cô ngất lên ngất xuống không biết bao lần. Theo ngày

tháng ghi trong giấy báo tử thì chú Hà hy sinh đã được ba năm trong một trận đánh tàu chiến của tụi Mỹ ở cảng Cửa Việt. Chú ấy là đặc công nước xuất quỷ nhập thần, bao phen khiến cho kẻ thù phải mất ăn mất ngủ.

Tưởng chừng nỗi đau đớn vô bờ đã quật đổ cô Nguyễn. Cô gầy xẹp, mắt thâm quầng, tóc rối bù như búi tre gai sau cơn bão. Đã có lúc cô nghĩ quần tính lao đầu xuống bên sông chết quách cho rồi, bởi thiếu chú Hà thì cuộc đời cô đâu còn ý nghĩa. Nhưng cứ nhìn đứa con bé bỏng, nhìn bố mẹ chồng già nua lúm cụp là cô lại chùn bước. "Không! Bằng giá nào cũng phải cắn răng mà sống để thay anh ấy nuôi dạy con và chăm nom bố mẹ già". ý nghĩ ấy như sợi dây neo trần gian buộc người góa phụ trẻ với cuộc đời.

Nhưng, họa vô đơn chí. Nỗi đau còn chưa kịp nguôi ngoai thì ông Tình đột ngột ra đi sau một giấc ngủ dài. Một cái chết nhẹ tựa lông hồng. Cuối năm lại đến lượt ông bố chồng quy tiên. Dân làng bảo ấy là hai ông già cùng rủ nhau đi tìm con trai, con rể. Trong những ngày đau buồn ấy, có một người đàn ông luôn kín đáo tìm cách động viên an ủi cô Nguyễn. Đó là anh chàng Lâm ở xóm trước đang giữ chân thủ quỹ của hợp tác xã, ông chủ của một gia đình toàn thị met. Vì mất trái bị ruột hén nên anh ta có biệt danh Lâm lơ. Thoạt đầu cô Nguyễn cũng chẳng để ý, chỉ thấy Lâm có cái vẻ chân thành tội nghiệp. Khác với những gã đàn ông sàm sỡ, miệng lưỡi khoác lác, Lâm thường biểu hiện tình cảm qua con mắt lạnh lặn.

Khi tấm áo hoặc mảnh lụa, lúc đồng quà tấm bánh, cứ thế dần dà Lâm lơ tìm được chỗ trú ngụ trong lòng người đàn bà góa trẻ. Đã có lời qua tiếng lại xì xào nhưng thấy đều được Lâm hợp thức bằng câu nói của miệng: "Ôi dào, miệng thế gian như làn sóng bể... Lại ghen ăn ghét ở đây mà. Hơi đâu mà chấp mê!". Sau nhiều lần thư từ hò hẹn từ xa không xong, Lâm lơ quyết dần tới bằng cách áp sát. Anh chàng biết rằng đàn bà họ chỉ giỏi phòng thủ từ xa, chớ với lối đánh gần thì lũy thành nào cũng sụp đổ. Cô Nguyễn càng lánh mặt thì càng xui khiến Lâm liều lĩnh.

Một lần, vào buổi chiều Lâm lơ được tin cô Nguyễn đi họp phụ nữ trên huyện và sẽ về muộn. Từ trụ sở hợp tác xã, Lâm đạp xe ra phía bên đò kiếm một chỗ ẩn mình trong bãi phi lao vi vút gió. Khi hoàng hôn buông trùm xuống mặt sông cũng là lúc chuyến đò cuối ngày vừa cập bến. Người đàn ông căng mắt quan sát và nhận ra người đàn bà bởi vóc dáng đã in sâu trong tâm tưởng.

Cô Nguyễn xách túi vốc nước sông rửa mặt, do vậy rớt lại sau cùng. Về đến làng rồi thì chẳng còn gì phải sợ, mặc dầu con đường đất phải len lỏi giữa những bóng cây phi lao chập chùng. Người đàn bà khoan khoái vươn vai hít thở. Chính vào lúc ấy thì Lâm lơ với chiếc xe đạp xuất hiện chắn ngay lối đi. Nguyễn hốt hoảng la lên: "Ai?". "Là tôi đây, đừng sợ!". Lâm nài nỉ mời cô lên xe để gã đèo một đoạn. Ngần ngừ một lúc, Nguyễn tặc lưỡi ngồi lên sau xe của người đàn ông.

Không hiểu do trời nhá nhem hay do tay Lâm cố ý mà chiếc xe đạp loạng choạng sa vào chỗ cát mềm và đổ ụch ra vệ đường. Nguyễn bị vật gì đó đập vào mắt cá chân đau điếng. Lâm lơ vội dìu người đàn bà đặt ngồi tựa gốc phi lao. Lâm rồi rít "Có đau lắm không?". Bàn tay người đàn ông nắm bóp xoa xoa quanh mắt cá chân người đàn bà. Nguyễn thấy đỡ đau và trong người bỗng dậy lên cái cảm giác mê mẩn, bởi đôi tay êm ái của người đàn ông cứ rờ lên mãi, bóp chân, đầu gối rồi đùi. Cái cơ thể đàn bà sau nhiều ngày kìm nén giam hãm giống như con thú vờ ngủ say chợt bừng tỉnh rất nhanh. Khi đã nằm gọn trong vòng tay của Lâm, Nguyễn chỉ kháng cự được một lúc rồi buông xuôi, thả lỏng. Lâm lơ sùng sục dần tới, tiếng "đừng anh, đừng anh" lịm dần.

Từ bữa ấy trở đi, bãi phi lao cạnh bên đò trở thành nơi hò hẹn của hai người. Một lần chạng vạng tối, bà Điền đi thăm họ hàng về đò muộn. Lúc ngang qua bãi phi lao, mót quá bà lão tạt vào đi tiểu. Vừa ngồi xuống chưa kịp định thần, bà Điền chợt nhận thấy hai hình nhân trắng lớp đang oằn oại hi hóp trên mặt cát phía trước mặt Cứ ngỡ là ma hiện hình trêu chọc, bà lão thần hồn nát thần tính chạy mất dép. Tiếng đồn bãi phi lao cạnh bên đò có ma giống như vệt dầu

loang khắp làng càng khiến cho nơi này đã hoang vắng lại càng thêm u tịch.

3.

Nhưng có một điều mà Lâm lơ không lường hết là cũng vào thời điểm ấy cô Nguyễn đã lọt vào tầm ngắm của không ít những đấng mày râu khác. Lắm kẻ tìm đủ mọi cách để tiếp cận, sẵn đón tán tỉnh người đàn bà góa trẻ xinh đẹp mà theo cách nghĩ của họ là "nóng máy" lắm rồi. Bởi thế nên mọi hành tung của Nguyễn đều bị theo dõi, giám sát. Tỷ như hôm nay nàng đi đâu, làm gì, nàng mặc áo xanh hay áo đỏ, gặp ai v.v... Trong số những "vệ tinh" ấy có ông Đình, chủ nhiệm Hợp tác xã. Ông là người cao đạo nên không thể trực tiếp hành xử như cái đám phàm phu kia được. Bởi vậy ông bí mật sai tay chân của mình đi dò la và đưa thư tỏ tình với người đẹp. Chả là trong một trận bom Mỹ giội xuống làng, chẳng may vợ con ông chết hết để lại một mình ông côi cút trên cõi đời.

Là người có địa vị cao nhất trong làng, ông Đình nhận được sự quan tâm lẫn đồng tình ủng hộ từ nhiều phía. Nếu cứ để một người như ông ấy mất thăng bằng trong đời sống tình cảm thì không chừng cả làng mất nhờ. Thế nên cái việc tìm ý trung nhân cho ông chủ nhiệm trở thành một đề tài được nhiều người quan tâm, bàn soạn. Nước không thể một ngày không vua, mà vua thì không thể một ngày thiếu vắng hoàng hậu. Cứ theo luật giải ấy mà suy rộng ra thì việc lựa chọn người nâng khăn, sửa túi cho ông chủ nhiệm Đình là tối cần thiết. Về đối tượng có lẽ không ai thích hợp hơn cô Nguyễn. Này nhé, cô ấy vừa là vợ liệt sĩ lại vừa là đảng viên sinh hoạt cùng chi bộ, nêu tác thành được thì đây sẽ là một trợ thủ đắc lực của chủ nhiệm.

Thoạt nghe mấy vị trong Ban chủ nhiệm đặt vấn đề, cô Nguyễn cứ nhìn trân trân ngờ họ đùa. Nhưng ngó kỹ vẻ mặt trịnh trọng của quý vị chức sắc và liên hệ tới những lá thư tỏ tình được viết nắn nót như chữ học trò của ông Đình thì người đàn bà chợt hiểu ra vấn đề. Cô phá lên cười. Thật tình cô chẳng dám ghét bỏ gì ông Đình, nhưng ngược lại cô cũng không mấy may có chút cảm tình nào với người đàn

ông vâm váp có gương mặt vô cảm và cặp mắt đỏ kè như mắt cá chày. Cho rằng ả đàn bà góa này thích chết đi được nhưng giả bộ kiêu kỳ bắc bậc, sau giây lát bối rối, một vị trong bọn bèn cười xuê xoa. "Hề, hề... Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Đẹp đôi lắm đó. Rõ rá cặp lại mà được vậy là nhất cô đấy nhá. Còn đòi gì nữa!".

- Vậy, tôi sẽ phải làm vợ ai trong số các anh đây? - Người đàn bà góa cười mỉa mai.

- Cô nói gì mà lạ thế, tất nhiên là vợ anh Đình, à đồng chí Đình
- Một người đàn ông giả lả.

- Thế tại sao ông ấy không trực tiếp đến gặp tôi mà lại cử các anh mối lái? Ông ấy có còn là con nít nữa đâu? Thôi xin chào các quán anh, tôi về.

Biết không thể lay chuyển được người đàn bà góa xinh đẹp, ông Đình nổi đóa. "Đồ ngu, một bước lên bà không xuống lại muốn kiếp khổ rách áo ôm! Rõ là chó đen giữ mực". Cáo sừng, ông chủ nhiệm đánh tiếng ăn hỏi và cưới phát một cô gái tân quá lứa lỡ thì làm vợ. Nhưng mối hận với người đẹp vẫn chẳng thể nguôi quên. Nghe đồn gã Lâm lơ đã nâng tay trên, ông Đình sôi tiết gầm lên "Cái thằng mất dạy. Láo đến thế là cùng! Được, rồi chúng mày sẽ biết thế nào là lễ độ". Ông sai đám đệ tử mật phục hòng bắt quả tang cảnh trai trên gái dưới sẽ đem bêu riếu khắp làng cho bở tức.

Mấy tay dân quân hăng tiết vọt lúc đầu xem chừng hăm hờ ăn gió nằm sương, nhưng bị các bà vợ phát hiện được và tể cho một trận nên thân thành ra ngán ngấm chùn chân liền. "Thây kệ người ta. Đòi cua cua máy, đòi cáy cáy đào. Có họa là giống ngu mới đi rình rập chuyện người ta ăn nằm với nhau". Nhờ vậy mà đôi tình nhân thoát hiểm. Thế nhưng hậu quả của việc ái ân vụng trộm thi vô phương giấu giếm. Cái bụng cô Nguyễn ngày càng một lớn cùng với bao lời thị phi, đàm tiếu. Dám làm dám chịu, cô chủ động làm đơn xin ra khỏi Đảng vì tự thấy mình không còn xứng đáng. Lá đơn được những

người có trách nhiệm chuyên tay nhau. Ông Đình cười gằn: "Đâu có dễ thế. Đáng đời, cái thứ cơm không ăn lại muốn ăn bần!".

Cô Nguyễn bình thản đón nhận quyết định kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng vì tội hủ hóa. Dẫu biết mười mười ai là tác giả của cái thai trong bụng người đàn bà góa nhưng các vị chức sắc vẫn cố ép cô khai ra một cái tên để có cơ mà trừng trị cả hai anh ả. Trước sau cô vẫn bướng "Con của Hợp tác". Nghe tin người tình sinh hạ được một thằng cu, gã Lâm lơ tái đại đi vì vui sướng. "Thế là có thằng chống gậy rồi!". Bấy giờ, bên phía gia đình nhà chồng cô Nguyễn chia hai phe. Hầu hết cánh đàn bà (chị dâu, chị gái) thì nguyên rửa xĩa xối không tiếc lời. Cánh đàn ông giữ thái độ im lặng. Chỉ riêng bà mẹ chồng thì ôm đầu van vỉ: "Tôi xin các anh, các chị hãy tha cho con Nguyễn. Nó sống với thằng Hà số ngày đếm được trên đầu ngón tay rồi bom đạn chia lìa mỗi đứa một nơi. Các anh chị vợ chồng kè kè bên nhau tối ngày, có ăn lặt mới biết thương mèo. Thằng Hà hy sinh vì dân vì nước, từng ấy năm nó cam lặng nuôi con rồi hầu hạ cái thân già này...".

- Mẹ lại bệnh con dâu "quý" nữa rồi. Vì mẹ dung túng mà cô ta hư đồn - Người chị gái riết róng - Nhục ơ là nhục!

- Tao chẳng bệnh che đũa nào hết. - Bà lão ném miếng bã trầu vào ống nhổ rồi đưa tay lên chùi khóe mép- Đàn bà khôn ba năm đại một giờ. Đàng nào thì con Nguyễn cũng lỡ đại rồi, không thương được thì thôi, các anh chị cũng đừng hành hạ nó mà phải tội với trời. Tao còn sống ngày nào tao cấm...

Cuộc sống buồn thảm cứ trôi đi không chút bình yên bởi chiến tranh, bom đạn rình rập mạng sống con người cả ngày lẫn đêm. Cười ba tháng, chẳng ai cười ba năm. Mọi sự rồi cũng qua đi. Mấy mẹ con cô Nguyễn lần hồi nuôi nhau, gã Lâm lơ thi thoảng cũng lén lút giúp rập thêm tí đỉnh.

Bên phía gia đình tôi chẳng ai nữ nói gì cô Nguyễn nhưng cô vẫn tìm cách lánh mặt người thân. Đến nỗi ngày giỗ cha đẻ cô cũng

chẳng dám về mà sai thằng Quân mang gà rượu đến cúng ông ngoại. Những khi bất ngờ gặp chúng tôi trên đường làng cô thường lấy nón che mặt rồi cúi cúi bước đi thật nhanh. Một lần tôi nắm tay cô ngang đường cô chỉ khóc mà không nói năng gì. Sau bữa đó hề thấy tôi đi chăn trâu hay cắt cỏ cô Nguyễn thường kêu vào nhà lúc thì dúm cho củ khoai lang tươu mật, lúc quả ổi, trái chuối. Đặc biệt mỗi khi nấu khoai xéo thể nào cô cũng để phần rồi tìm cách nhón nhe cho tôi tới ăn kỳ được. Có lẽ chính bởi vậy mà khi lớn lên, dù đi tới đâu tôi vẫn không thể nguôi quên được hình ảnh người cô họ khốn khổ tội nghiệp vò vó một mình bên cạnh bên sông.

4.

- Ngấm ra trên thế gian này làm thân đàn bà trăm đường khổ nhục cháu à.

Cô Nguyễn khép lại câu chuyện vừa kể với tôi bằng một tiếng thở dài. Hình như trút được khối tâm sự lâu nay vẫn giấu kín trong lòng cho nên những nét hằn sóng gió trên gương mặt cô tôi vẽ như giãn ra, nhẹ nhõm. Hẳn nếu không gặp một người biết lắng nghe chắc cô Nguyễn phải mang theo câu chuyện xuống tận đáy mồ.

Nghe tôi hỏi về gia cảnh, cô Nguyễn cười heo héo, khóe mắt ươn ướt. "Thì cũng lay lắt vậy thôi, ông trời chưa bắt tội chết nên cứ phải sống". Mãi chuyện trò, tới lúc này tôi mới có dịp ngó quanh căn nhà trống hoác. Những tấm phen nửa lâu ngày đã ả mục, tường chùng chỉ khế đụng là sụp luôn từng mảng. Tài sản trong nhà dốt đuốc tìm cũng chẳng thấy có gì đáng giá. Đến cả cái ti vi đen trắng cũng không sấm nổi. Phương tiện duy nhất để chủ nhân có thể liên hệ với thế giới bên ngoài là chiếc đài National cũ mèm, vốn là quà lạng của một người bạn cùng đơn vị với chú Hà trước kia. Cô bảo tuần nào cô cũng nghe đài đọc chuyện đêm khuya. Vài lần nghe truyện của tôi nhưng cô cứ ngơ ngợ không dám tin đó là cháu mình.

Hóa ra cái thằng Quân thể mà tệ, thậm tệ. Càng lớn nó càng căm ghét thằng Tự, đứa em cùng mẹ khác cha với nó. Một phần cũng

do thiên hạ nói ra nói vào, thêm vào đó khi đi học bị lũ bạn dèm pha châm chọc nên thằng bé trở nên rất ích kỷ. Trong suy nghĩ hằn sâu trí não thằng Quân thì cô đã làm tử nhục vong linh cha nó. Bởi vậy, nó nhất quyết không cho cô giữ tấm bằng Tổ quốc ghi công và tấm hình chân dung của chú Hà. Đau lắm nhưng chẳng biết làm sao, bởi cô tự biết mình đâu có xứng với chú ấy.

Thằng Quân đi bộ đội rồi vào học sĩ quan. Ra trường, nó xin về Quảng Trị ngâm nuôi hy vọng là sẽ tìm được hài cốt của cha nó. Nhưng chú Hà hy sinh ở dưới sông, dưới bể thì biết đâu mà tìm. Còn thằng Tự, nó là đứa ngoan và hiếu thảo, biết thương mẹ. Giờ em nó đang học đại học ngoài Hà Nội. Nói để cháu biết, vợ chồng ông Lâm ấy, đúng hơn là cả gia tộc bên đó đã xin phép mang lễ vật sang đây nhận con, nhận cháu đích tôn. Người ta bảo thằng Tự đã làm vẻ vang cho dòng họ bên đó nên xin được chu cấp mọi phí tổn cho em nó ăn học. Cô nói việc đó tùy nơi thằng Tự, bởi rốt cuộc rồi máu nào thâm thối ấy. Đời cô bỏ đi từ lâu rồi, thôi thì mẹ nhục để con vinh cũng được cháu à. Được cái thằng Tự không phải là đứa cố chấp, nó cũng muốn có nguồn gốc rõ ràng để khỏi mang tiếng con hoang. Cô chẳng thể trách ai. Hoàn cảnh bó buộc mà. à, cháu có biết ông Đình chủ nhiệm trước lúc chết bệnh có trời lại điều gì không? "Còn sống trên đời này thì chớ nên gây đau khổ cho kẻ khác!". Thế đấy!

Tôi ngó lơ ra bên ngoài và cảm thấy cái lạnh đang thấm dần vào trong từng thớ thịt. Không gian tịch mịch càng khiến cho hoang hôn thêm quạnh quẽ. Đâu đó, từ phía bờ sông dội lại một tiếng "oàm" trầm đục, cứ ngỡ như con trâu mộng nhà ai vừa nhào xuống nước vậy. Thấy tôi đồng tai nghe ngóng, cô Nguyễn chép miệng:

- Bữa nay cường con nước, cháu à. Bao giờ cũng vậy, nước lên thì đất lở. Hễ có dịp là cái lão hà bá lại dứt một miếng đất làng mình...

- Vậy mà cô cứ trụ lại rồi xoay xở ra làm sao?

- Ôi dào, cháu khỏi lo. Hết đất thì cô mày xuống sông, kiếm chiếc thuyền neo lại dưới bến theo kiểu dân vạ chài. Rồi cô sẽ ra đi trên sông để tìm và tạ tội với chú Hà. Nhưng mà thôi, yên tâm đi còn lâu cô mới chết? Năm sau cháu lại về đây ăn khoai xéo với cô chứ?

Tha thứ

Trần Diệu Linh

Nước mưa vẫn ào ạt chảy trên máng xối vào cái thùng phuy phía đầu hồi, Trang nghiêng người, chong mắt nhìn ra đường qua chiếc cửa sổ con tí xíu trở trên tường. Qua màn mưa mờ mịt, cái bóng đèn đường hắt vào chị một vầng sáng nhạt nhòa hơn thường ngày. Mọi đêm, Trang vẫn thường đọc sách dưới cái ánh sáng "chùa" này chừng nửa tiếng trước khi ngủ. Nhưng đêm nay thì không. Chị không thể ngủ được dù cái kim ngấn trên chiếc đồng hồ treo tường đã nhích đến số mười hai và những tiếng lao xao của đám người tan xuất chiều cuối ở rạp đã tắt từ lâu. Bỗng chị thèm ngấm anh đến lạ lùng. Trang trở mình, quay nhìn chồng và giật mình khi bắt gặp đôi mắt anh đang mở to.

- Em sao vậy? Có chuyện gì thế?

Vội vàng co lút cổ vào đám chăn gối, Trang cố nặn ra một câu trả lời:

- Đèn hôm nay sáng hơn mọi khi thì phải. Sáng quá, em không ngủ được.

Rồi nhận ra sau câu trả lời của mình, cái ánh nhìn dò hỏi kia lại càng bùng lên, chị cố ngáp thật to và nhắm mắt lại. Người chồng

vòng tay ôm lấy vợ, trong đầu vẫn còn đôi chút ngạc nhiên nhưng cơn buồn ngủ đã xua nó đi thật nhanh và chỉ năm phút sau, tiếng ngáy của anh đã vang đều trên căn gác nhỏ.

Bình minh thuần khiết trào qua những giò lan không bao giờ trở hoa ập vào đôi mắt của người đàn bà. Cùng với nó là những tiếng chim loét choẹt vọng sang từ những dãy lồng chim treo đầy ban công những nhà gần đây.

- Một buổi sáng đầy phong lan và tiếng chim. Trang giật mình quay ra. Anh đã dậy từ lúc nào, nhẹ nhàng tới sau lưng chị và giờ đây đang nhìn chị bằng ánh mắt đêm qua.

- Thế mà anh không biết là em cũng thích ngắm lan và nghe chim hót. Tiếc là chúng không thể có hoa.

- Như ngày xưa của anh, phải không?

Trang bật hỏi, không nhận ra nổi giọng mình. Người chồng bật cười. Anh hơi ngạc nhiên song đã từ lâu, anh vẫn coi chị như một đứa trẻ cần được chiều chuộng. Sự nhường nhịn ấy có thể được giải thích bởi sự cách biệt tuổi tác khá lớn giữa họ, nó khiến cho quan hệ của cặp vợ chồng này có cái gì đó giống như mối quan hệ cha con hay chí ít cũng là anh cả - em út. Vì vậy, vẻ gây gổ trong câu hỏi vừa rồi của chị cũng không làm anh bực mình. Ngược lại là khác. Anh ngắm nghía chị với vẻ thú vị ra mặt và điều này, rút cục, làm chị nổi cáu.

Sập mạnh cánh cửa sau lưng, chị lại lao lên giường và thiếu chút nữa thì oà khóc. Cứ như thể anh muốn giễu cợt chị và thay vì kể với chị về lá thư ấy, như họ vẫn làm trong bao nhiêu năm trời nay, anh lại giấu biệt nó đi và để mặc kệ chị với nỗi tò mò muôn thuở của phụ nữ. Nếu những dòng chữ trên phong bì không đẹp mềm mại đến thế thì có lẽ Trang sẽ không băn khoăn về nó nhiều như vậy. Nhưng điều khiến chị lo lắng hơn nữa là vẻ vui buồn bất chợt của anh kể từ khi đọc những gì trong đó. Chưa bao giờ chị thấy anh ở trong trạng thái bồn chồn đến thế, hình như anh có một việc quan trọng cần phải quyết định mà lại e dè, hoặc giả anh có một điều bí ẩn kinh khủng

thèm được thổ lộ mà lại không đủ gan. Dù gì thì gì, linh tính phụ nữ báo cho Trang biết rằng Hải của chị đang có chuyện. Nếu anh không muốn nói trước, thì tự chị, chị sẽ tìm ra sự thật.

Khi Hải trở về từ bệnh viện vào lúc sáu giờ chiều, anh thấy hai chiếc túi du lịch đặt gọn gẽ cạnh nhau trên sàn nhà, bên chân bàn nước; lá thư bí mật nằm phấp phới dưới chiếc tách trà màu xanh nhạt yêu thích của Trang. Bần thần ngồi xuống ghế, Hải cầm lá thư lên, đọc lại một lần nữa những dòng chữ anh đã thuộc lòng. Khi ngẩng lên, anh bắt gặp đôi mắt Trang đang chăm chú nhìn mình. Bước lại gần anh, chị thì thầm lời xin lỗi:

- Đáng ra em không nên làm thế. Nhưng em chỉ muốn giúp anh đưa ra quyết định. Nếu anh đồng ý, em sẽ đi cùng anh.

Nắm chặt bàn tay lạnh ngắt của Hải, Trang tự hỏi phải chăng mình đã làm đúng điều cần làm? Yêu anh, chị đã chấp nhận biết bao phiền toái không nhỏ của vợ một người nặng lòng quá mức với quá khứ. Anh không tiếc công tiếc của để giúp cho những người đồng đội cũ đã đành, mà cả chị nữa, chị nghĩ mình sẽ bớt yêu anh nhiều lắm nếu anh không hành động như vậy.

Nhưng đây là lần đầu tiên chị chủ động bước vào thế giới ấy của anh, đúng vào trường hợp mà chính anh tỏ ra ngần ngại. Có một điều gì đó mách bảo chị rằng anh muốn làm điều này vô cùng mà không đủ can đảm. Chị đã tin là mình làm đúng mặc dù đến khi ngồi bên anh trên chiếc xe đang lướt êm trên đường cao tốc, chị lại không hiểu tại sao mình lại quyết định đi cùng anh và liệu làm thế này có nên không. Và cũng vậy, đến tận lúc này, chị vẫn chưa hết bối rối.

Ngôi nhà thờ họ cũ kỹ âm u như trong Liêu trai và người đàn bà đứng tuổi mà vẫn đẹp óng ả kia thật giống như một ảnh hồ ly tinh hiện hình. Một thoáng bối rối ban đầu đã qua mau và họ nói chuyện với nhau như những người thân thiết. Trang kinh ngạc nhận ra giọng nói của người ấy thuần khiết Hà Nội. Một phụ nữ Hà Nội chuẩn ở giữa một vùng quê cách Hà Nội ngót ngàn cây số, đó không

phải là điều đáng ngạc nhiên hay sao. Bất gặp vẻ ngạc nhiên trong mắt Trang, người đàn bà kín đáo mỉm cười. Dầm tay trong chậu nước giếng mát lạnh, Trang để mặc trí tưởng tượng lôi kéo mình đi ngược lại tuổi trẻ của người ấy, nơi chẳng biết đã có chuyện gì xảy ra giữa họ: Hải và Bích.

Bữa cơm tối trôi qua trong một bầu không khí thân mật và vui vẻ nếu không kể đến vẻ bồn chồn của Hải. Đường như anh đang chờ đợi một điều gì đó.

Đêm cuối tháng mật mù, khu vườn trước nhà chìm trong bóng tối. Im lặng ngự trị cả vùng quê. Không có gì ngoài tiếng cây xì xào trong gió. Ngay cả lũ ve cũng đã tắt tiếng sau một ngày khản giọng hòa ca. Bâng quơ, người đàn bà thả một tiếng thở dài vào im lặng. Có vẻ như sẽ không gì khuấy động sự yên tĩnh kỳ diệu này nếu từ phía cổng tre không vang lên những tiếng lóc cóc tựa tiếng mõ trâu và chỉ ít phút sau, từ bóng đêm, hiện ra một con người kỳ dị với bộ râu tóc rậm rạp bao quanh một khuôn mặt nhẵn nhọt để sợ cùng đôi mắt hấp háy trẻ trung như bị đặt nhầm chỗ. Người đàn ông này chống một chiếc nạng gỗ sần sùi, chính nó là nguyên nhân của những tiếng lóc cóc kể trên.

- Anh Bình! - Người đàn bà reo lên với vẻ vui mừng vô hạn. - Làm sao anh tới được đây, tối tăm thế này mà chân tay thế kia. Ôi em mừng quá. Anh vào đây. Cả vợ chồng Hải cũng đang ở đây. Anh đi bằng gì...

Người đàn ông mới tới giờ cao chiếc nạng lên, phác một cử chỉ cắt đứt dòng lũ hỏi han của Bích. ông ta nghiêm mặt, làm bộ tức giận:

- Dù có phải đi bộ cả đêm thì tôi cũng phải tới. Cô coi tôi là loại người gì? Thằng Hải đâu, gọi nó ra đây!

Hải bước ra. Anh im lặng đứng trước người đàn ông đáng sợ. Ông ta cũng im lặng nhìn anh, một cái nhìn sẫm soi khó chịu. Họ nhìn thẳng vào mắt nhau một lúc lâu, rồi bất ngờ, người đàn ông cất tiếng cười ha hả.

- Được lắm! Mày dám nhìn thẳng vào mắt tao nghĩa là mày đã sống có ích những tháng ngày vừa qua. Lại đây!

Ông ta quăng chiếc nạng sang một bên và dang rộng hai tay. Hải bước nhanh đến, anh ôm chầm lấy ông và khi anh quay ra, Trang thấy mắt anh nhòe lệ. Thoáng qua khóe mắt chị thấy người đàn bà đưa tay gạt nước mắt. Bất giác, một nỗi xúc động sâu sắc trào đến Trang. Người đàn ông tên Bình lại gần Trang, đưa tay ra cho chị. Chính vào giây phút nắm vào bàn tay chai sần ấy, Trang bỗng thấy như mình đã quen biết con người này từ lâu lắm rồi, như thể bao lâu nay chị vẫn mong ngóng đến giây phút gặp gỡ này đây. Nặng nhọc ngồi xuống ghế, ông hỏi ngay về công việc ngày mai.

- Cháu Nam sẽ đưa hài cốt anh ấy về, chắc là vào khoảng năm giờ sáng. Mọi thứ em đã chuẩn bị đủ cả.

- Họ hàng cậu ấy còn ai không?

- Không còn ai cả. Sẽ chỉ có em và cháu Nam để trở thôi.

Ông Bình gõ gõ lên mặt bàn, chậm rãi nói:

- Cô cho tôi một cái khăn. Tôi là anh em của cậu ấy, tôi cũng có quyền trở.

- Dạ...

Tiếng dạ mênh mang của người đàn bà khiến Trang nao lòng. Chị tự hỏi tại sao anh vẫn im lặng. Tại sao anh không đề nghị được để tang. Nếu đó là một người thân thiết với anh đủ để anh vút bỏ mọi

việc để về đây dự lễ nhận hài cốt thì lẽ ra anh nên làm vậy mới phải; nhất là khi người ấy chẳng còn họ hàng thân thiết nào. Mang trong lòng những thắc mắc không dễ hỏi, Trang thao thức trằn trọc đến tận hai giờ sáng và rốt cuộc, chị quyết định trở dậy. Sẽ sàng để khỏi làm người đàn bà thức giấc, Trang xuống giường, rón rén đi ra phía gian chính và giật mình khi nhận ra Hải đang ngồi im như tượng trong ánh đèn dầu lơ mờ hắt xuống lư ban thờ. Môi anh mấp máy, có lẽ anh đang nói chuyện một mình.

Trang lặng người. Chị hiểu ra những âu lo vô cớ của mình mấy ngày qua là có lý. Nửa muốn chạy đến ôm chặt lấy anh, nửa muốn tránh mặt, chị đứng phân vân trong vùng tranh tối tranh sáng. Không biết Trang sẽ đứng đó đến bao giờ nếu một tiếng chim lợn không bất thần xẹt qua khu vườn, làm tan đi vẻ vô hồn trong mắt anh và hướng nó về phía góc nhà, nơi chị đang đứng trong dáng vẻ mờ ảo của một ru hồn.

- Bích à? Có phải Bích không?

- Em đây - Trang trả lời, chậm rãi tiến về phía chồng với dáng cứng nhắc gượng gạo - Sao anh chưa nghỉ?

- Trang à - Giọng anh mừng rỡ - Sao em cũng không ngủ?

- Em không ngủ được. Ta ra ngoài đi.

Hải nhẹ nhàng đứng dậy, nắm lấy tay chị. Họ cùng ngồi xuống bậu cửa gỗ trông ra màn đêm mịt mù. Những tấm phướn ngoài vườn bay phấp phất trong gió, nhác trông như những bóng người đang nhảy múa cuồng loạn trong tấm vải liệm. Bất ngờ với cả chính mình, chị hỏi:

- Anh yêu chị ấy phải không?

Anh im lặng, xiết chặt tay chị đến đau tức.

- Anh đã từng yêu cô ấy.

- Đáng ra anh phải nói với em - Chị rút tay về - Em có quyền được biết chứ!

- Anh biết. Nhưng anh sợ. Đây là một câu chuyện xấu hổ.

Trang bắt lực tìm kiếm trong bóng tối những biểu hiện của khuôn mặt anh, phải chăng người đàn ông chị yêu đã thốt ra điều đó.

- Xấu hổ? Vì đã yêu ư?

- Không, không phải vì đã yêu. Tình yêu không bao giờ là đáng xấu hổ. Chỉ có điều.

Anh lại im lặng, đầu gục xuống, đôi tay trống trải xòe ra rồi bắt ngờ bóp chặt lại, những ngón tay trắng nhợt ngọ nguy trong một cơn giận dữ cố kìm nén. Trang thoáng hoảng hốt, nhưng rồi chị nén mình lại, và cũng như anh, chị im lặng. Chị đợi.

Đó là một mùa hè kinh khủng, kinh khủng ở khắp chốn, ở chiến trường ác liệt đã đành, nhưng cả ở đây nữa, trạm quân y tuyến giữa của Hải. Tất cả những gì xảy ra xung quanh, bom đạn, thiếu thốn, cái nóng như nướng người cùng mùi hôi thối của những vết thương đang lở loét từng ngày do thiếu thuốc men cùng phương tiện cứu chữa của hàng chục con người ngổn ngang quanh trạm phẫu dã chiến chỉ rộng vài trăm mét vuông này làm Hải như muốn phát điên. Anh chưa từng chuẩn bị tinh thần để gặp những tình huống này dù rằng tự anh, chứ không phải ai khác, đã cứa con dao mổ sắc lém vào tay để lấy máu viết đơn xin vào chiến trường.

Hai từ "tuyến lửa" ngày ấy vang lên trong đầu Hải, chàng sinh viên y khoa, chỉ đơn thuần như một thứ mỹ lữ mà anh đã lường tượng ra cái khung cảnh đẹp như mơ của rừng già Trường Sơn, nơi

anh sẽ lập rất nhiều kỳ tích, cứu sống được không biết bao nhiêu con người và trở thành anh hùng trong mắt của bao cô thanh niên xung phong xinh đẹp. Và hãy để con người đẹp nhất trong số các cô gái quanh đấy phải nhìn nhận anh đúng với những gì anh có - dũng cảm, tài năng và cao thượng - chứ không phải là một anh chàng thư sinh non nớt và yếu đuối. Dù gì thì ý nghĩ này cũng an ủi được Hải đôi chút trong những phút ngã lòng và làm anh bớt áy náy khi nghĩ đến vẻ mặt rạng rỡ tự hào của cha khi ông nghe tin anh xung phong ra trận.

Ông đã cúi gằm mặt mấy năm trời, không dám nhìn mặt họ mạc xóm giềng kể từ khi Sơn, anh trai Hải, không hiểu vì có gì được miễn gọi nhập ngũ với một lý do không ai tin nổi - bệnh tim. Nói không ai tin nổi là vì Sơn to khỏe như một con gấu. Mùa đông anh la vãn đứng bên cái bể nước chung của cả khu lập thể dội nước tắm âm ỉ, làm bắn lung tóa lên các bà già. đang ngồi nhặt rau vo gạo quanh đấy, mồm huýt sáo vang lừng.

Người ta nói rằng tờ chứng nhận bệnh tim đó là do ông Liên, giám đốc một bệnh viện lớn nhất nhì Hà Nội, đồng thời là cha của người yêu Sơn, cấp cho. Đó là họ nói ra nói vào như thế, còn trong nhà Hải không một ai nhắc tới điều này, kể cả cha anh. Ông thuộc típ người yếu đuối và sợ sệt con cái như nô lệ sợ ông chủ. Một năm sau khi Hải vào mặt trận, ông chết trong một đợt ném bom của Mỹ, ngay bên bức tường Đại sứ quán Pháp, nơi ông vẫn ưa đi dạo ngày ngày với một sự an tâm rất trẻ thơ rằng đấy thực sự là nơi an toàn nhất giữa cái thành phố lổ chỗ bom đạn này. Hải không bao giờ tìm thấy mộ ông, nó đã thất lạc sau bao lần vật đổi sao dời và cả bởi sự vô tâm đến vô hình của Sơn. Ông Liên đã chết, chết trong cô đơn và ân hận, như Hải đã được biết qua những người hàng xóm của ông.

Suốt cái đêm kinh khủng ấy, Hải giấu mình trong bóng tối, má vẫn nguyên cảm giác bỏng rát sau cái tát của Bình, tim nhức nhối một cảm giác nhức nhối đến nỗi chỉ muốn chết đi, tan biến hẳn đi để không bao giờ còn phải nhìn vào mặt bất kỳ ai nữa. Bích đã trở về từ xẩm tối, đi lướt qua lều anh như một bóng ma, khuôn mặt bệch bạc

màu xác chết. Trong ánh sáng hoe hoắt cuối ngày, Hải vẫn kịp nhận thấy bàn tay cô nhuộm một màu đỏ bầm của máu và đất. Vậy là anh hiểu. Chầm chầm nhìn vào khẩu súng lục từ nãy vẫn nắm chặt trong bàn tay ướt nhoét mồ hôi, Hải nghĩ về sự giải thoát sẽ đến chỉ sau một động tác đơn giản và gọn ghẽ. Chỉ một cái gập của ngón tay trở, thế là sẽ không còn ân hận, giằng vặt, không còn cả Bích, cả Vinh nào ám ảnh nỗi anh nữa. Chẳng gì dễ chịu hơn thế, xin lỗi và vĩnh biệt!

Rất có thể Hải đã làm thế nếu không có một sự tình cờ can thiệp: Chính khi Hải nhắm mắt, há mồm hít lấy ngụm dưỡng khí cuối cùng, nòng súng lạnh tanh áp sát thái dương thì đồng thời vang lên những tiếng lao xao từ phía con đường mòn, tiếng quẹt diêm và bùng lên trước mắt anh, trong quầng sáng nhỏ nhoi của que diêm là khuôn mặt tái dại của Bích.

Không nhìn thấy vẻ giật mình lúng túng của Hải, Bích chỉ nói ngắn gọn "Thương binh" rồi quay lưng bước vội đi. Bao nhiêu năm sau, mỗi khi nhớ tới khoảnh khắc đó, Hải lại tự hỏi không biết cô ấy sẽ làm gì nếu biết anh định tự tử. Anh tin là cô sẽ ngăn anh lại, nhưng không biết điều này có ảnh hưởng gì tới thái độ của cô sau đó không; liệu cô, dù một chút thôi, có tha thứ cho anh không? Hải không thể nào tìm được câu trả lời. Loang loáng trong sân trại, những ánh đèn pin quét nhoang nhoáng trên mặt đất, cùng với nó là những tiếng chân rầm rập đập vào não Hải, nhanh chóng lôi anh ra khỏi cơn u uất.

Không có thời gian để nghĩ đến bất cứ điều gì, ngoại trừ những con người ngoài kia đang cần đến anh. Hải lao ra khỏi lều, nhập vào công việc hồi hã và tất cả lại lập lại cái guồng quay trước đó, như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Những mệnh lệnh ngắn gọn của anh được thi hành một cách nghiêm chỉnh và chính xác. Không có những cái nhìn giận dữ, những vẻ mặt lạnh lùng khinh miệt.

Cuộc chiến của những người áo trắng diễn ra liên tục suốt đêm và khi bình minh ló rạng trên khu rừng nhiệt đới, báo hiệu sự trở lại của mình bằng những giọng chim thánh thót mỗi lúc một mau thì

mọi việc cơ bản đã xong. Họ cố thể nghỉ ngơi đôi chút để chuẩn bị cho một ngày làm việc mới. Đây thường là thời khắc kỳ diệu nhất đối với họ, khi được mỉm cười với nhau trong một sự mệt mỏi đầy thỏa mãn của những người tự tin rằng mình đã làm tròn nhiệm vụ. Đôi khi họ đau buồn vì thấy bất lực trước bom đạn và số phận, nhưng chưa bao giờ họ phải xấu hổ.

Hải đã từng yêu giây phút ấy, cũng như giờ anh sợ nó. Khi khoác chiếc áo trắng trên người, họ là đồng đội, nhưng khi cởi nó ra, anh trở lại là kẻ tội đồ trong mắt mọi người và chính bản thân. Dù rằng tất cả mọi người, kể cả Bích, đều tin Hải sẽ không khi nào cho phép Vinh lên đường trở về đơn vị vào cái ngày định mệnh ấy nếu anh biết cái gì đang chờ Vinh trên đường, song không vì thế mà anh vô can.

Chỉ cần sử dụng một lập luận vô cùng đơn giản rằng Hải, người bác sĩ chính, trực tiếp mổ và theo dõi điều trị cho Vinh, tất nhiên phải nhận thấy rằng Vinh chưa thể đủ sức trở lại chiến đấu, thậm chí là trong vòng một tháng nữa, vậy mà lại ký giấy cho phép xuất viện, đủ cho thấy đây là một hành động thiếu trách nhiệm và vô lương tâm, dù là xét trên phương diện nghề nghiệp hay con người thuần túy. Cho dù Vinh thoát khỏi quả bom năm tấn ấy thì cũng chẳng ai dám chắc rằng anh sẽ không gục ngã trên đường tìm về đơn vị.

Một cái tát của Bình là sự trừng phạt quá nhẹ nhàng cho tội ác đó. Hải mong muốn tự sâu trong thâm tâm rằng Bích hãy trừng phạt anh, thậm chí giết anh cũng được. Hay chí ít, cô hãy gào khóc và rửa xả anh, hãy nhieéc móc và căm thù anh. Tất cả, miễn là đừng đối xử với anh bằng vẻ im lặng khinh bỉ này.

Bích ngồi lặng trong bóng tối, lắng nghe những lời tâm sự của Hải. Chị biết anh đã từng rất ân hận và dày vò, nhưng chị không ngờ rằng anh đã định tự tử. Thật may là điều ấy đã không xảy ra, nếu không, lòng chị làm sao đủ sức chứa thêm một niềm ăn năn nữa. Bích tin mọi việc đã không xảy ra tồi tệ thế nếu trước đó chị chưa tỏ ra thân thiện hơn với Hải. Chính điều ấy đã khiến anh ta bị sức khi Vinh tới. Quả thật, vào đến nơi này, Bích mới hiểu ra rằng Hải khác rất nhiều so với anh trai anh ta, người yêu của chị gái Bích.

Nếu Sơn tâm thường, thực dụng và cáo già bao nhiêu thì Hải lại ngây thơ, yếu đuối bấy nhiêu. Bấy nhiêu chưa đủ để Bích yêu anh nhưng cũng đủ để biến sự coi thường trước đây thành một tình bạn chân thành từ phía cô. Còn Hải, chưa bao giờ anh muốn coi Bích là bạn. Bích hiểu rõ điều đó qua những cái nhìn như có lửa của anh. Chị dám tin rằng chưa bao giờ mình có chủ ý khiến anh hiểu khác đi về mối cảm tình giữa họ, song rừng xanh núi đỏ và nỗi cô đơn vắng vẻ chắc gì đã không khiến chị có đôi ánh mắt khác thường và những nụ cười không kiểm soát. Nếu Hải có nảy sinh lòng ghen tức quá đáng ấy thì lỗi lầm cũng không chỉ thuộc mình anh ta.

Từ ba hôm trước, Vinh đã có vẻ nóng lòng sốt ruột muốn đi. Anh là một chàng trai dũng cảm và rất giàu sĩ diện. Anh không chịu nổi cái ý nghĩ rằng mình sẽ còn phải lay lắt ở đây đến tháng trời nữa trong khi những đồng đội đang xông pha nơi chiến trường. Ý nghĩ rằng mình hèn kém và lẩn trốn nhiệm vụ cứ đeo bám anh như đĩa, chỉ trừ những lúc có Bích ở bên. Cứ có người ở ngoài trạm tạt qua là anh cuống quýt hỏi xem đơn vị mình đang ở đâu rồi cả đêm ấy lại trần trọc thở than.

- Anh ấy sinh ra để làm trai thời loạn. Bích nên hiểu cho anh ấy.

Bất gặp Bích đang giận giữ ngồi vật cở bên suối sau một hồi khóc lóc thuyết phục Vinh, Hải đưa ra một lời khuyên. Lời nói ấy ở miệng người khác thì đã an ủi được cô rồi, đằng này lại là của Hải.

Thất kinh nhìn ánh mắt trợn trừng giận dữ của Bích, Hải vội vã rút lui.

Ngày hôm sau, lợi dụng lúc Bích vào rừng hái rau, Vinh tìm Hải. Anh đòi ra viện. Nếu Bích ở nhà, nhất định cô sẽ không cho phép và rất có thể, cả anh cũng không muốn ra đi. Đầu tiên Hải kiên quyết phản đối. Anh biết Vinh còn rất yếu chưa thể đủ sức ra viện và anh cũng thừa biết dù anh có từ chối thì Vinh cũng không từ bỏ ý định xin về đơn vị. Viện cố rằng phải chờ hội ý với bác sĩ Bình, anh yêu cầu Vinh chờ đến ngày mai.

Đúng thật, Vinh không phải là người dễ từ bỏ ý định, anh ta bám sát lấy Hải, nì nèo nửa ngày trời. Vinh quá trực tính và phóng khoáng, anh không hề biết về mối quan hệ tế nhị giữa Bích và Hải, càng không biết rằng Hải ghét anh như đào đất bỏ đi, vì vẻ hăng hái đầy nam tính và quyến rũ một cách tự nhiên của Vinh đã khiến Bích phải xiêu lòng. Hải thẳng tay ký cái roẹt vào tờ giấy ra viện. Thế là Vinh khoác ba lô, chào mọi người, hớn hờ ra đi. Anh nhờ Hải chuyển lời chào Bích.

- Tôi sẽ viết thư cho cô ấy. Nhờ anh nói hộ Bích hãy chờ tôi?

Nếu lúc ấy Hải có ý định giữ Vinh lại, thì lời nói ấy cũng đã làm nó tan thành mây khói. Mười lăm phút sau Bích về. Cô lao theo Vinh không chậm trễ. Năm phút sau, một tiếng nổ lớn phát ra từ phía con đường, có lẽ một quả bom nổ chậm bị sót đã phát nổ. Đất rung nhẹ dưới chân Hải.

Hải không nghĩ đến chuyện tự sát nữa vì anh hiểu rằng làm việc tốt là cách duy nhất để chuộc tội. Nhưng trong những giờ yên tĩnh, nhìn trộm Bích lặng lẽ như cái bóng qua khe thùng hẹp tí của

tầm bạt căng trước cửa lều, Hải lại muốn một phát súng vào đầu. Khoảng hơn nửa tháng sau cái chết của Vinh, Hải tình cờ bắt gặp Bích nôn oẹ sau tảng đá lớn gần con suối cạn. Bằng hiểu biết của một bác sĩ cộng với linh tính của kẻ đang yêu, anh nhận ngay ra sự thật. Từ hôm ấy, anh cố gắng chăm sóc cô một cách thầm lặng, nhưng Bích đã nhận thấy và lờ chối những đặc cách anh dành cho với một vẻ kiêu hãnh lạnh lùng.

Trong suốt thời gian ấy, Bình cảnh giác trông chừng Bích. Anh cũng thầm yêu Bích nhưng khác với Hải, anh không nuôi trong lòng mối ghen tuông đối với Vinh - chàng trung đội trưởng may mắn ấy.

Kể từ khi nhận ra Bích yêu Vinh, Bình đã chấp nhận trở thành người bạn trung thành của họ. Anh đã cố gắng hết sức để giữ cho mối tình đơn phương ấy mãi ở trong bí mật. Anh không muốn Bích phải áy náy cho mình. Với anh, chỉ cần cô vui vẻ là đủ. Chỉ Hải nhận ra mối tình si ấy và đấy cũng là một lý do khiến anh không ưa anh chàng cục súc và nhiều khi vô cùng lỗ mãng này.

Bình không phải là một mẫu người đáng yêu cho bất cứ cô gái nào. Nhưng để bù lại phần chưa hoàn thiện ấy, anh lại là một con người vô cùng trung thực và cao thượng. Không bao giờ anh có thể hiểu nổi tại sao có những kẻ sẵn lòng làm bao điều độc ác để hèn nhân danh tình yêu. Anh gằn giọng, cười khinh bỉ "Yêu ư? Vì yêu ư?". Cái giọng cười nức nở trong họng của anh vẫn ám ảnh Hải cho mãi đến những năm sau này, khi cánh rừng cháy rụi vì bom napan và khét lẹt mùi thịt cháy đã đi vào dĩ vãng.

Thật may là hôm trận bom đổ xuống trạm, Bích đi vắng. Hải đã không biết bao lần thấp hươg khẩn tạ ông trung đoàn trưởng, người đã khẳng khái kỷ luật Bích bất chấp sự bệnh vực của Bình và Hải, người chịu trách nhiệm chính ở trạm. Nếu hôm ấy cô không phải lên trung đoàn làm kiểm'điểm thì chắc gì đã còn sống sót và cái mầm sống nhỏ nhoi kia cũng sẽ mất cơ hội hưởng ánh sáng mặt trời. Cầu cho ông yên nghỉ, người trung đoàn trưởng vô cùng nguyên tắc nhưng cũng vô cùng dũng cảm và tài năng ấy.

Hai năm sau mùa hè khôn khổ của Hải, ông đã hy sinh trong một trận đánh lớn ở Quảng Trị. Trong tất cả những việc ý nghĩa ông đã làm được trong đời, có bao giờ ông biết được một việc tưởng chừng như rất nhỏ nhưng lại xiết bao vĩ đại - nhờ có ông, một đứa trẻ đã thoát khỏi hàng trăm tấn bom đạn Mỹ.

Phải có một sự thần kỳ can thiệp thì Hải mới có thể sống sót qua trận bom này, khắp người xây xát, phủ đầy bụi, bụi ở cả trong mồm, trong mũi, trong tai, điếc đặc nhưng không có một vết thương nào đáng kể, thậm chí là ở phần mềm. Loạng choạng chui lên từ đồng đất cát lỏn nhổn, giữa những đám lửa ngùn ngụt cháy, Hải gào thét gọi tên mọi người. Anh chạy như điên từ đồng đá này sang đồng đá khác, bới tìm bằng mười đầu ngón tay, nước mắt lã chã rơi hòa lẫn với mồ hôi túa khắp mặt, khắp người.

Im lặng ngự trị trong đầu anh, làm trí não tê liệt trong một nỗi sợ hãi không gọi được tên. Không còn gì. Không còn ai. Trong cơn tuyệt vọng, Hải đập đầu vào tảng đá ven suối, không hiểu sao, cũng may mắn như anh, nó chưa bị xé nát thành những mảnh vụn. Qua dòng máu túa đỏ giàn giụa trên mặt, Hải nhận thấy một bàn tay quờ quạng chui lên từ mặt đất, ngay dưới chân anh.

Sáng hôm sau, khi Bích trở lại, ở chỗ trước kia là trạm quân y tuyến giữa Suối Cam, cô thấy hai người đàn ông đang nằm bất tỉnh bên nhau, giữa đồng hoang tàn vẫn đang lên khói nghi ngút.

Một tháng sau, cô cùng Bình được lệnh ra Bắc. Hải ở lại chiến trường. Rất nhiều người lính mãi sau này vẫn nhớ tới một bác sĩ Hải tận tâm và nhiệt tình, người đã cứu lại mạng sống của họ từ tay bom đạn, sốt rét bằng một ý chí ngoan cường và một bàn tay vàng. Tiếc là anh không thích những cô em gái của họ, vì có biết bao người muốn gả em gái cho vị ân nhân cứu mạng này! Phải tới hơn chục năm sau, sự ngây thơ trong sáng và dịu dàng của Trang mới xoa dịu trong anh nỗi day dứt về cái mùa hè ấy. Nhưng anh vẫn chưa bao giờ lấy lại được sự thanh thản. Nó đã nằm lại cùng Vinh trong cây và đất Trường Sơn.

Trang bàng hoàng nhìn ra ngoài xa, trên rừng tre, rặng đông đã đến tự lúc nào trong dải áo lụa hồng và đánh thức lũ gà trống trong xóm dậy khoe giọng râm ran. Làng quê thanh bình và hạnh phúc đến nỗi Trang ngỡ rằng câu chuyện vừa rồi chỉ là lời thì thầm của thán mộng. Lẽ nào những con người bình dị này đã phải trải qua những giây phút kinh khủng đến vậy.

Lẽ nào anh đã phải sống trong ăn năn bao nhiêu năm qua. Tại sao chị lại không nhận ra, hay chị yêu anh chưa đủ? Cuộc tìm kiếm sự tha thứ của anh bao giờ mới chấm dứt đây, anh đã làm tất cả để chuộc lỗi, đến bao giờ họ mới tha thứ cho anh? Hàng loạt những câu hỏi dồn dập hiện đến, Trang vịn vẹo đôi tay trong tuyệt vọng. Bất chợt chị quay ngoắt đầu lại, nhìn vào trong nhà như tìm kiếm câu trả lời. Trong ánh sáng mờ nhạt của buổi bình minh, Bình và Bích đã đến bên họ tự bao giờ, Bình đang gơ bàn lay sần sùi đặt lên vai Hải.

Trang thấy mình mê đi trong niềm hạnh phúc được tái sinh, khi những con người bình thường mà cao thượng ấy bước ra khu vườn đã tắm mình trong một buổi sớm tinh mơ đẹp nhất trần gian.

Tập yêu chồng

Phạm Thái Lê

Hân dựng cái cuốc vào góc sân, đảo mắt tìm vợ. "Con tê, làm chi cả buổi mà giờ ni vẫn chưa đổ lửa". Vợ hân lừng lững từ ngoài vườn đi vào, tay ôm mớ dây khoai vút toẹt xuống sân, dấm dẳng: "Tui không chơi". Rồi thị lẳng lẳng vào bếp. Hân ngồi bệt xuống thềm, quát: "Con Hà, lấy tau cái điều".

Con bé chừng bốn, năm tuổi đang ngồi chơi với em thả vôi cục đất sét, đứng dậy, lấy đóm, lấy thuốc". Con bé lại tất tả quay vào nhà. Hân rít một hơi thuốc, khoan khoái ngửa cổ. Đi làm đồng về, rít hơi thuốc lào, ngửa cổ uống ca nước mưa, rồi làm tiếp hơi thuốc nữa, thế là nhất. Chiều nay, hân cuốc rón góc ruộng để mai mốt máy cày đâm nhà Ngọ thì cày cho hân luôn thể. Rồi hân quay vô giục vợ: "Nấu ăn nhanh lên!". Vợ hân bưng nôi cám lợn to đi ra sau giếng, quát con: "Dẹp đồ chơi đi rồi rửa ráy tay chân, bần như lợn".

Hân ngả lưng xuống thềm, sung sướng với ý nghĩ. Rửa mà cuối cùng ta cũng có vợ để quát có con để sai. Lấy vợ đến sáu năm trời, có hai mặt con rồi mà đôi lúc, hân vẫn chưa hết ngỡ ngàng. Hân lấy được vợ là nhờ đá đỏ. Hồi đó, dân Bãi Ngang ùn ùn kéo nhau lên Quỳ Châu đãi đá đỏ rồi đem từ miền Tây về bao chuyện thú vị. Dân nông

trường vốn không nhạy cảm thời cuộc, chịu khổ chứ không chịu khó mà cũng rậm rịch rủ nhau đi. Hấn cũng thấy ngứa ngáy.

Học xong cấp ba, người ta gọi đi nghĩa vụ. bố hấn loay hoay cũng tìm cách cho hấn trốn. Hai năm nay, "lương thực" người ta đã cắt gạo hấn. Có đi học đâu mà cấp. Vậy là nhà hấn phải nuôi không hấn. Hai mươi tuổi mà ngày nào cũng như ngày nào hấn cấp cái sào tre đầu ngọn buộc túm lá chuối khô theo đít bầy vịt bằng đúng số tuổi hấn. Hấn muốn lên Phủ Quy để khẳng định sức trai của mình. Nhưng bố hấn không cho hấn đi. Không cho đi là phải bởi người ta đưa về hồng ngọc, ru bi nhưng cũng đem theo những chuyện chém giết, cướp bóc, sập hầm.

Hấn con trai một. Ngộ có chuyện chi thành ra tuyệt tự à. Nhưng cưỡng lại rằng được sức hấp dẫn của tiền bạc. Nhà Long Hồ có năm thằng con trai đi cả năm. Được ba chuyến đã sấm đài cát-xét hai cửa băng hát âm ỉ cả ngày. Vậy là bố hấn đi. Bố hấn đi có chuyện gì thì cũng già rồi, chết cũng không can chi. Có chết thì cũng đã có người chống gậy là hấn. Nhưng bố hấn lại không gặp may. Đi suốt cả tháng trời mà chỉ được "tắm" được "gạo" lại toàn đá trắng, vừa đủ tiền ăn. ở nơi rừng thiêng nước độc, ăn ngủ không điều độ, làm thì hùng hục cả ngày nên ông ốm lay ốm lắt đành phải bỏ về. Hấn sốt ruột lắm. Rồi hấn trốn theo nhóm thanh niên trong đội lên Phủ Quy. Được hai tháng, hấn có tiền triệu. Hết thời đá đỏ, hấn lại quay về cấp sào theo đít bầy vịt.

Nhưng nhờ đó hấn có vợ!

Vợ hấn không có cha. Hấn không biết ai là bố vợ mình. Hơi đâu mà hỏi. Mà hỏi ai được. Không quan trọng. Hấn chỉ biết là vợ hấn trắng trẻo. Không biết của biết tán lại chỉ có hai tháng trời mà được vợ trắng trẻo là nhất rồi! Mẹ hấn còn nghĩ không biết đến bao giờ hấn mới biết tán gái. Các chị hấn thì nói: "Không có đá đỏ thì có mà đến đời mục thối". Hấn mẫn nguyện lắm. Nhưng thỉnh thoảng hấn cũng tát cho vợ một cái. Phải tát cho hấn nhớ mình là chồng hấn chứ. Tát thì tát thế thôi, thực ra hấn rất hay bênh vợ. Nếu các bà o mà nói xấu

chi vợ là hấn gặt đi liền. Hấn vẫn cho rằng vợ hấn là nhất. Tất nhiên rồi, "nhất vợ nhì trời" mà. Ngủ với vợ, hấn không dám sờ vú vợ, vợ mình chớ có phải con gái ngoài đường ngoài chợ mô mà mần rứa. Hấn nghĩ mình tôn trọng vợ kiểu nó là đúng.

"Con Hà bật điện gọi bố vô ăn cơm". Thị xị mặt bưng mâm lên nhà. Mấy hôm nay cứ nhìn thấy mặt chồng là thị khó chịu. Cái mặt sao nó cứ bì bì, cái mũi thì tèn tẹt, lại to. Thị thấy hình như nó to hơn mọi ngày. Hàng ria mép thì đâm ra tua tủa. Đôi lông mày thưa, ngắn cùn. Mà khôn nạn, hai đứa trẻ con lại giống bố như đúc. Từ cặp mắt lồi đến cái điệu ăn rất xấu. Thị thấy hấn y như con đại bạch cứ sục mồm xuống máng. Tự nhiên thị quát lên: "Con Hà ngồi gọn chân lại, ăn đi rồi mà phá".

Hấn cảm cúi ăn, loáng cái đã xong bữa rồi lên ghé ngồi xĩa răng. Hấn xĩa nhả nha, thỉnh thoảng lại đưa cái tăm lên mũi. Thị thấy ghét cái điệu hấn ngồi ngả ra sau ghế, trông cứ như quan lớn không bằng. Thị thấy mình thật khổ. Khổ vì cái gì thì thị cũng không rõ. Lấy chồng, đẻ con, nuôi con ai không vất vả. Nhưng thị cứ tâm tức trong lòng.

Trước đây, thị thấy là hấn cũng được: hiền lành, chăm chỉ, không rượu chè cờ bạc như chồng người ta. Thị chỉ ghét hấn khi ngủ hay ngáy) nhất là xong chuyện ấy, hấn ngáy càng to. Chỉ vậy thì có chi mà khổ. Nhưng thị lại thấy thị khổ lắm. "Lại làm đổ ra chiếu rồi!". Thị hét mạnh vào đùi cu con. Thằng bé quăng thìa khóc ré lên. Thị quát to hơn: "không ăn nữa thì nhịn". Rồi thị hầm hầm bưng nồi cơm xuống bếp Hấn vẫn ngồi ngả người trên ghế, mắt đã mơ mơ. Đó là thói ngủ gà. Hấn thường xuyên gà gặt sau bữa tối. Miệng hấn hơi há ra. Cái tăm nửa muốn nằm yên trên mép, nửa muốn rơi xuống. Con Hà bỏ vôi bát xuống mâm chạy sang hàng xóm xem ti vi. Thằng cu con quệt mũi đứng dậy, vừa khóc vừa chạy theo chị. Thị ngồi ngẩn mặt bên chậu bát, chẳng buồn rửa. Thị thấy mình thật lạ. Lần đầu tiên từ khi lấy chồng đến giờ thị muốn bỏ nhà đi.

Ngày trước, hồi con gái, có mấy lần thị theo Loan tèo lên Nghĩa Đàn buồn cam, có lần còn ra tít Lạng Sơn. Sau cái lần thấy Loan tèo đem theo hai đứa con gái đi Lạng Sơn rồi không đem về, thị sợ bị bán đi Trung Quốc nên không dám chơi với Loan tèo nữa. Loan tèo bảo thị xinh, ra đường khỏi người mê. Nhiều người mê thì buôn bán làm ăn dễ lắm, tội chi mà ở nhà làm ruộng. Thị thấy Loan tèo nói cũng có lý: "Người như mày làm ruộng nó phí đi". Nhưng mà không làm ruộng, thị cũng không biết làm nghề chi. Học hết cấp hai, mẹ thị bắt thị ở nhà. Học làm chi cho phí của. Học rồi cũng không làm ông to bà lớn được. Nông trường ni, đầy đứa học hết mười hai cũng cày ruộng tuốt. Thị thấy cũng phải. Được vài năm, mẹ thị lại giục: "Lấy chồng đi, để rứa xí xồn tàu lại nuôi cháu ngoại". Rồi mẹ thị tỉ tê: "Lấy hấn là nhất, con một, nhà trúng đá đỏ đậm. Miếng ngon không giữ lấy tuốt đi lại tiếc".

Vậy là thị có chồng. Rồi thị có con. Con gái, con trai đủ cả. Nhưng thị vẫn thấy thiếu... Nhà thị chưa có ti vi? Dần dà sẽ mua được ti vi. Nhà thị chưa có tủ đứng? Rồi cũng sẽ mua được tủ đứng. Cái mà thị thấy thiếu nó mơ hồ lắm, xa xôi, khó nói lắm. Nó là một cái gì đó mà thị mong mãi, mong mãi vẫn không thấy đến. Có lúc thị sực tỉnh: Rửa là hết! Chồng rồi. Con rồi. Rồi thị sẽ già đi. Con thị sẽ lớn lên... Thị ngạc nhiên với những háo hức ngày sắp lấy chồng.

Thị tưởng tượng cuộc sống gia đình khác thế. Nhưng khác như thế nào thì thị cũng không rõ lắm. Đại khái, thị hình dung lấy chồng là một bước ngoặt mà từ chỗ bị mẹ mắng chửi, bị mẹ sai việc thì nay chấm dứt. Phía trước sẽ rất rục rờ. Thị sẽ có một người xa lạ yêu thương. Yêu! Thị đã bao giờ yêu chồng? Chồng thị, hấn có yêu thị? Thị không biết! Yêu là một cái gì đó xa xỉ, không có trong từ ngữ hàng ngày của cuộc sống gia đình.

Đêm tân hôn, thị thấy hồi hộp. Nhưng cảm giác ấy qua đi rất nhanh nhường chỗ cho sự đau đớn và mỏi mệt. Lấy chồng là vậy à, chỉ thế thôi à? Khi thị sắp cưới, mẹ thị thông báo với hàng xóm: "Hấn yêu thằng Thắng Mận" hay "Người yêu hấn là thằng Thắng, đội Quyết Tâm". Đó là bố mẹ Thắng với mẹ thị bàn nhau chuyện cưới xin

chớ có hẹn hò chi với thị. "Chưa yêu rồi sẽ yêu. Không yêu cũng không chết. Không có chi nhét vô mồm mới chết thôi". Mẹ thị nói đúng. Nhưng thị vẫn ảm ức. Thị nhớ hồi còn nhỏ, thị cùng mấy đứa trong đội bò sang khu tập thể rình xem anh Tuấn hôn chị Thủy. Thị bị thằng Lâm dẫm cả lên bụng. Hồi đó, thị đã nghĩ rằng sau này lớn lên, có người yêu thị cũng được người yêu hôn và bọn trẻ con cũng rình ở ngoài để xem. Vậy mà lấy chồng có hai con rồi, thị vẫn chưa biết hôn là chi.

Hai mươi ba tuổi, thị nói với người ta về "hồi còn con gái" một cách xa xôi và nuối tiếc. Cũng mới đây thôi, từ khi cai sữa cho cu con, thị mới hay nghĩ đến chuyện yêu. Và thị biết ra được một điều là thị thèm yêu. Nhưng thị không thể nói ra với ai. Có mà điên! Một chồng hai con rồi lại nói thèm yêu. Người ta chửi cho mất mặt. Nhưng đó là sự thật! Chưa có ai vuốt ve tóc thị dù tóc thị đen và dày.

Chưa ai đưa cho thị cái bánh rồi ngọt ngào nói: "Em ăn đi!". Thị thấy chồng mình thật cục cằn, thật thô lỗ. Những lúc xông vào thị, hấn cứ thở phì phì lên mặt vợ, toàn mùi thuốc lào hôi nồng. Thị vừa thích lại vừa ghét, vừa hưởng thụ lại vừa chịu đựng chồng. Thị luôn có tâm trạng háo hức khi bắt đầu và thất vọng khi kết thúc. Thị cứ chờ đợi một sự khác, một cảm giác khác. Cảm giác như cái hồi đi xem chiếu bóng bọn con trai trong đội cứ đứng chen chen vào đám con gái để thỉnh thoảng lại có tiếng con gái ré lên hay tiếng con trai cười hô hô. Cảm giác đó không sao tìm thấy cảm xúc ấy. Một cái gì đó rất háo hức, rất tinh khôi. Một sự hồi hộp và thích thú lạ thật, tại sao hấn lại không làm cho thị được như thế.

Có đêm thị trần trọc mãi cố hiểu xem thử "yêu là gì?". Thị nhớ đến chuyện con dâu nhà Thênh Uynh chồng đi bộ đội, đêm đêm chốt cửa buồng thật chặt, vặn nhỏ ngọn đèn rồi nhấc song cửa sổ ra ngoài đi với trai. Ông bố chồng thấy đêm nào đèn cũng sáng mãi đến khuya, gọi nhấc con dâu tắt đèn hăng ngủ. Gọi mãi không được tưởng con dâu bị làm sao phá cửa xông vào mới hay mọi chuyện... Thế là yêu nhau đấy. Phải có những thích thú ghê gớm lắm mới to gan đến độ dám cửa song cửa nhà chồng. Mà phải yêu nhau lắm mới nghĩ ra

được cái kế đó để loè bố mẹ chồng. Nhưng thị thì không dám làm cái điều vô phúc ấy. Làm thế thì quá quắt lắm. Thị chỉ cố nghĩ xem vợ chồng thị có yêu nhau hay không? Thị chưa bao giờ thấy nhớ nhưng thèm khát chồng. Có phải xa nhau đâu mà nhớ. Hấn lại khoẻ như trâu, chưa bao giờ ốm đau. Nhiều lúc thị cũng muốn chăm sóc âu yếm chồng nhưng cứ ngưỡng ngưỡng. Với lại nghĩ thì được chứ nhìn thấy mặt hấn thị lại thấy mình đang đối mặt với một cái gì đó thật phũ phàng, thật cay nghiệt. Và thị lại vô cớ cáu bẳn. Thị cáu con chị, thị đánh thằng em. Hai đứa trẻ ngơ ngác chẳng hiểu là mình mắc tội gì. Đánh con xong thị lại ân hận. Thị thấy mình xấu tính hấn đi. Người ta nói đúng. Đàn bà khi có chồng có con rồi đâm ra tủn mủn, bủn xỉn lại hay cáu gắt. Lòng thị buồn rười rượi.

Quái, ai mà cứ rì rầm rì rầm thế này. Cứ như là... Hay là con vợ mình?... Thôi chết rồi! Đạo này nó khang khác. Mặt lúc nào cũng dăm dăm. Có đêm, hấn thức giấc thấy thị ngồi thù lù như con ma trên giường. Có hôm thì thật khuya mới đi ngủ. Lạ thật. Hấn rón rén đi ra phía bờ ao. Tiếng người rì rầm một to. Trăng sáng nhể nhại trên bụi mía. Gió nồm hiu hiu thổi. Luống rau lang bàng bạc lấp loá ánh trăng. Sương đã xuống ướt bàn chân khi quệt ngang đám lá. Lại không nghe thấy gì nữa. Chỉ tiếng lá khua xào xạc. Trời trong veo không một gợn mây. ánh trăng soi rõ từng kẽ lá. Hay là mình nhầm. Hấn lắc lắc cái đầu rồi căng mắt ra nhìn. Đúng là vợ hấn đang rửa rau lợn, có ai nữa đâu. Thị lấy tay khoắng thật mạnh vào cái rổ sảo. Cái rổ xoay thành vòng tròn như chong chóng. Rồi thị vớt rổ rau lên xóc xóc. Ráo nước, thị đặt cái rổ bên hông đi vào. Hấn nép vội sau bụi chuối "Em không thích thế". "ừ, em không thích thì thôi.". "Nhưng anh nhớ là anh phải làm theo lời em đấy". "Tất nhiên rồi em yêu ạ".

Vợ hấn nói với ai thế? Ngó quanh quẩn chẳng thấy ai, chỉ những bụi mía múa dưới trăng, hấn bước ra lều bầu: "Lắm bầm một mình như con điên". Vợ hấn giật bắn mình, suýt đánh đổ rổ rau, quay lại càu hấn: làm chi ở đó mà người ta hết cả hồn". "Tau đi đái". Rồi hấn đi sang hàng xóm xem ti vi. Thị ngồi thụp xuống, hai tay ôm ngực Trống ngực đập thành thịch. Không biết hấn có nghe được lời thị nói hay không. Không biết hấn có hiểu gì không? Thị đang "nói chuyện" với "người yêu" của mình. Đó là một người đàn ông nhẹ nhàng, lời nói lúc nào cũng thơm tho, dịu ngọt, điệu bộ thì nâng niu. Anh ta là ai thì thị cũng không rõ nhưng chắc chắn một điều là anh ta và thị rất yêu nhau - một tình yêu đầy thơ mộng.

Hầu như ngày nào, thị cũng "tâm sự" với anh ta. Thị nghĩ, như vậy cũng là ngoại tình... Ừ, ngoại tình. Thị ngoại tình cho hấn biết mặt. Thị ngoại tình để trả thù hấn cái tội không biết yêu. Từ ngày "có người yêu" cuộc sống của thị bớt nặng nề, khó chịu. Thị thấy lòng mình phơi phới. Đôi lúc thị còn hát. Thị tưởng tượng ra đủ chuyện để đối thoại. Có lần thị còn cãi nhau, giận nhau với "người yêu" nhưng anh ta làm lành rất khéo nên thị không thể giận lâu được. Những giây phút với "người yêu" thì thật hạnh phúc. Thị nhõng nhẽo, thị dồi hờn. Anh ta chiều chuộng, anh ta dỗ dành. Những lời nói ngọt ngào nhất trên đời mà thị nghĩ được, nghe được chính là lời anh ta dành cho thị.

Anh ta và thị yêu nhau như phim Hàn Quốc. Và trong mắt anh ta thị là người đàn bà xinh đẹp và khôn khéo. Anh ta không ngớt lời khen ngợi thị. Bất giác, thị thở dài. Giá như anh ta là người thật, là chồng thị thật. Giá như chồng thị là anh ta... Ôi chao, cuộc đời mới trở trêu làm sao! Tất cả những gì ta có trong tay cũng không đẹp bằng. Hay vì của ta rồi mà không thấy quý. Cũng giống như khi thị hái quả. Những quả ở trên cành cao, khó nhìn khó hái thị thấy nó ngon lắm. Hái xuống thị thấy cũng như nhau cả thôi. Nhưng không giống thế.

Chồng thị và anh ta không thể như nhau. Thị không đòi hỏi hấn phải bằng anh ta. Mà hấn làm sao bằng anh ta được. Thị chỉ cần

hắn yêu thị một cách dịu dàng, hắn hiểu rằng thị cũng đẹp, cũng thích được khen, cũng thích được chiều chuộng vuốt ve... Tại sao hắn không làm được những điều đơn giản ấy. Chỉ cần hắn như thế là thị sẽ thay đổi. Thị không cầu gắt, không đánh con. Thị sẽ dịu dàng với hắn. Gia đình thị sẽ êm ấm và hạnh phúc. Thị sẽ chăm chỉ và tích cóp. Dần dà sẽ đầy đủ hơn. Mọi cái là do chính ta, cốt ở ngay ta chứ xa xôi đâu mà tìm kiếm. Thị cũng có thể làm được. Hắn cũng có thể làm được. Mỗi người thêm một tí, bớt một tí. Cố gắng một tí như khi thị gia giảm nấu nướng là sẽ có món ăn ngon. Người thành phố ngon kiểu thành phố. Thị ở nông thôn ngon kiểu nông thôn. Hạnh phúc là do tự từng người tạo ra chứ không phải là cái bánh bán sẵn ngoài chợ, cứ có nhiều tiền là mua được bánh ngon. Nhất định là phải thay đổi.

Bắt đầu từ ngày mai, thị sẽ đối xử với chồng như đối xử với anh ta. Thị sẽ yêu để được chồng yêu lại. Thị tự sửa mình trước. Cuộc sống gia đình thị chắc chắn sẽ tốt đẹp hơn. Thị vui sướng nghĩ. Chợt tiếng hắn oang oang: "Con tê, làm chi mà như ma xó mả rứa. Để con ngủ ngoài sân ri à. Bồng con vô".

Có con

Phan Thị Vàng Anh

Về đến nhà thì cũng đã mệt rã rời. Tuyền dù có tắm nước lạnh, uống trà dược thảo, bật cả hai bóng đèn cho sáng lòe cái phòng con, thì cũng không thức được. Tuyền chui vào giường, tự nhủ, thì đi ngủ. Mình sẽ chỉ như thế này hai năm nữa thôi, rồi sau đó sẽ chỉ làm những gì mình thích, còn bây giờ thì ngủ.

Trong giấc mơ, Tuyền thấy mình đi chơi với Khang. Tỉnh dậy nhớ lại cũng vui vui. Phải đến một năm rồi họ không gặp nhau, kể từ khi khai trương cửa hàng Tuyền làm việc.

Tuyền không phải đợi lâu. Ngay chiều hôm sau, Khang gọi, Khang nhớ Tuyền và muốn đi chơi. Tuyền cũng không tin vào câu nói này nhưng thấy cũng chẳng thiệt hại gì mà không nói: "Đêm qua Tuyền cũng nằm mơ thấy Khang?". Đến lượt Khang, chỉ trong điện thoại, cũng không giấu nổi vẻ nghi ngờ.

Hai người ăn một bữa ăn cảnh vẻ và nhạt nhẽo trong một quán Huế. Lúc lấy xe, Khang hỏi: "Bây giờ mình đi đâu?". Tuyền hỏi lại: "Khang muốn mình đi đâu?". Ngoài đường, các phố đã ngập đầy nước.

Mưa vẫn chưa dứt nhưng nhỏ hạt lại. Trong lòng bùng áo mưa, Khang nói: "Khang muốn về nhà thay quần áo". Họ đi về nhà Khang.

Tuyền nói: "Chúng mình ầu quá, coi chừng Tuyền có bầu". Đèn đường hắt vào cũng đủ soi cho Tuyền thấy Khang cười âu yếm: "Thì chúng mình nuôi nó?", rồi Khang sửa lại: "Khang nuôi?".

Tự nhiên Tuyền thấy thật là tình nghĩa khi nghe khẳng định như vậy Tuyền đi lấy khăn lau mặt cho Khang. Khi cái khăn chạm đến, Khang chợt rùng mình như muốn té. Khang không quen nhìn Tuyền như thế, Khang quen nhìn Tuyền lạnh lạnh, khó hiểu rồi.

Họ nằm, nhìn lên trần nhà và nhắc lại những câu chuyện từ cách đó 10 năm, lúc mới vào Đại học. Đó là những câu chuyện lần nào gặp cũng nói và đã chết cứng lại rồi, nhưng kẻ hứng, người tung, còn có đối thoại. Bây giờ, Tuyền nghĩ, lại có thêm một câu chuyện để cùng nói. Tuyền nhắc lại: "Nhớ đâu Tuyền có bầu..." "Thì chúng mình cùng nuôi!", Khang vui vẻ lặp lại.

Tuyền thấy mình quan trọng hẳn và tự nhiên thành mỏng manh. Tuyền thấy mình bước đi có hơi chậm lại, và mắt khi nhìn có dịu đi. Tuyền bỏ uống kháng sinh, dù còn phải uống tới hai ngày vì Tuyền đang viêm họng, bài lọc võ lòng cô gái nào cũng biết là không nên uống thuốc khi đang có bầu. Tuyền bỏ đi chơi đêm, sợ về cảm lạnh. Nghe nói ba tháng đầu bị cúm là quái thai. Bây giờ, Tuyền chỉ nghĩ tới đứa trẻ, Tuyền nghĩ nó là con trai. Có thể vì Tuyền thích gương mặt Khang, với mũi dài và mắt xếch. Cũng có thể vì suốt 10

năm, chưa bao giờ Tuyền chắc Khang thuộc về mình, nên một đứa con sẽ là một sợi dây ràng buộc, mà con trai ắt dây phải chắc.

Tuyền không đợi nhưng Khang cũng không gọi lại. Vả lại, Tuyền nghĩ cũng hơi sợ, gọi lại thì nói cái gì bây giờ, có bao nhiêu chuyện thì hôm nọ nói cả rồi. Nhưng Tuyền định sẽ có hôm Tuyền nói, Khang đừng lo, Tuyền nuôi con một mình. Chỉ cho Tuyền xin, con được mang họ mẹ. Cái mà Tuyền mong chờ, cuối cùng, rất mơ hồ, là Khang phản đối: "Con Khang là của Khang?", Khang sẽ sùng sộ. Rồi Khang sẽ đưa Tuyền đi siêu âm. Khang sẽ đi sau Tuyền khi Tuyền bước lên cầu thang. Khang sẽ chở Tuyền đi làm vào những buổi sáng Tuyền gọi điện than mệt. Cả cơ quan sẽ phải xì xào trước cái bụng mỗi ngày mỗi lùm lùm. Tuyền sẽ không khai ra cho đến một hôm chỉ vào Khang hào hoa: "Bố của con em đó?"... Tưởng tượng đến lúc ấy thì Tuyền chán oặt cả người. Không, Tuyền muốn bí ẩn mặc áo bầu, Tuyền muốn mọi người tức tối khi Tuyền không chịu nói đó là con ai. Nói ra, câu chuyện đã khép lại.

Nhưng Khang vẫn không gọi lại. Tuyền đi qua cái điện thoại và hơi thắc mắc, có nên gọi cho Khang không. Nhưng nói cái gì? Tuyền không thể rủ Khang đi chơi. Tuyền thích mắt Khang cười, thích gia cảnh Khang, thích ngồi sau xe Khang đi ngoài phố cho mấy cô nhìn, nhưng phải đi chung, đi riêng thì ngượng ngạo. Tuyền cũng nhớ là mình chưa bao giờ lo cho Khang. Có vẻ như khó khăn nào Khang cũng thoát ra được, không phải bằng tài khéo, không phải bằng thông minh, mà bằng sự vô tâm. Khang vô tâm nên không có gì chạm đến Khang được. Cho nên Tuyền thắc mắc, có con rồi, Khang có yêu con không?

Tuyền sẽ yêu con như thế nào, Tuyền chưa biết. Tuyền vào cơ quan họp, nghe các chị bàn chuyện con cái mà tò mò. "Có con thì sao,

có vui không?", Tuyền hỏi: "Vui lắm, nhưng mà cực. Cỡ em không biết có chịu nổi không!". Tuyền nghĩ, chịu nổi chứ. Hai mẹ con tôi ở với nhau. Buổi chiều mẹ qua nhà trẻ đón con ra, con mặc quần áo toàn bằng vải trắng, đi giày đỏ, mặc thêm một cái gi-lê cho ấm, đội cái mũ vải có quai vào, đeo khẩu trang và cầm bong bóng, hai mẹ con mình về...

Tuyền đi vào nhà sách, thấy bán cuốn dạy chăm sóc trẻ con: "Vừa nhắc bé bạn vừa phải nựng nịu bé...", hình minh họa có em bé nằm ngo ngoe cười. Trong sách, người ta chơi với trẻ con, tắm cho chúng, cho chúng ngủ... như với búp bê. Nhưng khi chúng bệnh hay khóc lóc chắc không ai chụp ảnh. Những lúc đó, những lúc khó khăn đó, Tuyền khựng lại... Tuyền không thể một mình. Tuyền muốn gọi cho Khang: "Nếu Tuyền có con Khang có phiền không?". Rồi Tuyền thấy việc đó vô ích quá chừng, Khang sẽ nói, không có chi, chúng ta sẽ nuôi, rồi lại im lặng không gọi điện thoại, biết đâu không gọi cả lúc "con chúng ta" bệnh?

Tuyền không chắc đã có đứa bé trong bụng chưa nhưng tình cảm dành cho nó đã bắt đầu phai nhạt. Bây giờ thì Tuyền không chắc mình có còn yêu đứa bé không nếu không có bố nó bên cạnh và chỉ còn nó như một cục nợ. Tuyền biết, Khang chỉ cần gọi điện hỏi thăm thôi là Tuyền sẽ yêu đứa bé chưa rõ ràng này ngay. Nó quả thực không phải là đứa con của tình yêu nhưng ít nhiều lúc đầu cũng là tình cảm. Chẳng phải là Tuyền đã cúi xuống quắt tóc Khang và nói Khang đừng hút thuốc nữa như nói với ông bố của bé trong bụng sao? Nếu không có tí tình cảm nào với Khang thì việc gì Tuyền phải nghĩ về đứa bé? Tuyền chưa đến tuổi để có bằng được một đứa con. Tuyền còn trẻ.

Tuyền đi ngang cái điện thoại và kêu thầm, Khang ơi, gọi lại đi, cho Tuyền có lại cái tinh thần yêu trẻ. Khang không gọi lại, Tuyền cảm tưởng như cái thai không lớn thêm được nữa. Tuyền thấy thương nó. Nó như một đứa nhỏ chờ ba về mới chịu ăn cơm và đi ngủ, Tuyền nói, con ăn trước đi rồi ba sẽ về nhưng nó không nghe. Cái thai chờ đợi và giờ thì Tuyền không còn nhìn ra nó là con gái hay con trai. Trong óc Tuyền, nó rút xuống hình ảnh của một cái bào thai, nằm co ro, đầu rất to, như trong mấy cuốn tạp chí vẫn hay đăng ảnh.

Một buổi sáng thức dậy, Tuyền tự nhiên thấy ghét Khang kinh khủng và ghét cả mình. Mười năm đã qua kể từ cái ngày đầu tiên Tuyền làm quen Khang trong căn tin trường. Tuyền thích Khang và thấy Khang vừa đẹp, vừa dễ mến, vừa không quý báu đến nỗi để Tuyền không dám đến làm quen trước. Nếu Tuyền thích Khang hơn, Tuyền đã không làm quen như thế. Nếu tình cảm của Tuyền dành cho Khang lớn hơn, Tuyền đã phải dẫu đi vì sợ nó có thể bị say sớt. Rồi Tuyền rủ Khang đi uống nước, rủ Khang ôn bài mà không ngưng ngừng hay cân nhắc. Có những lúc Tuyền không thích Khang nữa, Khang cũng không được trân trọng đến mức Tuyền không dám nói thẳng ra. Tuyền không hề ân hận rằng mình có làm tổn thương Khang hay không, bởi lần nào gặp lại cũng thấy Khang tươi tỉnh như cũ. Có vẻ như Khang không nhớ chuyện gì cả. Tuyền thấy phí, nếu có yêu, ghét gì dành cho Khang.

Bây giờ, Tuyền ghét mình vì tự nhiên Khang rất không quan trọng như thế mà làm cho Tuyền phải đánh giá lại bản thân: "Mình xấu quá phải không? Mình lố bịch quá phải không?". Tuyền ước gì Khang gọi lại và rủ đi chơi để Tuyền từ chối, thật tự cũ như vậy mới mong thiết lập lại được.

Mình già rồi, Tuyền nằm nghĩ. Đời một người đàn bà chán thật với tuổi xuân không dài và càng về sau càng chỉ là chịu đựng và thất thế. Nhưng trước nay mình vẫn nói là không phải chịu đựng nếu mình không muốn chịu đựng cơ mà! Khi nào chán quá thì mình chết. Chẳng nào còn chịu được thì cứ sống, bởi vì ai mà biết được, nhớ đâu ngày mai có một chuyện vui rơi xuống đời?

Nhớ lại cái ý nghĩ về việc mình có thể tự quyết cuộc đời mình làm Tuyền thích thú. Tuyền bèn dậy mở nhạc. Cái đĩa bị hỏng, giập cục. Mới đêm qua nó còn hát bình thường. Sự trục trặc đáng bực lúc đầu ngày này tự nhiên làm Tuyền nhớ lại đứa bé, nếu có nó, mình còn tự quyết được đời mình không? Hay là mình phải sống theo nó, ngay cả khi đời mình không vui. Mà nó là ai, nó chỉ là đứa con của một người bạn trai. Tuyền bỗng thấy sự tự do của mình bị đe dọa. Tuyền không nghĩ tới chuyện đứa bé ngăn cản Tuyền đi lấy chồng. Tuyền cũng không sợ việc nó không cho Tuyền đi du lịch. Tuyền chỉ sợ, nó không cho Tuyền quyết định khi nào chấm dứt cuộc đời Tuyền. Tuyền sẽ phải sống ngay cả khi không muốn sống nữa, chỉ vì nó. Mà Tuyền biết, Tuyền không thể bỏ nó. Tuyền sợ đẻ con ra không phải như mua búp bê về. Búp bê chơi chán thì cho ai đó hay bỏ vào tủ xong quên hẳn. Con thì không cho được trong khi Tuyền cũng không chắc có một ngày nào mình sẽ chán con không.

Tuyền không muốn nghĩ nữa. Tự nhiên Tuyền sợ đứa bé không khoẻ nếu Tuyền cứ nghĩ mãi như thế này. Tuyền thấy thương nó và thương cả mình. Tuyền nghĩ nó đang nằm trong hồ nước và những nghĩ ngợi đen tối của mình làm cái hồ nổi sóng. Nó sẽ rất mệt, Tuyền tưởng tượng, và rồi nó yếu thần kinh. Tuyền muốn hai mẹ con yên bình, Tuyền gọi cho Khang. Máy ở nhà Khang không bắt chắc Khang đi làm. Tuyền gọi theo Khang ra đường, máy di động bảo là "nghẽn mạch". Không gọi được, Tuyền tự an ủi, thôi thế là may, biết đâu Khang nghĩ là mình muốn ràng buộc rồi nói nặng thì sao. Tuyền hú vía.

Bây giờ thì Tuyền đã không còn tưởng tượng ra nổi khuôn mặt của đứa bé vì thấy nó không liên hệ gì với Khang. Khang vẫn không gọi điện lại và Tuyền cũng mất hẳn sự đắn đo có nên gọi cho Khang hay là không. Tuyền không còn thắc mắc mảy may: "Giờ này Khang ở đâu Tuyền không hề lo âu: "Hay Khang gặp chuyện gì?". Tuyền cũng chẳng còn thù oán hay trách móc. Tuyền soi gương và thấy mình tự nhiên khắc khổ. Đứa bé trong bụng bây giờ là của Tuyền. Một mình Tuyền đối đầu với nó.

Buổi tối Tuyền lên kế hoạch chi tiêu nếu có nó. Một người giúp lúc sanh mà cũng có thể không cần, tự Tuyền xoay sở được. Tã và quần áo. Sữa và đồ chơi. Có nó Tuyền sẽ không đi làm thêm được, một mình lương chỉ đủ lúc nó không bệnh hoạn. Tuyền không tính phần Khang vào đây. Tuyền cộng bản dự toán lại và mệt mỗi khi thấy nó vừa khít tiền lương. Không còn thừa lại một đồng nào có nghĩa là sẽ thiếu. Tuyền thấy vô lý quá và tức đến muốn đập nát cả cái máy tính. Tự nhiên một buổi tối nằm mơ thấy Khang, rồi hôm sau Khang gọi điện, và rồi Tuyền đang tự do hết mức bây giờ lại phải đau đầu vì cái kết quả của cuộc gặp nhau đó. Tuyền tức giận, mình đang thỏa hiệp đây và chuyện này sẽ đem đến những kết quả không thay đổi được.

Mọi chuyện mình có thể thí nghiệm, trừ việc thí nghiệm có một đứa con. Mình không chuẩn bị để có việc này. Mình còn nhiều việc phải làm. Mình bắt nó làm khi chưa chuẩn bị gì cho nó. Mình tung nó ra cuộc đời trong khi chính mình nhiều lúc muốn từ bỏ. Mình chưa muốn có con. Mình không muốn có con...

Nhưng Tuyền không phải làm gì cả, đứa bé ấy không có. Khi biết mình không có bầu, Tuyền đang ngồi trên xe lửa. Tuyền nằm lắc lư, lắc lư trên cái võng của một người đi buôn. Tự nhiên Tuyền thấy hụt hẫng và buồn vô kể. Không phải là buồn phát khóc hay là muốn chết, hay là ghen ngào, Tuyền chỉ thấy buồn, có phần hỗn độn vô lý, như những ngày thi căng thẳng vừa hết, như những năm học cực nhọc vừa xong, vừa nhẹ gánh vừa man mác... Mà so sánh như vậy cũng sai nốt, Tuyền chỉ thấy cuộc đời trước mặt mình thăm thẳm, mới cách đây ít giờ nó còn rõ ràng, các nhiệm vụ nó đặt ra đáng ghét, nặng nề, nhưng cụ thể...

Tuyền thấy thương đứa bé không có thực ấy, mình đã tính toán chi li với nó, Khang cũng phải mất công trốn nó, mà nó có thực đâu. Tuyền định khi nào xuống ga rồi sẽ gọi cho Khang, giống như hồi bé chơi trốn tìm báo cho nhau: "Ra đi!", nhưng chỉ thoáng nghĩ thế thôi trong một giây rồi mất ngay, bởi hình ảnh của Khang tự nhiên mờ mịt. Nó mờ nhanh quá làm Tuyền cũng hoảng nhưng quả thật nó mất cả rồi.

Tuyền không muốn nghĩ nữa, bây giờ thì không phải vì sức khỏe của đứa bé, mà chỉ vì Tuyền muốn quên đi. Tuyền nằm lắc lư, lắc lư và ngủ thiếp đi, không nghe cả tiếng còi tàu rúc lên khi vào đến sân ga tỉnh lẻ...

Giấc mơ đến từ quá khứ

Chu Thu Hằng

Reng reng...- Ai gọi vào lúc này nhỉ?

- Kệ họ - Hải ôm ghì lấy Hạnh. Hơi nóng tỏa ra từ mái tóc mới gội còn ẩm khiến Hạnh có cảm giác ngạt ngạt. Cô lùa tay vào mái tóc Hải, cảm được từ chân mỗi sợi tóc sức nóng của thân thể tăng dần. Rồi ngộp đi bởi đôi môi chín nuông, bị hơi nóng làm cho mỏng tang.

Reng, reng...

Reng, reng...

Hải gạt ống nghe ra khỏi máy điện thoại. Hạnh nhào người: "Để xem ai". "Alô" - Hạnh cố nén hơi thở dồn dập trong ngực. "Giờ ơi, sao không nghe máy?". "Đào hả. Có chuyện gì vậy?". "Chuyện con khỉ. Tao về Việt Nam giải quyết công chuyện. Đang ở sân bay đây. Hai tiếng nữa sẽ bay. Đán tao nhé".

- Chuyện gì thế? Hải nằm sấp trên nệm, ghéech đầu về sót ruột.

- Cái Đào về. Nó muốn em đón. Không biết bây giờ nó thế nào? Mười năm rồi bọn em không gặp nhau.

Hải vòng tay qua người Hạnh, kéo cô vào lòng. Người Hạnh ngây đẫn, lạnh dần. "Em sao vậy?". Tự nhiên em chẳng thấy hứng thú gì nữa. Cho em nợ được không?". Hạnh dụi dụi đầu vào ngực Hải, nũng nịu. Cô vẫn làm như thế với Hải mỗi khi trong người không được khỏe và lần nào Hải cũng nhường cô. Lần này cũng vậy. Anh "ừ" khẽ trong cổ họng, vỗ nhẹ tay vào lưng Hạnh như ru trẻ con ngủ: "Em ngủ đi".

Hạnh nằm nép vào người chồng. Hải thở đều đều. Giấc ngủ đến với anh nhanh chóng. Căn phòng như rộng ra, tĩnh lặng. Có mùi hoa dạ hương lãng đãng đến từ rất xa. Trời đang chuyển mùa. Sâu thẳm trong tiềm thức chợt trỗi dậy trong Hạnh những cảm giác rón rén của thời khắc giao mùa từ thu sang đông. Một cảm giác mong manh, yên bình và vời vời nổi nhớ.

Những đêm như thế, thời còn sinh viên chẳng bao giờ Hạnh ngủ yên giấc. Nhớ nhà kinh khủng. Ký túc xá sáng đèn suốt đêm. Nhộn nhạo mất ngủ. Bụng réo ùng ục. Quán xá đóng cửa. Những giọng hát bớt đi về sôi nổi, bay từ khuôn cửa sổ của khu nhà dành cho nam sinh viên sang khu nữ, rơi rớt, mắc trên những ngọn nhãn um tùm, đen thẫm.

Đào kéo Hạnh và đám bạn cùng phòng xuống sân ký túc. Giữa sân có một cây bằng lăng cụt ngọn, lùn tịt, chỉ ngang cửa sổ tầng hai khu nhà, cành ưỡn ra các phía trông như một chiếc ghế bành. Những đêm ký túc mất ngủ, cây bằng lăng trở nên đắt khách. Ai cũng muốn giành được một chỗ ngồi trên chiếc ghế bành khổng lồ ấy. Nhưng kết cục cây chỉ có thể công được bốn, năm người.

Hạnh và đám bạn ra muộn. Trên cây đã có một tốp khác. Một giọng nam đang độ cao hứng, dần vật ném xuống mặt đất những vần thơ yêu đương. Đào chỉ lên cây, rỏ tai Hạnh: "Kiểu đọc thơ như làm tội thơ thế này chỉ bọn khoa văn mới có. Bọn nó dám giành chỗ của mình. Mai tao cho ít mắm tôm lên đấy xem còn đứa nào thích mang thơ lên đó "dần vật" nữa không?". Hạnh bịt mồm Đào: "Bé thôi, kéo có đứa mang mắm tôm trát vào cửa phòng mình trước đấy".

- Mày sợ hả? Sợ thì về nhà mà ngủ. Đứa nào không sợ ra vườn hoa trồng chuối.

Đào chạy phăm phăm về phía vườn hoa trước cửa thư viện ký túc. Thoắt một cái nó đã trèo lên đỉnh cột cờ bằng sắt. Đám sinh viên gọi đó là cột mỡ vì nó đen trũi, trơn nhầy, không có điểm bám để leo lên. Huych. Đào nhảy xuống đất từ độ cao 2 mét, rồi chỉ một phút sau nó đã chống ngược chân lên trời, trồng chuối, đi bằng hai tay: Đám bạn lắc đầu quây quây. Hạnh nài nỉ: "Thôi. Bọn con trai đang nhìn kia kìa".

- Nhìn cái gì. Một lũ thộn. Giá có rượu uống lúc này thì tốt.

Đào đưa chân đá qua đá lại đám cỏ, rồi ngồi phệt xuống. Hạnh thở dài: "Giá mà có bát phở thì hơn". Cái Thu cùng phòng Hạnh chép miệng: "Bây giờ có cơm mà ăn nhỉ?". Cái Phương ngáp đến rách cả miệng, ngái ngủ: "Mùa này chuối ngon lắm. Sáng nào đi chợ, bà tao cũng mua cả thúng chuối về bán. Quả nào quả nấy nần nần, vàng rượi, lôm đôm những chấm tiêu đen. Chuối đấy mới thơm, mới ngon. ở thành phố người ta toàn dấm chuối bằng dấm đen, đẹp mã, không có chấm tiêu nhưng ăn chua, không thơm". Đào dẫu môi: "Lý sự vớ vẩn. Chuối nào chẳng là chuối. Giá có cút rượu thì vui. Tao sẽ cho chúng mày biết thế nào là phê". Cả đám lặng đi. Đào ngồi lặng phắc như bức tượng. Rồi nó òa khóc. Cả đám dấm dứt khóc theo. Bụng rỗng tuếch. Réo ừng cục. Nhớ nhà quá. Không biết giờ này mẹ đã ngủ chưa. Hạnh đặt tay vào vai Đào. Vai nó rung từng chập. Bấm trợn như nó cũng chẳng cưỡng được cơn nhớ nhà.

Hạnh đặt bó hoa xuống ghế, kéo Hải ngồi xuống chiếc ghế đối diện:

- Máy bay xuống chậm một tiếng. Anh ra ngoài cho thoáng hay vào căng tin uống cà phê cho tỉnh?

- Đêm qua em mất ngủ phải không? Mắt quầng đen cả. Anh đọc ở đâu đó, thấy nói lấy bã chè nóng chườm mắt sẽ bớt thâm. Em thử xem.

- Em già lắm phải không?

- Anh không có ý đấy.

Hạnh cù vào sườn chồng. Khúc khích cười. Những người xung quanh nhìn Hạnh, xét nét. Hải nắm tay vợ, bóp nhẹ:

- Nhìn qua ảnh, Đào cũng thuộc loại xinh. Nhưng anh không thích phụ nữ táo tợn. Cũng không thích em chơi với những người có cá tính như vậy.

- Tính nó bồ bã nhưng trung thực. Chúng em thân nhau từ bé. Nhà em ở trên phố chính của thị trấn còn nhà nó ở trong ngõ chợ. Bố mẹ nó làm nghề bán lòng lợn. Từ bé nó đã tiếp xúc với những người buôn bán trong chợ, chứng kiến nhiều cuộc cãi vã, đánh lộn giành giật chỗ bán hàng của những người kinh doanh có gốc gác trong thị trấn với những người ở các xã lân cận đến chợ bán hàng.

Bố mẹ nó cũng tham gia những cuộc cãi vã, giành giật ấy. Những lúc như vậy, nó thường đến nhà em, lặng lẽ khóc, rồi móc từ trong túi quần miếng tiết luộc gói trong mảnh nilon. Em và nó chia nhau miếng tiết lợn. Lặng lẽ nhắm nháp vị bụi bụi, ươn ướt, lạnh lạnh của thứ tiết lợn luộc từ sáng sớm. Cũng có lần nó chẳng mang tiết đến. Em và nó ra vườn sau nhà cậy nắp hầm dấm chuối, vằn sang một bên. Cái nắp hầm làm bằng đất trộn rơm, to bằng cái mâm, ịch mãi mới vằn được sang bên cạnh. Từ dưới hầm, hơi nóng bốc lên nồng nồng mùi đất, mùi hương và mùi chuối bắt đầu chín. Em nhấc nải chuối phía trên mặt, bẻ những quả chín, nhét đầy vòng tay ôm trước ngực của nó, rồi vứt những quả xanh còn lại xuống hầm.

Một lần, đang vắn nấp hăm thì bà em bắt gặp. Bà đánh em bằng sòng quạt. Cái Đào nhào vào đỡ sòng quạt thay em. Nó bị bà vụt hai cái. Mặt nó ráo hoảnh, luôn miệng nói: "Bà đừng đánh Hạnh, cháu xui nó đấy!". Bà xoa vào mông nó, dần dần nước mắt: "Bà không tiếc mấy quả chuối. Bà chỉ muốn các cháu thật thà. Không phải ai sinh ra đã thành người xấu nhưng nếu liên tục làm điều xấu thì sẽ không trở thành người tốt được. Quả chuối là chuyện nhỏ nhưng giấu người lớn lấy trộm chuối lại là chuyện lớn..."

Lúc đó, em chẳng hiểu hết những điều bà nói. Chỉ thấy buồn và xấu hổ. Đào rủ em ra suối nhật đá kỳ. Con suối chảy qua thị trấn, cách nhà em độ trăm mét. Ngày ấy, nhìn suối cứ ngỡ đó là sông vì nó rất rộng, hai bên bờ đầy cỏ may. Em và Đào lội xuống suối, cứ lội ngược dòng ra khỏi thị trấn. Đào cầm tay em. Nó bảo: "Tao muốn thoát khỏi cái thị trấn nghèo nàn này. Mẹ tao bảo, muốn giàu chỉ có đi buôn. Tao cũng nghĩ như vậy nhưng buôn cũng có trăm kiểu buôn. Buôn kiểu của bố mẹ tao, chỉ đủ tiết lợn để ăn thôi". Em nhìn nó. Mặt nó sạm lại, cái cằm nhô ra nhọn hoắt.

Trông nó giống một bà già hơn là một đứa trẻ 14 tuổi. Đêm đó, em kể chuyện với mẹ. Mẹ bảo: "Muốn khỏi khổ, chỉ có cách học. Càng học lên cao tầm mắt càng mở rộng và con sẽ biết cách làm thế nào để được hạnh phúc". Em tin mẹ nói đúng. Trong thị trấn, nhà em thuộc dạng nghèo. Ngoài giờ lên lớp, mẹ vẫn phải xay bột, nặn bánh rán giúp bà. Bố dạy học ở tỉnh khác, tháng đảo qua nhà một lần. Nhà chỉ có bà, mẹ, anh Thắng và em. Bữa cơm, mâm chõng chơ chỉ có đĩa rau luộc và đĩa mắm tôm. Cơm xối lên, hai phần ba là sắn lát. Nhưng vẫn vui. Vẫn đầy ắp tiếng cười. Mẹ bảo: "Đó là hạnh phúc". Em cũng tin là vậy.

Cái Đào không đồng ý với em điều đó. Nó vẫn nghĩ muốn giàu phải đi buôn nhưng cũng từ đấy nó chịu khó học. Nó nói: "Có học buôn dễ hơn". Thế rồi cả em và Đào đều đỗ đại học. Ngày nhập trường, chỉ có mình nó làm thủ tục vào ký túc xá. Mẹ muốn em ở nhà anh Thắng. Lúc đó anh Thắng đã tốt nghiệp Đại học Bách Khoa, làm

việc ở Bộ Công nghiệp, lấy vợ và có một căn hộ tập thể ở khu Giáp Bát. Anh Thắng thương em nhưng sợ vợ.

Nhà chỉ có hai phòng, một phòng khách và một phòng của vợ chồng anh Thắng. Khi mẹ đưa em đến, chị dâu em không vui. Mẹ dần dần nước mắt khi anh Thắng bảo em sẽ ở trong chiếc lồng sắt ngoài ban công. Chiếc lồng sắt rộng hơn một mét, mái lợp tôn, quây ba mặt bằng cốt ép quét sơn chống rỉ, trông như một chiếc chạn không lò bám hồ hững vào thân toà nhà năm tầng. Ngồi trên đó, nhìn xuống phía dưới là hai chiếc chuồng gà. Có tới năm con gà công nghiệp, con nào con nấy to vật vã. Chúng nhìn em qua khe hở của chiếc giát giường, gà ỉa xoèn xoẹt. Mùi phân bốc lên. Em thấy cổ họng lờm lợm. Cả đêm ấy em không ngủ được.

Gần sáng trời mưa. Sấm chớp ầm ầm ngay bên tai. Em thấy mình lơ lửng giữa trời. Gió thông thốc thổi qua những kẽ hở của cốt, nước bắn tung tóe vào chỗ em nằm. Em mở túi lấy tấm vải mưa khoác lên người, ngồi chờ sáng. Muốn vào nhà phải gọi cửa đi qua phòng ngủ của vợ chồng anh Thắng. Em không dám. Em sợ sự khó chịu trong đôi mắt của chị dâu.

Em đã sống ở trong cái chạn ấy được ba tháng thì cái Đào đến thăm. Nó hét vào mặt em, giọng lạc đi: "Vào ký túc ở. Sống thế này mà cũng gọi là sống. Người sống với vật. Kinh khủng". Chị dâu hậm hực: "Cô bé cái mồm thôi. Đây là đâu hứ. Nhà tôi chứ không phải ký túc xá của cô nhé". Rồi chị hạ giọng: "Thành phố nhà ai chẳng thế.

Chị cũng đang đợi vài năm nữa anh Thắng lên chức, cơ quan phân cho chỗ rộng hơn sẽ chuyển đổi chỗ ở cho cô Hạnh. Anh Thắng rít thuốc lá, phả khói mù mịt. Anh không nói, mắt nhìn xuống nền nhà, cứ như thể mọi tội lỗi đều từ cái nền nhà mà ra. Cái Đào nguyệt chị dâu một cái rõ dài rồi rút quần áo của em trên dây ấn vào túi, lôi tuột em ra khỏi nhà. Ra đến cửa. Nó quay lại: "Em đưa Hạnh vào ký túc xá. Chắc chắn sẽ sướng gấp 100 lần ở đây. Anh khỏi lo. Em sẽ viết thư cho bác."

Ngày em gặp anh, em đã nói với anh về chuyện của chị dâu. Về những ngày em sống trên cái chạn đầy mùi phân gà. Anh bảo: "Tha thứ cho chị ấy. Đừng thù hận làm gì. Khi người ta nghèo thì tính nết cũng trở nên nhỏ nhặt vì tính toán". Em đã nghe lời anh. Nhưng còn Đào thì nó chẳng bao giờ tha thứ cho chị ấy.

Hạnh nói như mê ngủ. Mặt đỏ bừng như lên cơn sốt. Cô đang xúc động mạnh, Hải vỗ nhẹ vào lưng Hạnh. Anh vẫn có động tác này khi cần an ủi, vỗ về cô. Có lẽ vậy mà Hạnh luôn thấy mình bé nhỏ, mặc dù cô đã bước qua tuổi 35.

Tiếng động cơ ầm ì ngày càng rõ. Xung quanh Hạnh mọi người đi lại náo nhiệt. Hạnh vén lại mớ tóc để hờ kiểu tóc thề thời sinh viên, cầm bó hoa đứng lên: "Anh tự tìm Đào trong đám đông nhé". "Ừ" - Hải trả lời hiền lành. Chẳng bao giờ anh làm méch lòng Hạnh. Ngay cả lúc cầm phải tranh cãi và trái nhau về quan điểm, Hải vẫn tìm được cách thuyết phục Hạnh, khiến cô phải ngoan ngoãn nghe theo sau khi đã dốc kiệt sự hiểu biết của mình để giành chiến thắng với chồng.

Chẳng biết từ khi nào trong Hạnh nảy sinh sự hiếu thắng. Có lẽ, bắt đầu từ khi ra trường, đi làm, hàng ngày phải đối mặt với vị trưởng phòng có cái đầu hói. Người ta bảo, chỉ những người học rộng, hiểu nhiều, cỡ như giáo sư mới hói đầu nhưng trưởng phòng của Hạnh thì ngược lại. Mọi ý nghĩ của ông luôn trì trệ, ù lì như một vật cản trước sức vươn lên của xã hội. Trong những lần hội họp, ông là người phát biểu tích cực ủng hộ quan điểm bê tông hóa di tích, đá hóa những cây cầu gỗ có niên đại hàng ngàn năm. Theo ông, chỉ cần giữ lại vóc dáng của di tích, còn chất liệu có thể đập đi làm mới, càng kiên cố càng tốt, giống như kiểu "mái bằng hóa nông thôn" vậy. Đám nhân viên trong phòng không phục ông. Sẻnh ra một chút là họ quây vào chỉ trích ông. Hạnh cũng tham gia những cuộc chỉ trích ấy.

Nhưng Hạnh khác họ. Hạnh không chỉ trích lãnh đạo sau lưng, mà đấu tranh trực diện. Nhiều lần to tiếng. Nhiều lần Hạnh đỏ mặt tía tái để bảo vệ quan điểm của mình. Làm bảo tàng mà không hiểu

về cổ vật thì giá trị văn hóa ngàn đời của dân tộc chỉ còn là những mảnh bát vỡ.

Năm năm học ở trường đại học, Hạnh đã học đến vẹt những cuốn sách về khảo cổ. Đã nắm vững những nguyên lý về bảo tàng. Thế mà trưởng phòng của Hạnh chẳng quan tâm đến những điều Hạnh nói. ông ta gọi đó là mớ lý thuyết phi thực tế. Hạnh buồn nhưng không nản. Mười lần đấu tranh, Hạnh cũng thắng được hai, ba lần. Những lần thất bại, Hạnh trút tức giận vào đầu Hải, buộc anh phải nghe cô tường thuật lại cuộc cãi vã. Cũng có lần Hải không đồng ý với Hạnh, anh cho rằng ở trường hợp đó trưởng phòng của Hạnh đúng. Nhưng đa số lần, anh ủng hộ Hạnh.

- Đào kia phải không ? - Hải giật mạnh tay vợ.

- Đâu?

- Mặc váy đầm màu đen, đẩy chiếc valy màu tím.

Hạnh nhìn xăm xoi vào đám đông.

Người phụ nữ mà Hải chỉ có vóc dáng khá đẹp, mái tóc tỉa ngắn hiện đại, làm nổi gương mặt trắng hồng, có chiếc mũi khá cao. Hạnh chớp chớp. "Không phải Đào. Đào không hiền như thế".

- Ôi giờ! Con nỡm. Có phải mày không hở Hạnh?" - Một bàn tay nắm lấy vai Hạnh xoay mạnh, lắc lắc. Hạnh và Hải cùng quay lại. Ngay lập tức Hải lùi lại phía sau. Hạnh trân trối nhìn người đàn bà đứng trước mặt, miệng mấp máy: "Đào". Đúng là Đào thật. Đôi dép cao ngất ngưỡng khiến Đào cao hơn Hạnh một nửa cái đầu. Cả người Đào toát ra một thứ ánh sáng nhể nhại. Hạnh không dám nhìn vào một nửa bầu vú để lộ của Đào. Chiếc áo của Đào mặc giống như một mảnh vải hình ống quần lấy một phần thân thể của Đào để lộ nửa ngực trên, vai, lưng và tay. Đào cười bả lả, đôi môi đỏ chót, mái tóc nửa vàng nửa hung. Tay, tai, cổ, chân... tất thấy đều đeo vàng. Lại là thứ vàng ta, rực lên như chuỗi chín. Càng nhìn càng chói gắt, khiến Đào chẳng khác gì một manơcanh trong các tiệm vàng.

Hạnh kéo Đào về phía chiếc taxi chờ sẵn. Hải cúi húi nhắc chiếc valy của Đào đặt vào cốp xe. Đào nháy mắt: "Hải đấy hả. Điên trai ra phết".

Ngồi trong xe, vượt qua cầu Thăng Long, Hạnh không nhìn Đào, mặt chếch ra ngoài, lơ đãng nhìn cảnh vật trôi lướt theo tốc độ của xe. Hải ngồi ở ghế phía trên, cạnh lái xe, lặng thinh. Đào có vẻ ngượng. Không khí trong xe chùng xuống. Xe vào thành phố, Đào khịt mũi. Nhiệt độ trong xe có vẻ hơi lạnh. Hải đưa tay giảm nấc nhiệt độ, cho gió hất ngược lên trần xe. Đào lay vai Hạnh: "Sao không nói gì?". "Đang tính để cậu ở đâu cho tiện". "Hà Nội bây giờ khách sạn nào xịn nhất?". "Có lẽ về nhà mình...". "Xin. Cứ cho tao ra khách sạn. Đáng bao nhiêu mà phải tiết kiệm. ở đó có người phục vụ. ở nhà mày, hai vợ chồng đi làm hết, tao chơi với bốn bức tường à? Với lại còn hẹn vài mối làm ăn. Xong việc là tao về quê. Đạn này làm thủ tục cho hai cụ sang đó chơi vài tháng giới già".. Đào nghecks cổ qua thành ghế: "Chiều nay em mời cơm. Anh Hải xem ở Hà Nội có quán nào xịn nhất thì dẫn đường nhé". Hải quay lại: "Anh bận rồi. Em và Hạnh đi ăn với nhau". "Cho Hạnh ở với em một đêm được không?". "ừ". Xe dừng lại trước cửa khách sạn Deawoo. Hai thanh niên mặc đồng phục lễ tân khách sạn ào ra, mở cốp nhắc valy xuống. Đào nắc nỏm: "Cũng giống Tây ra phết".

Hải mở cửa cho Đào, rồi bước về phía Hạnh dặn nhỏ: "Em ở lại với Đào. Đừng nói chuyện khuya quá, mất ngủ, sẽ đau đầu đấy". "Anh đâu có bận gì chiều nay?". "Bọn em cần có thời gian để hàn huyên. Chuyện ăn uống, không ăn lúc này thì lúc khác". "Anh không thích Đào phải không?". "Em đừng để Đào nghĩ ngợi về vợ chồng mình".

Đào xỏ lại chiếc áo ngực: "Hai vợ chồng nói xấu tôi đấy phỏng? Đọc thư Hạnh, em hình dung anh Hải khác cơ, cỡ như "Anh là cây đại thụ, bên cạnh một ngọn cỏ mềm ấy". "Thất vọng hả?". "Mê thì có". Hạnh ẩy Đào "Con nỏm. Để anh ấy đi kéo muỗn...". Xe rỏ máy, vọt đi. Đào kéo tay Hạnh bước vào quầyl lễ tân: "Mày thật sướng".

Kim đồng hồ chỉ con số 12. Đêm sâu dần. Hạnh nằm sấp trên nệm nhìn sang giường đối diện. Đào nằm thẳng. Cả người Đào gần như phôi ra hết qua làn váy mỏng và ngắn. Chẳng còn bóng dáng của cái Đào xanh búng, gáy quắt của hơn chục năm trước. Đào bây giờ phốp pháp, gợi cảm, khiêu khích mắt thiên hạ bằng sự mây mẩy, tròn đầy của thân thể và cả những chiếc lắc, chiếc vòng vàng đến nhức mắt. "Cậu thật sướng". "Sướng cái gì?" - Đào nhồm dậy. "Xinh đẹp. Giàu có". "Nhưng tâm hồn rỗng tuếch". "Mình không nói thế". "Nhưng đúng là thế. Suốt ngày chỉ có đếm và... đếm. Nhiều lúc thấy đời vô vị hết sức. Hồi còn bé, tao nói với mày muốn giàu phải đi buôn.

Bây giờ tao đã là một cơn buồn nổi tiếng ở cái xứ bên đó. Đến Thủ đô, hỏi dân mình, đứa nào cũng biết tao. Khi mới sang, ngoài giờ làm việc trong nhà máy, tao lăn lộn kiếm tiền bằng mọi cách. Lúc rửa bát thuê trong một quán phở của một chủ người Việt. Khi làm bốc vác cho một cửa hàng đại lý bán quần áo. Kể cả những lúc làm con sen, con ở cho người ta, tao vẫn không quên được giấc mơ làm bà chủ.

Thế rồi tao gặp Nam. Trước Nam ở Matxcơva đã hết hạn từ nửa năm trước nên Nam chẳng bao giờ dám bén mảng ra ngoài: Thế rồi chẳng biết bọn nào ghen ăn tức ở tố cáo với cảnh sát. Căn hộ mà Nam đang sống cùng vợ chồng người bạn bị cảnh sát ập đến kiểm tra. Nam tổng số vàng vừa phân tích và một số hóa chất dùng cho việc phân tích vào toa lét. Không tìm được chứng cứ, nhưng Nam vẫn bị trục xuất về nước vì hộ chiếu hết thời hạn. Một năm sau Nam chạy được sang Slovakia làm cùng nhà máy với tao. Bọn tao kết thành một đôi và bắt đầu những phi vụ làm ăn. Mày còn nhớ thằng Đài không? Cái thằng học khoa văn, chuyên trèo lên cây bằng lăng cắt dọc thơ như dần vật mình ấy? Bây giờ nó là ông chủ lớn rồi. Anh nó làm bên ngoại giao móc cho nó đường dây chuyển hàng may mặc từ trong

nước sang. Lúc đầu bọn tao làm đại lý cho nó. Sau thấy mặt hàng này ăn quá, tao và Nam trộm mảnh lối của nó, điện về nước lập một đường dây khác. Lô hàng đầu tiên vận chuyển trót lọt. Cầm mười ngàn đô trong tay tao khóc nức nở. Lúc đó trong đầu tao chợt hiện lên mặt lòng lợn của bố mẹ tao ở nhà. Tao nhớ vị tiết lợn. Nhớ những cơn đói cồn cào đến rách ruột thời sinh viên và nhớ những ngón tay sưng đỏ vì cước những ngày rửa bát thuê đận mới sang. Sau này, quen dần, chai đi, tao chẳng còn cảm giác khi đếm tiền nữa. Năm ngoái tao bị mất hai lô hàng, thiệt hại vài trăm triệu, chỉ thấy tiếng tiếc chửi đĩnh. Hình như bây giờ tao mất cảm giác rồi Hạnh ạ. Mà chẳng phải tao, nhiều đứa làm ăn xa đất nước đều có cảm giác ấy.

Tiền giống như viên gạch lát đường, khiến người ta cứ mê mãi bước hết viên nọ đến viên kia. Ngoảnh đầu lại thấy đồng hào lẻ, nhìn về phía trước thấy đồng bạc lớn. Lùi lại thì tiếc, đi lên thì thấy mọi cái đều vô định, hút hút. Nhiều lúc mệt mỏi quá, lại nghĩ: Kiếm tiền làm chó gì. Tiền có giúp mình lấy lại được tuổi thơ ngày xưa, có giúp mình tìm lại những khoảng thời gian đẹp để thời sinh viên đâu. Lúc nghèo thì mơ có tiền. Có tiền rồi muốn được gần bạn bè, gần bố mẹ cũng khó, cũng phải tính toán đến nát óc mới có thể về được.

Ngay đến quan hệ vợ chồng cũng có những hố ngăn bằng tiền. Nhiều lúc nhớ nhà, nhớ bè bạn cũ, rủ nhau vào nhà hàng ném vài trăm đô vào bàn tiệc chỉ để mua một trận cười để rồi vài ngày sau đó vẫn ngậm ngùi, tiếc nuối những kỷ niệm trong quá khứ. Tao không thể tìm lại mình ở cái chốn ấy mà y ạ.

Tất cả quay cuồng trong cơn kiếm tiền. Tao muốn dừng lại cũng khó. Dừng lại là lạc lõng. Là chấp nhận văng ra khỏi guồng quay. Là đói. Mà có phải ai cũng làm ăn được như bọn tao đâu. ở bên ấy bây giờ ối đứa còn đi làm thuê, làm bốc vác, rải hàng thuê cho các đại lý. Những đứa khá hơn có một quầy bán quần áo trong chợ. Nghĩ mà kinh, chẳng khác cái thời bố mẹ tao bán lòng lợn là mấy. Nhiều lúc tao cũng muốn về nước sống nhưng Nam sợ. Hấn bảo, ở bên đó quen rồi, kiếm tiền cũng dễ. Về nước bây giờ thua chị, kém em. Mấy đứa bạn thời đại học của Nam giờ đã thành ông nọ, bà kia. ở bên đó đi

buôn chẳng ai biết, nhục nhã một chút, luồn cúi một chút cũng chẳng ai hay, chứ về nước mà đi buôn thì xấu hổ với bạn bè. Tao không ngại điều ấy nhưng thấy Nam nói cũng có lý. Cỡ như tao bây giờ về nước cơ quan nào nhận. Kiến thức quên mẹ nó hết rồi. Có cơ quan nào nhận cũng chẳng "bơi" được, coi như học lại từ đầu. Đi đây đi đó bao nhiêu năm, cứ tưởng mình vượt xa bạn bè cỡ nào, té ra vẫn ở vạch xuất phát.

Đào nhồm dậy, ra khỏi giường đi vào toilet, súc miệng sùng sục, nhổ toẹt, xối nước, âm ào như muốn thoát khỏi giấc mơ phù phiếm của chính mình. Hạnh đã ngồi dậy từ lúc nào. Cô ngụp lặn trong câu chuyện của Đào với cảm giác lạ lẫm, mới mẻ.

Lâu lắm rồi Hạnh mới thấy mình đi trong một thế giới khác, một thế giới không tù túng, chật hẹp như căn phòng nơi cô làm việc ở bảo tàng; cũng không dịu êm, lãng mạn như căn phòng có chiếc giường ngủ của gia đình cô. Đây là một thế giới khác, thế giới của sự đan xen giữa thực và ảo, giữa sự phù phiếm của bề mặt cuộc sống và những quấy đập mãnh liệt của một thực tại đa vẻ. Rất lãng mạn, viên mãn. Nhưng cũng vô cùng dữ dội, chất chúa. Thế giới ấy đồng tiền lên ngôi nhưng cũng thế giới ấy đang chứng kiến sự suy sụp về tinh thần của một bộ phận người trước một thực tại dư thừa. Đào là một mảnh hiện thân của thế giới ấy.

- Tao thuê hai con Tây giúp việc nhà. Một đứa trông hai đứa trẻ. Đứa kia cơm nước, chợ búa. Có bao giờ mày nghĩ người giúp việc của mày là Tây không? Lương trả cho chúng nó mỗi tháng gần một ngàn đô. Hai đứa con tao bây giờ nó thạo tiếng Slovakia hơn tiếng Việt. Tao không muốn như vậy nhưng chẳng có thời gian mà dạy dỗ chúng. Đào mở valy, ném chiếc váy mềm mượt sang giường Hạnh: "Thay đồ này mà ngủ cho dễ chịu. Tắm bỏ mẹ lên được, mặc quần áo của mày mà ngủ thế chó nào được". Hạnh then thùng: "Lúc đi đón cậu, nếu biết ngủ lại đêm tại khách sạn mình sẽ mang quần áo theo". "Vẽ. Thay đi". Hạnh trút bỏ lớp quần áo dài, khoác chiếc váy màu hồng nhạt vào người. Chiếc váy hơi rộng, làm người Hạnh như dài ra, thon cao.

- Ôi giỏi ơi, đẹp kinh khủng. Tao cho mày luôn cái váy này đây. Lão Hải lấy được mày chẳng khác gì mèo mù vớ cá rán. Chuyện con cái của bọn mày thế nào rồi? Tại mày hay tại lão Hải? Vào mẹ nó "Tứ Dũ" làm cái thụ thai trong ống nghiệm. Thiếu tiền tao cho.

- Cũng chẳng biết là tại ai. Một lần mình và Hải đi khám bác sĩ. Bà bác sĩ là bạn của chị dâu mình. Chẳng hiểu sao không ai nói cho mình biết kết quả. Sau đó mình rủ Hải đi khám vài lần nhưng anh ấy không chịu. Hải bảo, sống thế này cũng vui. Con cái là lộc trời cho. Trời cho được thì được. Trời bắt không đành không. Những lúc ấy, thái độ của Hải lạ lắm, hình như Hải giấu mình điều gì thì phải.

- Sao mày không làm cho ra nhẽ.- Mình cũng định làm như cậu nói, nhưng mấy đứa cùng cơ quan khuyên: "Khi người ta mời mày ăn món thịt lợn rừng thì mày cứ tin rằng mày đang ăn món thịt lợn rừng. Đừng tìm hiểu làm gì. Nếu xuống bếp, xem đầu bếp nấu nướng, biết món thịt lợn rừng mày đang ăn chỉ là món lợn xề được sơ chế, mày sẽ đau khổ". Hải rất yêu trẻ con, mình biết điều đó khi nhiều lần bắt gặp Hải nhìn theo những đứa trẻ trong khu tập thể. Nhưng rất ít khi Hải nói với mình về những đứa trẻ. Hải sợ chạm phải nỗi đau nào đó đang hiện hữu giữa chúng mình. Mình linh cảm chính mình là người không thể sinh đẻ. Chỉ có vậy Hải mới cương quyết không cho mình đi khám bác sĩ.

- Hải khác với Nam của tao. Nam thích sự sòng phẳng và sòng phẳng ngay cả với vợ. Chúng tao chia nhau các khoản chi trong tháng. Tiền nhà, tiền trả lương người giúp việc là của Nam, còn tao chỉ ăn uống hàng tháng. Khách của ai, người ấy bỏ tiền ra mà đãi. Hàng và tiền gửi về nước cũng được chia sòng phẳng như thế: Một contecơ bên ngoài, một contecơ bên nội. Nam bảo: "Lỡ có chuyện gì. Sau ly dị chẳng ai có thể trách ai được. Tao ghét kiểu sòng phẳng của Nam nhưng đã trót buộc vào nhau thì cứ phải đâm lao cho đến khi nào lao gãy mới thôi. Mày hơn tao mọi điểm: Xinh đẹp, tài năng, công việc... Ngay đến cái chuyện con con là "lấy chồng" mày cũng hơn tao.

- Cậu nói quá. Nói cho đúng, Hải là cái phao trong cuộc chạy trốn của mình. Chạy trốn những lo lắng của mẹ. Chạy trốn thảng cái ngấm nguyết của chị dâu. Và chạy trốn những tiếng thở dài của anh Thắng. Mẹ muốn anh Thắng xin việc cho mình nhưng chị dâu khó chịu ra mặt. Căn hộ vẫn chỉ có hai phòng, giờ đã có thêm hai cháu bé. Mình mà về đây, chỗ nằm trên chuồng gà cũng chẳng còn. Thế là mình quyết định chạy trốn vào Hải. Nhưng Hải không phải chỗ để mình chìm chết cuộc đời cho hả giận. Hải đã giúp mình ngoi lên, vào bờ và sống đúng với những gì mình có.

- Nghề tòa án của Hải chắc kiếm được?

- Lương cơ bản vài trăm, tiền ăn trưa năm chục, thêm vài chục bồi dưỡng nếu có phiên tòa...

- Mà học nói phét từ bao giờ thế? ở bên ấy, đọc báo, thấy liên tục có những vụ án lớn. Bị cáo toàn là vua ma túy nọ, trùm ma túy kia. Họ hàng nhà chúng nó không biết cách chạy à. Cứ hạ cho chúng nó một nấc án, là mình sống cả đời đấy.

- Hải không thuộc loại người như vậy. Anh ấy có thể chết nếu biết mình đã tiêu một đồng tiền của ai đó liên quan đến vụ án, bị cáo cũng vậy, bị hại cũng vậy...

- Hâm.

- Hạnh đỏ mặt, hai thái dương nóng bừng. Cô thấy mình bị tổn thương. Không nhải vì thái độ bốc bả của Đào mà bởi sự trong sạch của Hải đã trở thành lạc lõng đến khó tin trong mắt người khác. Nhiều người không tin. Họ không tin cũng chẳng sao. Cuộc đời là một bàn cờ với những thế trận ma quỷ, làm sao có thể thanh minh cho mình khi mà cái tốt và cái xấu cách nhau chỉ gang tấc, thậm chí ẩn bóng trong nhau. Nhưng Đào là bạn của cô, Đào hiểu hơn ai hết những gì cô yêu quý và căm ghét. Hai chiếc sóng quạt bà cô quất vào mông Đào năm nào giờ vẫn còn táy đởm trong ký ức của cô. Bao nhiêu năm trôi qua, nhưng cứ nghĩ đến cảnh Đào nhào vào đờ đờ thay cô, cô lại thương Đào quay quắt. Thương rồi phục. Đào bướng bỉnh,

ngịch ngợm nhưng suy nghĩ già dạn, rành rẽ đâu ra đấy. Lẽ nào bây giờ Đào không phân biệt được đâu là lời nói thật? Phải chăng giữa cô và Đào đã có một hố ngăn cách bằng chữ Tiền viết hoa như Đào nói về quan hệ vợ chồng giữa Đào và Nam.

Đào trườn khỏi giường, sang giường Hạnh. Cô áp bờ vai trần vào người Hạnh, khẽ thốt: "Giận đấy à. Tính tao nghĩ gì nói nấy. Nhiều lúc chẳng đúng. Mà biết rồi còn gì. Người như Hải hiem thật. Người như mày cũng hiem. Nếu mày không chê, tao biếu vợ chồng mày năm ngàn đô làm vốn. Không kinh doanh thì gởi tiết kiệm phòng khi cần đến".

Hạnh lắc đầu: "Đừng. Hải chẳng bao giờ đồng ý. Mình cũng vậy. Ngày trước, mình và cậu tranh cãi với nhau mãi về lời khuyên của mẹ, rằng phải học lên cao, càng cao thì tầm mắt càng mở rộng và con người ta sẽ biết làm thế nào để có hạnh phúc. Cậu bảo, muốn giàu, muốn hạnh phúc phải có tiền, phải đi buôn. Lúc đó mình không nghĩ được rõ ràng như cậu, mọi ý nghĩ trong mình mơ hồ lắm. Bây giờ thì mình hiểu. Hạnh phúc đối với mình cũng giản dị như chính mình vậy. Mình được sống đúng với mình. Hải cũng vậy. Cuộc sống không đơn giản. Bài toán cơm áo gạo tiền luôn gây áp lực với tất cả mọi người nhưng không phải ai cũng dễ dàng bị nó khuất phục".

Đào đứng dậy đi về phía cửa sổ. Vòm trời sáng dần, nhìn rõ những đám mây trắng nhòa nhòa sau cửa kính. Phía dưới đường, vài chiếc xe thô kệch kịt chở rau từ ngoại ô ngược vào thành phố. "Đói kinh khủng. Hệt như những cơn đói rách ruột thời sinh viên" - Đào vươn vai, ngáp trèo trẹo: "Lâu lắm rồi mới có một đêm thức trắng. Xuống đường dạo lấy tí không khí, đi ăn, uống cà phê, rồi tao phen cho mấy đứa bạn làm ăn đến bàn chút công chuyện". "ừ". "Trưa chờ tao ở cơ quan. Xong việc với mấy đứa bạn, tao đón taxi đến chỗ mày. Chúng mình đi ăn cơm". "Sao khẩu khí như bánh mì gặp nước thế. Ăn cơm xong, tao với mày đi vào hiệu sắm ít quần áo. Mày thích cái gì tao tân trang đến tận răng". "Đừng. Mình chỉ cần tình bạn của cậu. Cần những kỷ niệm trong quá khứ. Cần cậu nhớ đến những điều đó khi xa quê". "Chuyện tiền chưa nói, chuyện này đừng có chối. Mày

cho tao được làm một cái gì đó cho mày, Hạnh nhé". Giọng Đào nhỏ hần, ướn nhón: "Khi đặt chân lên máy bay về nước tao tự hào lắm. Cứ nghĩ, tiền bạc sẽ làm tao cao hơn người khác, oai vệ hơn, phi thường hơn. Nhưng bây giờ mới biết không phải như vậy. Trong hai đứa mình, mày thực sự tìm thấy hạnh phúc, tìm thấy giấc mơ ngày bé của mình. Tao đã tưởng tìm thấy, đã tưởng nắm giữ được nó, làm chủ được nó hóa ra nó vẫn ở tận đâu đâu".

Reng. Reng...

- Alô. Anh Hải hả. Bọn em xuống ngay đây. - Đào đưa tay quệt nước mắt. Đó là kiểu quệt tay của cái Đào con nhà bán lòng lợn ở thị trấn trung du ngày xưa chứ không phải kiểu làm duyên của một người đàn bà giàu có. "Hải đang đợi ở lễ tân. Mặc quần áo nhanh lên. Sáng nay Hải khao. Hải nói thế - Đào liến láu, dốc ngược chiếc túi da đựng đồ trang điểm ra giường. Rồi ôm cả sắp váy trong valy ra chọn, ướm, mặc vào cởi ra. Hạnh vừa thay quần áo vừa lo lắng, "Không biết hôm nay Đào mặc đồ hở như thế nào?"...

Vừa bước ra khỏi thang máy, Hạnh khựng lại khi thấy Hải đứng sát lối vào thang máy. Bộ đồ màu sáng- làm Hải nổi bật trong buổi sáng nơi khách sạn vừa được đánh thức. Nhưng da mặt sạm lại, mắt đỏ. "Anh không ngủ được phải không?". "Nhìn em kìa. Chắc cả hai thức trắng đêm...". "Bọn em vui chuyện. Còn anh" - Đào ngúng nguẩy, bật "quả bóng" sang Hải. - "Thì nhớ các cô chứ sao" - Hải cười, nụ cười gằn gằn, độ lượng: "Hôm nay anh quyết định nghỉ việc đưa các cô đi Suối Tiên chơi. Đào chưa biết Suối Tiên phải không?". "Thật đấy nhé" - Đào cười tung bừng. Hạnh quay sang Đào: "Sao bảo hẹn mấy người bạn làm ăn". "Kệ họ. Không gặp hôm nay thì gặp ngày mai...". - Hạnh cầm tay Hải, dò xét: "Anh không bận sao?". "Anh

muốn em vui. Đào là bạn em, cũng là bạn anh. Anh cần phải làm quen và thừa nhận một tình bạn giữa em và Đào".

Hạnh khoác tay Hải, nắm tay Đào bước ra cửa. Trời lạnh lạnh, mờ mờ hơi nước. Đường phố tấp nập, người vào thành phố, kẻ ngược ra ngoại ô. Những cặp môi đỏ. Những đôi mắt có quầng thâm. Những nụ cười tươi. Những gương mặt căng thẳng như đang thực thi một cuộc chạy trốn... lướt qua, lướt lại bên ngoài cửa kính xe.

Hải ngồi phía sau Hạnh và Đào. Câu chuyện của anh bắt đầu từ cái hầm chuột bị Hạnh và Đào khai nắp gần hai chục năm về trước. Hạnh nghiêng đầu vào vai Đào. Chiếc áo Đào mặc hôm nay thật đẹp. Cổ cao, tay lỡ. Màu áo vàng dịu. Những chiếc vòng vàng cũng được cất đi. Đào giản dị như một chùm nắng, có chói gắt nhưng dễ nhìn. Dường như có một sự thay đổi đang diễn ra ở Đào. Có vẻ Đào đang cố lội ngược dòng để tìm lại mình trong quá khứ.

Chiếc lá hình giọt lệ

Quế Hương

Suốt thời niên thiếu, tôi nghiện hương vị Tết phả ra từ căn bếp chị Thời. Hương vị ấy bám mãi trong lòng tôi, dai dẳng, da diết mỗi độ xuân về.

Sau tiết Đại hàn, khi mưa chỉ còn lất phất lâm thâm và rét đã đầm đi, dịu lại cây mai vàng trẩy lá sớm của chú Tâm lác đác vài nụ chúm chím, chị Thời bắt tay chuẩn bị Tết. Từ bên ni hàng rào chè tàu ngăn hai nhà tôi thấy chị tất bật đi về với những giỏ xách nặng trĩu. Mẹ nhìn qua lẩm bẩm: "Cái con giỏi thiệt, tau mà là thằng Tâm..." - Mẹ bỏ lửng câu nói nhìn chú Tâm ngồi thẫn thờ ngấm nằng, lác đầu.

"Mai nắng to không anh Tâm?" - Chị Thời nhìn chú, hỏi qua rào. Chú Tâm nhìn trời ngâm nga: "Trời mưa thì mặc trời mưa, Tôi phơi dưa món... trời chưa tôi ra!". Chị tùm tùm cười bắt tay làm dưa món. Nhìn chị tỉ mỉ tỉa dưa mà không nỡ ăn. Ngọn lá, cây thông, hoa đào, trái lựu bằng đu đủ đẹp như ngọc, những con thú bằng cà rốt, su hào xinh như đồ chơi. Có một năm chú Tâm dự báo thời tiết không đúng, chị phơi dưa vào ngày không được nắng. Dưa thiêu, chị ỉu xiu

còn chú Tâm quạt lửa than cho chị ngồi hong đến nửa đêm. Cái thau đưa món ấy chị gọi là "đưa - nắng - ồm".

Cái Tết đối với tôi không chỉ ba ngày. Nó dài ra theo những ngày làm mứt và ăn mứt nếm của chị. Đi học về là tôi chạy bổ sang nhà chị. Bao giờ cũng thấy chị ngồi trong bếp gọt me, gọt quýt, gọt gừng, rim mứt... tóc rối ren, người sực nức mùi mứt ngào ngạt. Học xong, tôi lại qua ngồi canh mứt với chị, đợi chị cho ăn mứt vét. Đối với tôi, không có thứ mứt nào trên đời lại ngon lạ ngon lòng như thế. Tinh túy cả thau mứt đường như lắng lại trong những vụn đường, vụn mứt dưới đáy thau. Có khi đợi không nổi, tôi ngủ gục trên vai chị. Cả trong giấc ngủ tôi vẫn cảm nhận được sự ấm áp, thơm tho không bờ bến vây bọc lấy mình trong đêm cuối đông.

Chú út Tâm của tôi mắc bệnh thất tình từ khi chị Hà, người yêu chú đột ngột đi lấy chồng. Chú hay lảm bảm đọc thơ hoặc ngồi im như Bụt. Nhưng chớ dại học chú nói. Chú sẽ tuôn ra như nước chảy miên man câu chuyện tình đầy ắp kỷ ức của chú đến lần thứ một ngàn lẻ một. Chỉ có một người lắng nghe lần thứ một ngàn lẻ một chuyện tình của chú mà không trêu chọc, đó là chị Thời.

Nhà chị Thời có ba cô con gái. Chị là con đầu, không đẹp nhưng có mái tóc đẹp còn hơn tóc người mẫu quảng cáo dầu gội đầu. Tôi thích nhìn chị mặc áo lụa, túm hờ hai lọn tóc mái bằng chiếc nơ nhung đen đằng sau. Nghe nói hồi đi học có nhiều người chết đuối trên suối tóc chị không không biếu sao chị vẫn chưa có chồng. Mái tóc ấy luôn gội bằng bồ kết, hong khô bằng gió trời.

Tôi hay nhìn chị hong tóc qua bờ rào. Cả chú Tâm cũng nhìn nhưng khi tôi hỏi chú cô đẹp không thì chú lại lạc đề về một mái tóc khác. Rồi không hiểu vì cớ gì chị cắt phăng mái tóc mái tóc dài đẹp nhất xứ Huế. Tôi tiếc ngẩn ngơ, nhặt chiếc nơ nhung đen chị quảng ép vào cuốn tự điển chẳng biết để làm gì. Tết năm ấy, tôi không còn được ngủ gục trên mớ tóc dài ngan ngát hương mứt của chị nữa. Chị ngồi bó gối, mái tóc ngắn lạ hoắc lạ huơ, lảm ba lảm bảm: "Tôi là người vô hình. Không ai thấy tôi. Tôi là người vô hình. Không ai thấy

tôi". Mái tóc nhẹ bớt mà có lẽ đầu chị nặng thêm, cứ gục xuống gối hoài. Năm ấy vụn mứt đượm mùi khét đắng.

Mẹ rủ chị Thời lên chùa Linh Mục cúng giải lời thề cho chú Tâm vì bệnh chú mỗi ngày một nặng. Chú cứ lang thang dọc đường Lê Lợi để đón chị Hà tan trường dù chị Hà đã theo chồng tận đầu đầu đầu. Những cặp tình nhân ở Huế không mấy ai chọn chùa Linh Mục làm chứng cho sự thề nguyện vì sợ nữ thần áo đỏ của chùa nổi cơn ghen giáng xuống bất hạnh. Thế mà chú và chị Hà lên chùa học thi, đại đột thề nguyện chi nơi đó... Rồi không phải nữ thần giải lời thề mà chính chị Hà về lôi chú ra khỏi cơn mê hoang tưởng về một mối tình vĩnh cửu.

Tôi không nhận ra chị vì chị như một quý bà béo ra, đầy trang sức và son phấn. Chị thương hại nhìn chú Tâm gầy gò, xơ xác lắm bầm đọc những câu thơ dành cho chị và chột rùng mình vì không gắn kết số phận với một người như thế. Chú Tâm dường như tỉnh lại bởi cái rùng mình của người chú yêu điên dại cả tuổi thanh xuân. Chiều ấy, những bài thơ tình chép bằng mực tím lá tả bay trong gió. Tôi tiếc chạy theo lượm đem cho chị Thời. Chị ngồi đọc, chậm rãi như uống từng giọt ngọt giọt đắng trong bóng hoàng hôn.

Hai cô em song sinh của chị Thời thua chị mười tuổi, học cùng lớp với tôi hoàn toàn trái ngược với chị như nước và lửa. Hai đứa giống nhau như đúc, đẹp đến phát sợ, nổi tiếng từ ngày còn mặc áo đầm đi học mẫu giáo qua các kỳ thi bé khỏe bé đẹp, hoa hậu nhí... Một đứa mặc đầm vàng, một đứa đầm xanh để dễ phân biệt. Hai sắc màu ấy trở thành tên thường gọi của chúng - con Vàng, con Xanh.

Con Vàng dễ ghét lại ngồi gần tôi. Hễ tôi chạm vào cái áo đầm xoè to như cái hoa hướng dương của hần thế nào cũng bị hần véo. Có cái gì khoe, hần cướp ngay. Năm đám chưa chạm vào người, hần đã bù lu bù loa nằm vạ. Con Xanh hiền hơn dấu vẫn khuôn mặt búp bê giống hệt con Vàng. Tôi và hần hay chơi trò nấu ăn, trò vợ chồng. Cơm nấu trong cái nồi đất nhỏ xíu, chưa kịp xới ra những cái chén bằng lá mít đã bị con Vàng ném đá bể nồi. Con điều cát dán cả tuần

chưa kịp thỏa khát vọng trời xanh đã bị hấn xé toang rồi lấy chân dẫm lên. Tôi nắn áo bắt đèn, hấn nắm tóc tôi tru tréo. Tôi gọi chú Tâm. Hấn gọi chị Thời. Kết cục mỗi đứa bị đét vào mông một roi mới yên chuyện.

Tôi càng lớn, chị Thời càng làm mất Tết ít đi. Bánh hộp, kẹo hộp, mất công nghiệp ê hề ra đó, vừa đẹp vừa rẻ chỉ cần một giờ ra chợ là có ngay cái Tết nên chẳng mấy ai bỏ cả chục ngày dài để làm như chị ngày ấy. Mất mất đã tàn lụi. Món mặn và đồ nhắm lên ngôi. Đi nhà nào cũng thấy giò chả, nem tré, thịt nguội, đồ nhắm đưa cay. Tôi đi học xa về, sà vào bếp chị.

Ông Táo về trời mấy hôm rồi mà bếp vẫn lạnh tanh, chỉ mấy thẩu đồ chua trên kệ. Chị bảo nhà không cho làm. Bạn con Vàng, con Xanh thì nhai chewing gum, chocolate, hạt điều. Bạn bố thì thưởng thức đồ nhắm nguội mua sẵn. Mất ế phải đem cho bọn con nít nghèo trong xóm. Không có cái bếp sục nước mùi mất của chị Thời, hương vị Tết đối với tôi bỗng nhạt hẳn. Tôi bỏ đi chợ Tết với bạn gái. Cô ấy không biết làm mất và cũng không cần biết, chỉ mặc thật đẹp ra phố, dạo qua hàng mất bánh nhón nếm và chọn mỗi thứ một ít. Thế mà hồi nhỏ, tôi bảo với chị Thời lớn lên em chỉ lấy cô nào làm mất ngon như chị.

Tết năm nay về nhà, tôi lại thấy bếp chị rộn ràng. Những trái me dầm đẹp như ngọc xúm xít nhau trong thẩu. Những trái quất rím vàng óng gói đầu lên nhau. Rồi mất hạt sen đài các, mất khoai dân dã, mất khế như cô bé lọ lem mà tôi mê mẩn cũng có mặt. Trên lò than âm ỉ nóng lại là thau mất dẻo rồi lòng dạ bởi sự hòa quện màu sắc hương vị, cay chua, ngọt đắng như đời... Người chị lại sục nước mùi mất, ầm nồng hơi lửa, má đỏ hồng, tóc rối ren... Chị giải thích năm nay có khách xa về ăn Tết. Con Xanh lấy chồng ở nước ngoài về

thăm nhà sẽ đem theo một ông Việt kiều về giới thiệu cho con Vàng. Vả lại có em và anh Tâm về...

Chị nhìn tôi rồi nhìn ra cửa, ánh mắt đợi mong. Tỉnh giấc mộng tình, chú Tâm cầm cái bằng tốt nghiệp trường Sư phạm tình nguyện về nơi cuối đất, làm thầy giáo ở đất rừng U Minh. Chú hẹn năm nay về ăn Tết.

Con Xanh trở về đúng lúc chị Thời vừa hoàn thành món bánh bò mút. Tôi đứng nhìn chị trộn các loại mút quất, gừng, cam, bí... đã cắt mỏng vào chảo đường bột đánh nhuyễn trên bếp sau đó bưng cả chảo trút lên cái mâm rải sẵn bột nếp khô, lấy tay nắm thành đòn dài. Con Xanh lao vào bếp, hôn tới tấp lên đôi má dính bột nếp của chị Thời, rên lên: "Em nhớ nhất là cái bếp của chị!". Nó quay qua tôi hôn đánh chụt vào trán ông chồng thời thơ ấu rồi ngắt đại một miếng bánh trên mâm cho vào miệng nhai ngấu nghiến như kẻ đói khát hương nhà. Nó vẫn như ngày nào, đẹp rực rỡ và không để cho người khác yên.

Con Vàng hơi thất vọng vì ông Việt kiều con Xanh dẫn về đã già nhưng con Xanh bảo chỉ hơn chồng nó năm tuổi. Nhiều lắm là như bài hát "Năm anh hai mươi, em mới sinh ra đời. *Năm anh bốn mươi, em vừa tròn đôi mươi...* "

Đó là một kẻ tha hương bị lưu đày trong nỗi nhớ quay quắt trở lại quê nhà thì đúng hơn! Con Vàng không hợp gu với ông Việt kiều đậm hương đồng nội này. Những bộ váy cực kỳ thời trang phô thân thể son trẻ của nó không tác dụng. Vẻ đẹp từng quyến rũ bao hội đồng chấm thi thời trang, sắc đẹp từ bé đến giờ không lọt qua cửa sổ tâm hồn của người đàn ông đang là đối tượng săn đuổi của nó.

Ông ta thích lang thang một mình theo những lối mòn của ký ức để tìm lại thời gian đã mất hơn là đi nhót với nó. Ông ta mê mãi nhặt những từ cổ lỗ sĩ, quê bỏ xù của các mẹ nhà quê, các gánh bún bò cơm hến hơn là ngôn ngữ thời thượng của nó. Một lần nghe chị

Thời mắng yêu tôi "ăn như thúng lủng khu" ông hớn hở nhặt ngay như nhặt được cục vàng, cảm ơn chị rồi rít làm chị ngỡ ngàng.

Ông bảo hồi nhỏ ông bị mạ ông mắng như rủa khi ăn một lần ba tô cơm hến. Nghe lại nhớ quá! Nhà chị Thời mới đi ăn cơm vua ở khách sạn Hương Giang, ông lại xin ăn một bữa cơm dân tại gia. Chị Thời phụ trách trong bóng tối bữa cơm ấy để con Vàng được là tác giả ngoài ánh sáng. Cá bống thệ kho tiêu kiểu Huế cứng ngắt, cong vòng, canh rau dền nấu tôm, chột nửa kho, thịt phay chấm tôm chua kèm đĩa chuối chát, vả, khế, rau thơm trình bày đẹp như một tác phẩm nghệ thuật và chè khoai tía trắng miêng.

Bữa cơm nhà bình thường ấy đem lại kết quả mỹ mãn: ông Việt kiêu ăn như mở toang cảm giác đón nhận hương vị, ăn chậm chậm như ngậm mà nghe mùi vị nhưng nhớ trào về rồi thở hắt ra lời khen rất Huế: "Răng mà ngon dễ sợ!". Ông nhấp đấm say từng ngụm nước chè tươi thơm nức mùi gừng và bảo hai mươi năm rồi ông mới lại được ăn một bữa cơm đượm khí vị quê nhà như thế. Mẹ chị Thời được dịp khoe con Vàng nấu nướng giỏi, coi bộ chịu chơi vậy chứ nếu cần cũng đảm đang lắm. Còn con Vàng bảo chuyện đó đối với hắn dễ dàng như ngồi sơn móng tay.

Hai mươi tám Tết, chú Tâm vẫn chưa về. Tôi phải thay chú canh nồi bánh tết. Nhà chị Thời cũng nấu. Hai bếp lửa chụm đầu nhau bên rào. Cây mai nở rộ, toàn thân như tỏa ánh vàng trong bóng đêm, phả một mùi hương nhớ. Chị Thời kể cho tôi hồi bé chị hay trèo lên cây mai mở to mắt không chớp để rình coi mai nở. Thế nhưng chẳng bao giờ chị chụp được khoảnh khắc ấy vì chú Tâm ác lắm cứ nắm áo kéo chị xuống. Có lần kéo chị té gãy chân phải bó bột, còn chú chuộc lỗi bằng cách công chị đi chơi cả tháng... Chị phụ mẹ làm mứt bán Tết từ thuở mười ba. Khi mẹ đẻ con Xanh con Vàng chị làm một mình, tay sứt sẹo, nứt ra vì gọt me, gọt quýt... Chú Tâm thấy tội hay qua gọt giùm. Chú gọt me giỏi vì thế...

Chị ngồi bó gối, giấu ánh mắt trong ngọn lửa bập bùng, gương mặt buồn và kiêu hãnh có phần héo hon bởi năm tháng, mái tóc đề

dài lại gói trong chiếc kẹp cứng ngắt. Tôi lục tung đồng sách cũ tìm chiếc nơ nhung đen bị gián găm lỗ chỗ đưa cho chị. Chị cài lên tóc, cười mà mắt như có nước.

Chú Tâm về vào chiều 30 Tết. Nghe tiếng reo mừng chú bên kia rào, chị Thời luống cuống suýt đổ cả nồi chè đậu xanh đang nấu cúng giao thừa. Mặt chị tái đi nhưng đôi mắt ngời ngời niềm vui không tả nổi, xôn xao chảy tràn trên khuôn mặt vốn trầm tĩnh của chị. Môi chị run run nửa cười nửa mếu. Dưới thứ ánh sáng kỳ diệu của tình yêu mãnh liệt mà cảm nín ấy trông chị đẹp lạ lùng. Tôi và chị chạy ào ra cửa bếp. Chị nhìn sống chú Tâm còn tôi nhìn sống một bóng người đứng dưới cội hoàng mai. Đó là bóng một cô gái. Trái tim tôi bỗng thất lại bởi một linh cảm vừa ào tới. Tôi quay lại nhìn chị Thời như cố khắc ghi thoáng hạnh phúc mong manh rờ rờ trên mặt chị trước khi nó lịm tắt.

Mứt của chị Thời năm nay không ế. Chị bỏ bùa trong những món mứt khiến ông Việt kiêu quanh quẩn mãi bên nhà con Vàng nhấm nháp mứt với nước trà. Hấn khoe cá sắp cắn câu vì ông tưởng hấn làm. Ông khen món ăn nhà hấn đậm hương vị quê hương, có mùi văn hóa, ăn ngậm mà nghe. "Kiểu này lấy ông, tau phải đem theo bà Lạc Thời!" - Con Vàng cười. "Rồi ông biết mi không nấu được nước sôi thì mần răng?" - "Để ợt. Qua đó không hợp thì ly dị. Khỏi người rúa. Chết ai mô!". Tôi ngấm đôi môi tô son màu tím lịm một Hàn Quốc của nó đang dẫu ra và không hiểu tại sao nó là em ruột chị Thời.

Ông Việt kiêu chính thức ngỏ lời với nhà chị Thời nhưng không phải xin cưới con Vàng mà là chị Thời. Đúng là một quả bom nổ! Mẹ chị ngồi sống không biết nói thế nào. Con nào cũng là con. Con Vàng há hốc miệng rồi sực tỉnh nanh nọc: "Tân thời không ưa, lại ưa lạc thời. Dắt nhau về thế kỷ Mười chín mà sống, đây đi lấy chồng Hồng

Kông!". Nó nguýt ông Việt kiều cổ lỗ sĩ một cái tướng như cắt ông ta lần mấy mảnh rồi rú xe khỏi cổng, chấm dứt những ngày đóng vai yếu điệu thực nữ, công dung ngôn hạnh.

Chị Thời không nhận lời cầu hôn lại được xem là quả bom nổ thứ hai trong vòng một ngày: Không đẹp, lớn tuổi, coi như thuộc loại ế thể mà chị từ chối không luyện tiếc cơ may vừa có chồng giàu vừa được xuất ngoại. Mặc cha mẹ và con Xanh phân tích hơn thiệt, cả chú Tâm cũng khuyên vào, chị ngồi im, lặng lẽ ngó qua bên kia hàng chè tàu, nơi trước kia chú thường thờ thần đi lui đi tới lắm bữa mấy câu thơ:

Tình thơ đại ai ngờ sâu nặng thêm

Năm tháng đi mà tình yêu vẫn ở

Mai cho dù tóc trắng với ngàn lau ()*

Nắng hoàng mai vừa tắt, chú Tâm đã bàn chuyện hôn nhân của chú. Cô kia cũng đi dạy, mồ côi, neo đơn nên cưới hỏi một lần cho tiện sau đó dắt nhau vào lập nghiệp ở quê người. Chú bảo trong đó dân tình ám áp, đơn giản, dễ sống lắm.

Mấy mâm cỗ cưới chú trông cậy vào đôi tay khéo léo đảm đang của chị dâu tức là mẹ tôi và cô bạn thân từ thuở thơ ấu. Chị Thời nhận lời và bắt tay vào việc chuẩn bị. Tôi hay xót xa nhìn trộm chị nhưng chỉ gặp một chị Thời lặng lẽ khép kín không thể thăm qua. Ngày cưới càng gần, chị càng bận rộn như thể đám cưới chị. ánh đèn trong bếp vẫn đỏ cho đến nửa đêm. Chị thức làm bánh ga-tô phu thê... Thấy chị ngồi tỉ mỉ tỉa dưa chua, tôi bỗng cúi:

- Kệ họ! Đi ngủ cho khỏe!
- Em cưới vợ, chị còn thức hơn thế nữa.
- Em dọn nhà hàng. Đã rửa... còn hành người ta!
- Làm việc luôn tay... khỏi nghĩ trong đầu.

Chị cười ngu ngơ rồi lại cắm cúi rửa dưa. Chẳng biết làm gì tôi xúm vào giúp chị cho mau xong việc. Chị vẫn tỉ mỉ như ngày nào làm dưa món. Tôi chợt thấy trên tay chị rơi xuống những chiếc lá mát cuống, thiếu răng cưa, thôn thôn hình giọt lệ cà rốt hồng tươi như máu. Tôi nhận ra chị Thời đang khóc.

Khổ quá

Trung Trung Đình

Thông nhận được tin con gái đỗ đại học sớm nhất nhà, bởi mấy ngày nay anh không thể làm gì. Làm gì cũng chỉ tưởng tượng ra cảnh nghe tin con bé trượt. Nó trượt thì anh là người phải có thái độ thế nào để cả nhà khỏi căng thẳng. Hồi con bé chưa đi thi anh vẫn khích lệ nó bằng câu chuyện "bác Bình bạn bố". Rằng con vào đại học, ở Hà Nội đã có bác Bình lo.

Nhà bác rộng, vợ bác cũng làm cô giáo như mẹ con, lại chỉ có mỗi anh Tuấn, tức là anh Trung đấy. Anh Trung học năm thứ tư trường Y, còn bác Bình làm phóng viên nhà báo, tính tình phóng khoáng, dễ gần, lại quan hệ rộng, lúc nào nhà cũng cò khách, tuyên khách sang trọng, con mà ở đấy thì học hỏi được nhiều.

Ngày xưa bố với bác Bình cùng tiểu đội, từng ra sống vào chết với nhau. Bác vẫn bảo bố, anh em mình sống được qua khỏi chiến tranh là may rồi, hơn thế, lại có vợ đẹp con khôn, nhà cao cửa rộng, hỏi còn mong gì hơn? Bao giờ con mày vào đại học thì ra đây, tao lo cho một đứa, như lo cho con tao vậy. Cánh mình con cái ít, nhất thiết phải lo cho chúng nó học hành chu đáo.

Cứ tưởng câu nói ấy chẳng biết đến bao giờ mới thành, thì nhoáng một cái, đúng là nó đã đến đây rồi. Con cái Thơm nhà tao ứ ớ thế mà

đỗ cả hai trường, theo mày nên cho nó học trường nào? Trường Khoa học xã hội nhân văn để sau này trở thành nữ ký giả, nữ văn sĩ hay trường Ngoại thương thành nhà kinh tế, doanh nhân, đối ngoại. Tuỳ mày đấy Bình ạ. Bác cháu mày bàn bạc với nhau rồi quyết. Tao chỉ việc đem con bé ra "nộp" cho mày, mày đừng lo thiếu gạo. Gạo nhà tao có mà cả nhà mày ăn nữa cũng thừa sức. Phải đấy, tao sẽ "cống" cho mày một đôi gà trống thiến, một yến cá và một lô đu đủ, chuối, mít, vườn nhà tao mùa nào thức nấy, mày cứ mời nhóm bạn cũ chúng mình đến đánh chén linh đình một bữa, đâu có đó. Rồi thì hàng tháng tao lo khoản nào mày cứ nói thẳng. Tao bảo con bé, ở nhà bác Bình coi như ở nhà mình. Sáng ngày ra, con gái con lúa phải biết ý mà dậy trước, cơm cháo thế nào có bác gái hướng dẫn, kẹo rồi mày mà ngủ trưa như dưa khú, như chè hâm lại. Tính bác Bình ít nói, nhưng rất nghiêm. Con mà lơ tơ mơ, bác ấy rền cho ra bã! ra bã cũng được Bình ạ. Con cái chúng mình phải rèn mới nên người. Nó mà hư, mày cứ rèn cho tóe khói, cho lên bờ xuống ruộng hộ tao. Tao đứng về phía mày. Cả vợ tao nữa, tao cũng bảo với cô ấy. Con cái Thơm nhà mình được ở với bác Bình coi như quá yên tâm. Coi như nó ở với bố mẹ. Hơn cả bố mẹ, vì bác ấy có thể làm thầy nó chứ như mình đây, chỉ có công để chứ dạy dỗ cái khoản văn hoá là hơi bị khó rồi. Nó trình độ hơn mình thì còn dạy dỗ cái gì? Nhưng không sao, các cụ chả bảo, con hơn cha là nhà có phúc đấy thôi? Rõ ràng là nó hơn đứt mình!

Anh đã đôi lần ra Hà Nội, tới nhà Bình cùng mấy bạn đồng ngũ thời đánh Mỹ "tự tập". Có thể nói không còn chê vào đâu được. Vợ Bình tên là Thuý Sinh, cô giáo dạy giỏi vận cấp Quốc gia, mới được phong nhà giáo ưu tú, lại con một vị tướng, tất nhiên "cụ" đã nghỉ hưu và tất nhiên, "các cụ" ở nơi biệt thự của "các cụ", bọn thằng Bình cái Sinh ở nhà riêng của chúng nó. Những trận ăn nhậu ở nhà Bình của nhóm bạn bè thời chiến tranh bao giờ cũng được Sinh chuẩn bị cực kỳ cầu kỳ, cực kỳ chu đáo. Nem công, chả phượng thì không có chứ nem gà, dò gà, chim quay, chim cu xanh nướng, gà tần, yến xào, nộm ngó sen, thịt đùi, thịt hoẵng, thịt nai, thịt hươu, muốn là có ngay. Cá chim, cá thu, cá gì cũng có. Tôm hùm, tôm he, tôm sú, kính

thưa các loại tôm. Rượu Tây, rượu Tàu: rượu cao hổ cốt, cao trăn, chân gấu, mật gấu, chao ôi là trân trọng kính mời các loại rượu!

Nhưng cái cách đón tiếp anh em thì phải nói là Sinh rất dễ dãi và thoải mái, không hề có cảm giác ngăn cách gì. Cánh bạn bè lính tráng lâu ngày gặp nhau bất kể sang hèn, giàu nghèo, cấp trên, cấp dưới, mày tao búa xua, ăn to, nói lớn, cười võ nhà, đi lại huỳnh huých, thuốc lào rít xoe xoe, nhổ phì phì. Nhà mày nền đá hoa bóng loáng hả? Cánh tao sống nhà quê tự nhiên nó quen rồi, có gì thông cảm, mai cô chú dọn dẹp. Được phục vụ các anh là vinh dự tự hào lớn, hiểu chưa? Cả năm quấy nhau một trận cho ra quấy, ăn thua mẹ gì!

Tóm lại là tụ tập ở nhà Thông hay nhà Bình, hay nhà đứa nào cũng thế, anh em đều được đón tiếp tự do, vui vẻ. ở chốn quê như nhà Thông thì "các con gười thành phố" tha hồ ra ao câu cá, đứa leo dừa, trèo ôi, đứa theo mẹ Thơm ra chợ quê khuân về đủ thứ, âm cả làng, rộ cả xóm một đêm, một ngày, mãi trưa hôm sau mới rút. Cả hội làm hẳn một chú cây tơ, Thông ra tay trở tài cùng cậu Phong em vợ, cũng lính tráng một thời, một thời ba lô lộn ngược xuôi tàu Bắc Nam, nay trụ lại được vững chãi trên bốn chân của cái "quán cây còn", nổi danh nhất vùng.

Cậu Phong nó có nghề chuyên nghiệp bày biện tinh tươm bày món, rượu nút lá chuối nhá. Cơm gạo tám xoan nhá. Cá chép rán vàng khươm nhá. Mắm tôm, mắm tép mẹ Thơm nó làm, mở nắp ầu ra thơm lừng nhá. Các chú thích gì nữa nào? Lá mơ lông đầy dậu. Rau nhà anh là rau sạch cỡ quốc tế nhỏ ở vườn về, giữ giữ ba cái dưới cầu ao, lên giếng tráng đi ba lần nữa là có thể luộc, xào hay ăn sống vô tư, không phải lo thuốc sâu thuốc rầy, nếu chú nào thích anh bảo mẹ Thơm buộc vào xe cho mỗi chú vài cân khoai sọ.

Gớm, ở thành phố kiếm đâu ra loại khoai sọ tiến vua, củ nhỏ mà tròn vo, vỏ khô, ruột vàng, ăn vào đến đâu biết đến đấy. Lại còn rượu hũ, nếp cái hoa vàng, trứng gà ri hai chục hạ thổ sáu tháng, vừa moi lên, mở nút đã nghe thơm lừng, uống rượu này có say mới

gọi là say, cứ êm ru, quắc cần câu, nói thật, rượu Tây chỉ quý hơn mỗi cái đất tiền chứ còn chất lượng ấy à, nhất định phải gọi khoản này của Thông bằng cụ. Cả vùng bây giờ chỉ còn có Thông và Hàn bên Phù Đổng là làm được. Bí quyết gia truyền chứ đâu phải chuyện đùa? Nhiều người tưởng đơn giản, khi ủ rượu, cứ cho trứng vào rồi hạ thổ. Đến ngày bới lên, mở nút mới hoảng tâm tinh vì mùi trứng thối!

Nghĩ đến cái ngày còn ở trên rừng với nhau, nhiều lúc Thông lại muốn bỏ hết mọi việc đi tìm chúng nó, cùng nhau chén chú chén anh cho thoả. Cái hội linh tráng vô sừng vô sọc của Thông kể cũng buồn cười. Cầm anh nào chịu làm em. Xưng hô với nhau tuyên anh anh chú chú. Vậy mà con anh nọ đều phải gọi anh kia là bác.

Thực ra đâu có ai quy định gì, nhưng nó cứ tự nhiên như thế. Đối với Thông, những lúc gặp chuyện gì buồn, chuyện gì khó chịu, chỉ muốn có chúng nó ở bên, để cùng bàn bạc, giải quyết. Năm ngoái vợ thằng Hiệp trên Lào Cai bị mấy con buôn chuyển lừa ba chục triệu, điện xuống, lập tức Thông Hàn Bình Trưởng có mặt. Công nhận thằng Bình nhà mình giỏi. Nó quen cả công an tỉnh người ta, rồi đến tận đồn biên phòng heo hút nó cũng có bạn quen giúp đỡ, không những lấy được tiền về cho thằng Hiệp mà anh em còn được người ta cảm ơn chiêu đãi, cho xe con đưa đi tham quan.

Kể ở đời cũng lắm chuyện không ngờ. Ai ngờ cái thằng Bình vật vờ ốm yếu nhất tiểu đội, sốt rét lên sốt rét xuống, ăn không nên đợi, nói không nên lời, đánh chác thì cũng vào loại bình thường, nhưng được cái không có biểu hiện gì sợ chết. Tất nhiên, sợ chết như tay Điệp, nghe pháo nổ nhảy vô bụi le, đến lúc hết pháo bị kẹt, ra không được thì nói làm gì. Đàng này thằng Bình chỉ mỗi tội chậm như rùa. Làm gì nó cũng rờ rẫm, tỉ mẩn. Đi phục kích với nó nhiều khi phát cáu vì cái thói rù rờ ngấm lên, ngấm xuống của nó.

Chạy địch càn, địch đuổi sát đất, nó vẫn cứ đui đui huỳnh huỳnh buộc lại quai bông, sửa lại quai dép, rồi còn lau bóng súng bóng lộn. Thúc nó, nó lại còn lý sự, rằng chết có số, vội mà làm gì? Đánh nhau với bọn Mỹ bom đạn nhiều, ta vội là mắc lừa chúng đấy. Cứ tức tắc đi

đẹp là nó sợ! Tóm lại không hiểu vì sao cái thằng Bình hâm lại hoá ra tay đắc dụng nhất trong số anh em sống sót trở về. Tất nhiên hồi ấy ai cũng quý nó vì nó là thằng duy nhất có bằng tốt nghiệp phổ thông. Té ra cu cậu cũng là tay có chí, mơ trở thành nhà văn đấy ạ!

Hồi ấy nó cứ tâm ngảm tâm ngảm ghi nhật ký suốt từ năm sáu tám đến tận bảy năm, được đúng một hòm đại liên chữ li nhí lít nhít, bố thằng Tây tra từ điển cũng không đoán ra được. Anh em gọi nó là Bình hâm, hoá ra chính cái "hâm" của nó đã làm nên nó bây giờ. Không có cái hòm chữ "hâm tử độ" ấy thì nó không thể thành nhà báo, nhà văn Quốc Bình, lại càng không thể lấy được nàng Thuý Sinh con gái cưng của vị tướng lừng danh, Tư lệnh trưởng Quân khu. Nó bảo số nó may. Anh em nhất trí, mừng cho mày!

"Không bốn, tám bảy bốn ba bốn một bốn", đó là số điện thoại nhà riêng của Bình. Thông thuộc lâu. Anh tạt vào bưu điện xã, gọi ngay cho các bạn, báo tin vui. Thằng Trưởng, thằng Hàn, thằng Hiệp, thằng Phi ở thành phố có điện thoại thậm chí có cả di động. Mấy tướng nhà quê như Thông đây thì xin chào thua.

Thông gọi cho Bình trước tiên. Quái lạ, người ta thông báo số máy này không có thật. Một lần, hai lần, ba lần vẫn thế. Thông gọi cho Hàn, mới biết nhà Bình đã bán và mua chỗ khác. "Không bốn, chín ba, chín ba, bảy một ba". Thì "không bốn, chín ba, chín ba, bảy một ba". Chuông reo. Một lần. Hai lần. Ba lần. Có người nhắc máy. Thông vội Alô ai đấy ngay! Đằng kia cũng alô tôi đây. Bình đấy à? Bình đây, ai đấy? Còn ai nữa tao đây, Thông đây. Thông đấy à, có chuyện gì mà mày gọi vào giờ này? Giờ này là giờ nào? Một giờ trưa. Một giờ trưa thì sao? Giờ nghỉ trưa. Mày đang ở đâu? ở đâu kẹ tao,

Thông thấy câu với thái độ lạnh nhạt của Bình, nói. Con cái Thơm nhà tao đổ cả hai trường rồi. Thế à? Số máy bưu điện chỗ mày gọi là bao nhiêu để tao gọi lại. Không cần! Nói lằng nhằng mấy chục ngàn đấy bố ạ. Mày khinh tao không có tiền à? Không phải. Tao muốn tiết kiệm cho mày. Quên ông đi, ông khinh bọn nhà quê chúng tôi không có tiền chứ gì? Thông! Mày làm sao thế Chả làm sao cả. Tin vui con tao đỗ đại học mà "thế à" như chần có gì xả ra. Thôi vậy!

Thông buông máy, người giận run lên. Anh đứng tựa vào tường, thở! Khỉ thật, tại sao mình lại đi gọi điện cho thằng chó ấy nhỉ? Hấn tưởng hấn làm to, nghe nói lên đến chức phó tổng biên tập gì đó, anh em ai cũng mừng cũng vui cho hấn. Nhưng hấn lại nghĩ hấn to quá, dám hạch sách anh em? "Có chuyện gì mà mày gọi vào giờ này?". Một giờ trưa! Giờ nghỉ trưa! Nghe mới ngứa tai làm sao. Mày có làm tướng thì dưới mắt cánh tao mày vẫn chỉ là thằng Bình hâm Bình hấp thôi, hiểu chưa? Mày tưởng không có mày thì con tao chết đuối ở chôn quê mùa heo hút chắc? Còn lâu em ạ. Hãy chờ đấy! Mới hơn nhau một tý mà mày đã vênh mặt lên, chưa biết hậu vận ra sao đâu. Đùa!

Thông lục hụi móc túi lấy tiền trả cho cô bưu điện. Cô ta nhìn anh có vẻ sợ sệt tò mò, nhưng không dám hé răng hỏi. Anh cảm thấy có phần áy náy hén nói: Công nhận ở đời không ai học được chữ ngờ!

Cơn giận đến bột phát tưởng rồi nó cũng qua nhanh, không ngờ, thỉnh thoảng cứ chợt nghĩ đến cái giọng ngái ngủ thờ ơ ấy, Thông lại cảm thấy trong đầu anh có cơn xoáy lốc, chỉ muốn gặp mặt thằng chó ấy, ngay, cho hấn một chưởng! Ngày xưa nói như đinh đóng cột là tao lo cho mày một đứa, cứ làm như sẵn sàng sẻ nửa cơ ngơi, nay mới báo tin mà hấn đã nói với cái giọng xa lạ thế. Đúng là vật đổi sao dời, lòng con người ta không đáy, lưỡi con người ta không xương thật? Tuy nhiên anh vẫn nén lòng, tự mình để mình biết, mình nuôi cái cục âm ức ấy trôi lên tụt xuống, không kể ra cho vợ con bạn bè biết. Kể lể mà làm qué gì, kẻ thất phu ấy. Nó có lên đến giới thì cũng vẫn chỉ là tép riu trong đầu anh. Được! Anh nghĩ. Tao đưa con bé lên Hà

Nội lo lắng cho nó "đoàng hoàng" đâu vào đấy rồi, sẽ nói chuyện" với chú mày?

Quả thật, Thông còn mấy người bạn nữa, nhưng anh không báo cho ai biết khi dẫn bé Thơm ra Thủ đô. "Bố! Sao bố vẫn bảo ra Hà Nội con được đến ở nhà bác Bình, bạn chiến đấu của bố?". Bé Thơm lo lắng hỏi khi thấy anh dẫn nó đi theo mấy người mách mối tìm nhà trọ. Anh bảo Bình với lọ gì, việc mình mình lo, con ạ.

Có chỗ ăn ở ổn thoả, đoàng hoàng cho con bé rồi, anh dặn dò con đâu vào đấy từng việc, may mà nó gặp được con bạn cũng nhà quê lớ ngớ lần đầu lên Hà Nội trọ học, tuy học ở trường khác, nhưng hai trường gần sát bên nhau, nên hai đứa quyết định thuê chung một phòng làm anh yên tâm hẳn.

Anh nhớ có lần đi buôn chè Thái thời bao cấp, anh đã nghỉ trọ ở nhà trọ gần ga, suýt nữa mất toi ba cân chè nếu không tình cờ gặp người kiểm soát hàng hôm ấy là tay sành uống loại chè tuyết. Anh biểu hẳn ba lạng để cứu ba cân. Hôm nay ta lại tới đó trọ, anh phần chần nghĩ. Đúng là anh mãi theo ý nghĩ thời quá vãng, nên đã quên mất rằng, anh đang sống trong thời đại mới. Cái góc phố gần ga chật chội hồi hám ngày ấy, bây giờ là một toà nhà dựng đứng lộng lẫy. Anh tất nhiên không phải hạ người ú ớ, nên sau khi xuống xe ôm, dù rất xót tiền, anh vẫn rút ra mười ngàn trả cho chú "xế", sau đó vào ngay một quán bia hơi Hà Nội gần đó, tự thưởng cho mình vài ly.

Đúng là dân thành phố sương gió gặp vạ lần dân nhà quê thật. Quê anh bao giờ có được một quán bia thế này. Anh tính thôi, không trọ triếc gì nữa, vì vừa nghe mấy người gọi điện thoại di động cho nhau ở bàn bên, thông báo giờ tàu. Anh sẽ ngồi đây mấy tiếng, uống vài vại, sau đó lên tàu, ngủ.

Anh vừa ngồi uống bia vừa nghe chuyện ở bàn bên. Bàn bên cũng là mấy tay bạn cũ thời chiến tranh, tuyền nhắc chuyện sơ tán. Một người khách mới vào ngồi ghé bàn anh, uống vội một ly rồi đi. Một người nữa. Hình như cái bàn này là bàn dành riêng cho khách uống ghé, uống nhanh. Mặc, anh cứ ngồi. Chợt anh thấy cái máy điện thoại trên giá đồ của quầy hàng, một người khách tự tiện vào gọi. Một người nữa. Rồi một người nữa. Con số "không bốn, chín ba, chín ba, bảy một ba" chợt loé lên trong đầu anh. Thì gọi, anh nghĩ và đứng lên, lại chỗ máy điện thoại, tự nhiên như nhiên, cứ bấm: "không bốn, chín ba, chín ba, bảy một ba".

Nhưng đầu dây bên kia người ta lại bảo số máy này không có thật. Anh bấm lại lần nữa. Cô bán bia nhìn thấy liền bảo, anh đừng bấm số không bốn nữa, ở đây là Hà Nội là không bốn rồi. Anh giật mình nhớ ra liền gọi lại. Alô, tôi Bình đây. Tự nhiên anh cảm thấy run, không phải giật mà là run? Alô, anh hắng giọng và nói. Tao định không gọi cho mày, nhưng... Mày đang ở đâu? Tao đang ở Hà Nội. Thế mày thuê tắc xi hay xe thô tới tao đi, hết bao nhiêu để tao chịu. Cứ bảo lái xe đưa tới Ngã Tư Sở, tao ra đón, vì đường vào nhà tao lắt léo lắm. Thôi, khỏi phiền, mày làm gì cứ làm, tí nữa tao về quê rồi. Thế mày đang ở đâu tao đến đón vậy. Nói thật xe máy không có. Mà ô tô thì phiền chú lái xe, để nó nghỉ. Tao đang ở quán bia hơi Hà Nội. Chỗ nào? Chỗ A Một, sau ga. Được, tao đến ngay bây giờ.

Thông gọi hai ly bia, ngồi chờ. Tóm lại là vẫn không thể khác. Anh cảm thấy không vui cũng không buồn. Để xem thái độ của mày thế nào, anh nghĩ. Mày cậy mày lắm tiền hả? Mày khoe mày có tiêu chuẩn xe con chứ gì? Được. Tao là tao cứ ngồi đây, thằng nào tử tế thì tao chơi, vớ vẩn tao quên khấn trương? Nào, vào đây! Anh đứng dậy, hơi ưỡn ngực khi thấy Bình tới. Bình đi xe ôm. Thế chứ, anh nghĩ và chìa tay ra khi Bình hồ hởi chạy lại. Hai người uống cạn ly. Gọi tiếp ly nữa, anh nói. Lại cạn. Mày tẹt quá, Bình trách. Tại sao lên Hà Nội mà giờ này mới báo tao? Thì báo đấy thôi, Thông nói và gọi thêm lạc rang. Mày thế nào? Ôi giờ, bận mù mịt suốt ngày. May hôm nay tao ở nhà, vì là thứ ba không phải duyệt bài trước khi đi in đấy. Mày

thích ăn gì tao đãi? Tao ấy à? Tao lên đây không phải để xin ăn, Thông nói, cảm thấy trong người bắt đầu có cơn xoáy lốc! Mày nói cái gì thế Bình ngạc nhiên hỏi lại. Hay là mình về nhà tao có rượu ngon, có phòng riêng cho mày nghỉ, Thông đứng dậy, mặt sần sần:

- Tao biết mày giàu có rồi, Bình ạ. Không phải tao say, nhưng tao hỏi thật, động cái gì là mày cũng khoe tiền. Mày cậy mày có tiền mua tiên cũng được phởng? Mua tiên được, nhưng chưa chắc đã mua được tình xưa nghĩa cũ đâu em ạ.

Bình sững sờ nhìn bạn. Rồi anh chợt nhận ra điều gì đó. Anh bình tĩnh lại, không cảm thấy giận mà lại thấy thương cho cái thằng Thông gàn này quá. Nó luôn luôn nói, anh em mình phải thương nhau, thằng nào làm được gì tốt thì phải biết mừng cho nhau. Vậy mà hôm nay nó trở chứng? Cho mày nói chán, Thông ạ. Rồi tao thế nào mày sẽ hiểu.

- Uống!

Thông đặt ly bia mới trước mặt Bình. Bình nghĩ nhanh, nếu cứ đà này nó sẽ say. Say sưa thì còn ra cái gì? Thôi ta đấu dịu.

- Uống thì uống, Bình nói. Uống xong ly này tao mời mày về nhà tao nghỉ, anh em mình uống với nhau cả đêm cũng được.

- Tao ra Hà Nội không phải để uống, Thông nói. Mày biết tao ra đây làm gì rồi, vậy mà mày lảng tránh, không hỏi han con bé lấy một nhời. Mày sợ tao gở nó, phò thác cho mày chứ gì?

- Xin lỗi, Bình khoác vai Thông. Tao đúng là vô tâm. Thế cháu đâu rồi?

- Được mày hỏi đến thì nó đã ra trường đến nơi rồi.

Thông có vẻ thoả mãn khi nói được câu ấy.

- Tùy mày, Bình nhỏ nhẹ. Mày muốn nghĩ về tao thế nào cũng được.

Thông tự mãn:

- Đùa! Nhà quê chúng tao nghèo thì nghèo thật nhưng...

- Thôi, thôi, tao xin mày. Để tao gọi tắc xi, hai anh em mình về nhà tao chơi, mày muốn nâng lên quan điểm thế nào cũng được.

Quán bia đã vắng khách. Thông móc túi trả tiền. Bình định ngăn lại, nhưng không dám, đành lấy điện thoại di động ra gọi xe.

- Được Thông nói. Về thì về. Nhưng đi bộ.

Lại thế nữa, Bình nghĩ. Thằng này điên rồi hay sao ấy nhỉ?

- Say thì uống thế chưa thể say, Thông nói rành rọt. Nhưng mày thích đi tắc xi, tao thích đi bộ. Chú chiều anh hay anh chiều chú, tùy! Cho chú chọn.

Cô bán bia thấy đôi bạn này có vẻ ngồ ngộ, liền tham gia:

- Tắc xi đến rồi kìa! Đừng sĩ hão, thiệt đó anh.

- Đến thì đến, Thông nói. Chị rót cho tôi một can đem về.

Bình ngăn lại. Cô bán hàng biết ý bảo em không có can. Hàng chúng em chỉ bán trong vài tiếng tại quầy.

Thông đành xách ba lô ngoan ngoãn theo Bình lên xe. Xe chạy vào rừng đèn đêm của thành phố.

Thông đang nghĩ tới con gái. Chắc giờ này nó chưa ngủ. Chắc nó nhớ mẹ. Lần đầu xa quê là nhớ mẹ lắm. Có khi nó tưởng anh đã sắp về đến nhà rồi. Con bé bạn nó nom còn tò hơn nó, ấy thế mà dám

ra Hà Nội một mình. Cái ngày mẹ nó sinh nó xong, người ta bảo phải cắt dạ con, anh buồn đến ung nhọt mất cả tháng. Nhưng rồi thấy mẹ con nó phổng phao, bọn bạn cũ tới, đứa nào cũng mừng cho vợ anh "vượt cạn" an toàn. Con gái con trai đứa nào chả là con. Nhà thằng Bình đây được mỗi thằng con trai, vợ nó thừa sức đẻ mà nó đâu có đẻ nữa. Thằng Trưởng thì luôn mồm động viên anh: Trong rủi có may, trong may có rủi, ông ạ.

Cái thằng Trưởng ấy mới là thằng chân thành. Chân thành cho lắm nên mới chẳng leo được lên cái thang danh vọng nào. Nhưng mà chẳng danh lợi nào bằng được con ngoan, học giỏi, ra trường có nơi xin về làm việc ngay như hai đứa con gái nó. Ở đời khôn ngoan chẳng lọ thật thà. Nhưng thật thà lại là cha mách què...

- Nào, xin mời chú xuống xe, bây giờ thì tha hồ đi bộ.

Bình khoác tay Thông dẫn vào một cái ngõ nhỏ um tùm cây. Lại rẽ một cái ngõ sâu hun hút toàn những nhà hai ba tầng. Lại rẽ một cái bờ ao, vào một khoảng rộng đất trống vắng hoe rồi mới chui thêm một con hẻm nữa.

- Đây rồi, Bình vừa nói vừa mở khoá phía trong cánh cổng. Mày vào đây. Nhà tao coi như ở vùng sâu vùng xa của Hà Nội.

Thông theo Bình vào. Có một bóng điện mờ rờ trong một khoảng rộng. Bình ghé tai nói nhỏ: Đây là phòng khách. Thông cảm thấy khó chịu vì thái độ rón rén của Bình. Tại sao nó dẫn bạn về mà lại cứ rón rén sợ vợ mất ngủ nhỉ? Đúng lúc Thông đang nghĩ thế thì Bình lại ghé tai bảo, bây giờ muộn rồi, nhà tao cô ấy ngủ để mai lên lớp. Còn thằng Trung thì nó đang đi thực tập. Vào đây!

- Đây là giang sơn riêng của tao, Bình khẽ khàng đóng kín cửa sau khi dẫn Thông vào một căn phòng hẹp. Và bật điện.

Thông bỏ ba lô, nhìn một lượt. Chỉ thấy toàn sách báo và sách báo. Đọc lắm thế này mà đầu óc vẫn ngu? Anh chưa chát nghĩ mà câu cho bạn. Lẽ ra nó phải dắt vợ xuống chào anh. Vợ nó phải vồn vã

đón tiếp ngay từ cổng, nếu nó điện thoại về, báo tin trước. Muộn thì muộn, chào nhau một câu, mời nhau chén nước, điều thuốc, rồi ngủ, ai bắt tội phải thức khuya đâu mà nó cứ len lét như rấn mừng Năm thế?

- Nào, bây giờ thì tha hồ, Bình hồ hởi. Mày vào tắm một cái. Tao chuẩn bị đồ nhắm rồi anh em mình nhậu.

- Tao đến đây không phải để tắm! Thông bắt đầu gây sự. Mày sợ tao bắn thì mày nói thẳng vào mặt tao, việc gì phải làm thế?

Bình hoàn toàn bị bất ngờ. Anh nắm tay bạn, kéo Thông ngồi xuống ghế:

- Không tắm thì thôi, Bình đầu dụ. Bây giờ mày thích uống rượu Tây hay rượu ta? Bia chai bia lon nhà tao lúc nào cũng có sẵn, tùy mày.

- Nếu mày nói tùy tao thì tao nói thật, Thông cầm quai ba lô đứng lên. Gặp nhau thế này là đủ rồi. Mày cho tao về!

- Ô kìa! Bình kêu lên. Về là thế nào? Mày phải ở đây với tao. Tao đã bảo mày thích gì tao cũng chiều.

- Tao chỉ thích về!

Bình cầm ba lô của Thông nhét vào trong tủ khoá lại:

- Mày điên à? Nửa đêm đến nhà bạn, chưa kịp hỏi han trò chuyện gì, mày đã đòi về là nghĩa làm sao?

- Tao kính mày! Thông nói thông thả.

Bình ngó người ra.

Thông hạ giọng, năn nỉ:

- Tóm lại là bây giờ tao chỉ còn xin mày một đặc ân.

- Đặc ân gì?

- Đưa ba lô cho lao và ra mở cổng cho tao về. Tao cảm ơn tấm lòng vàng của mày!

Bình bắt đầu nóng mặt. Anh nắm vai Thông, ấn Thông ngồi xuống, nói:

- Tao hỏi thật, mày định đến đây để chơi với tao hay để hành hạ tao?

Im lặng.

- Tao cảm mày bây giờ không được đòi về. Bình tiếp. Còn nếu có gì không vừa lòng thì mày nói thẳng: Mày có phải là thằng hèn không?

- Vâng, tao nhà quê, tao hèn. Nhưng theo tao, mày nên lấy ba lô cho tao, mở cổng cho tao về!

- Mày là một thằng đểu! Bình giận run người. Tao tưởng loi được mày về đây cho vui, nào ngờ mày cố chấp. Việc gì thì cũng phải nói ra người ta mới biết chứ?

- Thôi Bình ạ, tao đểu, tao hèn, tao ngu nữa, đủ chưa? Đấy, tao nói ra rồi đấy! Mày có mở cổng cho tao về không?

- Tao không cho mày về, Bình dần chai rượu xuống bàn. Mày phải uống hết chai này với tao, rồi muốn ra sao thì ra.

Thông ngả người trên cái nệm Bình trải dưới đất. Bình rót rượu ra ly. Anh đưa cho Thông. Thông quay mặt vào giá sách. Bình uống cạn luôn cả hai suất.

- Mày khinh tao đến thế là cùng, Bình nói.

Thông chăm chú nhìn cái máy điện thoại để trên chiếc đôn gỗ ngay đầu nệm. Bình bảo:

- Mày gọi về cho bà xã đi.

Thông đứng đĩnh:

- Nhà tao làm gì có điện thoại.

- Thế mày thích gọi cho ai thì cứ gọi.

Thông nhớ ra nhà chú Bật hàng xóm có em bên Tây mới về, gần điện thoại cho. Chú ấy chả ghi số vào tờ lịch bóc hôm sang chúc mừng con bé trúng đại học, đưa cho anh, và còn bảo bố con anh cứ tự nhiên, chú ấy phục vụ hai bốn trên hai bốn là gì? Chú ấy còn nhắc đi nhắc lại rằng: gọi đi trả theo giá cước bưu điện. Người ở xa gọi về miễn phí.

- Được. Mày lấy ba lô cho tao, tao có số.

Bình mừng vì bạn đã dụ. Anh mở tủ lấy ba lô đưa cho Thông.

Thông lấy ra mảnh giấy lịch ghi số, rồi cầm ống nghe, bấm máy.

Bình nghe rõ cả hai đầu dây:

- Alô. Ai đấy? Thông đây. Thông nào? Thông tôi chứ còn Thông nào? Chú Bật hay chú Kê đấy? Kê! Kê sang gọi mẹ Thơm hộ anh với. Hôm nào về trả lời hai ngàn công gọi nhé. Mẹ mày, thì cứ đi gọi đi, ông cho rõ ba ngàn.

Im lặng. Thông cầm ống nghe ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Hai con thạch sùng đang đuổi bắt nhau? Bình đưa cho Thông ly rượu. Thông xua tay.

Bình làm thân:

- Tí mày cho tao nói chuyện với mẹ Thơm nhà mày tí nhé.

Thông gật đầu.

- Từ chỗ máy này tới nhà mày bao xa?
- Độ nửa cây. Gần thôi mà.
- Hay mày cứ bỏ máy, tí gọi lại.
- Mày sợ tốn tiền à? Thông đốp lại ngay.
- Không. Nhưng để chờ máy như thế...
- Thì sao. Tao sẽ thanh toán, Thông nói.
- Vấn đề không phải ai thanh toán mà là lãng phí không cần thiết.

Thông đặt máy, xách quai ba lô, đứng lên:

Tao nghĩ một cú chờ bất quá mười lăm hai chục phút có đáng là bao. Mày tiếc với bạn thì bạn trả.

Anh lấy hai tờ mười ngàn từ trong cái ví da ra, để lên bàn, rồi nói:

- Thôi cũng gần sáng rồi. Mày mở cổng cho tao về. Kể từ nay coi như hai chúng mình không có nhau.

Bình nằm vật trên nệm. Anh cảm thấy đầu anh đang bốc hỏa u u ong ong. Chợt anh vùng dậy, quỳ xuống chắp hai tay vào nhau vái lia lịa:

- Thôi tao chịu mày. Tao trăm ngàn lạy, tao lạy mày. Mày tha cho tao. Thông ạ. Mày đúng, tao sai. Tao nhận hết lỗi về tao. Tao mong mày ngồi xuống đây uống với tao một chén, rồi ngủ.

Có tiếng chân bước xuống cầu thang. Tất nhiên chỉ mình Bình là nghe thấy. Thông đứng tựa lưng vào tường. Có liếng gõ cửa. Bình vội mở:

- Em đây à? Có anh Thông về chơi, khuya quá, anh không tiện gọi.

- Úi giờ anh Thông! Sinh vồn vã. Thế mà em cứ tưởng mấy ông ở cơ quan anh ấy tới nhậu nhẹt văn thơ nên mới mặc kệ.

Rồi Sinh quay sang trách chồng:

- Lần sau có khách quý thế này, khuya thì khuya, anh cứ gọi em, em nấu nướng cho mà đánh chén với nhau.

Thông cảm thấy dịu lại:

- Bọn anh ăn ngoài quán rồi mà.

- Thế bây giờ hai ông ăn gì, tôi làm cho? Sinh sầm sẩn. Phở hay mì? Hay để em xào cho một đĩa mướp đắng với thịt bò mà uống rượu.

- Đúng rồi, Thông buột thốt. Mướp đắng. Miền Nam gọi là khổ qua đấy.

Tạo hoá dưới trần gian

Nguyễn Quang Sáng

Thằng bạn của tôi, Trần Chính là nhà quay phim chiến trường, suýt chết không biết bao nhiêu lần, một con người dày dạn. Sau ngày Giải phóng anh được đưa đi học nghề đạo diễn ở nước ngoài. Trở về, hai đứa gặp lại nhau tại quán cà phê vỉa hè dưới gốc một hàng me. Ấn tượng đầu tiên khi tôi gặp lại anh: anh trẻ hơn nhiều! Trước, anh vừa gầy vừa đen, cái màu đen của nắng, của bụi, của cả khói đạn.

Năm năm ở nhà trường nước ngoài, màu da anh như được rửa sạch. Da mặt vừa hồng vừa mơn mớn. Không phải đẹp trai mà ngon trai, mái tóc dợn sóng, đôi mắt trong, đôi mắt lúc nào cũng quan sát, liếc nhìn người qua lại, ngược nhìn cây, cúi xuống nhìn những lá me vừa rụng xuống bàn, thật linh động.

Chiếc áo khoác ngoài màu xám tro, không có tay nhưng rất nhiều túi. Trước ngực lủng lẳng chiếc máy ảnh Nikon, đúng phong cách con nhà điện ảnh. Anh có danh xưng mới: "đạo diễn trẻ", trẻ thật, mới hơn ba mươi - nhiều mối tình nhưng chưa có vợ. Trong nhiều chuyện trao đổi qua lại, có một câu nói của anh tôi nghe lạ - Anh đưa tay chỉ lên trời, ngón tay múp míp:

- Trên trời có tạo hóa dưới trần gian thì có đạo diễn.
- Mày nói sao tao nghe không rõ?

Trần Chính nhắc lại kèm theo lời giải thích:

Trên trời có tạo hóa, tạo hóa sanh ra muôn loài và quyết định cả sinh mạng của muôn loài, trong đó có con người. Dưới trần gian thì có đạo diễn, đạo diễn đẻ ra nhân vật, đạo diễn điều khiển nhân vật của mình, có thể biến cải nhân vật của mình từ giàu đến nghèo, từ nghèo đến giàu, từ xấu đến tốt, từ tốt đến xấu và quyết định cả số phận của họ.

Tôi nghe cũng có lý, nhưng chưa thật sự được thuyết phục. Tôi muốn tranh luận nhưng thôi, một người dốt lý luận không thể tranh luận với một người được trang bị lý luận suốt năm năm, lại là năm trăm ở nước ngoài.

Để xem?

Đạo diễn Trần Chính nhận kịch bản "Mặt trận thâm lặng", trong kịch bản có một vai phụ, nữ tình báo- rất nhiều đất diễn. Trần Chính tiếp xúc cả chục cô gái, nhưng chẳng ưng ý cô nào - Các cô ở Sài Gòn cô nào cũng đẹp cũng đều hợp với vai khi hoạt động ở thành phố.

Nhưng nhân vật nữ tình báo Cẩm Thiên lại là cô gái gốc gác ở miền Tây, một cô gái nông dân, biết mò cua bắt ốc, biết chèo, chống. Dạy cho các cô gái này cũng được, nhưng không thể nhuần nhuyễn, dễ giả tạo. Đã có một trường hợp như vậy. Khi anh còn ở miền Bắc - kịch bản "Sóng to gió cả" mà anh là người quay lùm có nhân vật là một cô gái Nam bộ, biết chèo xuồng ba lá - Cô diễn viên Hà Nội lại

không biết chèo - Đành phải đóng giả. Đồng nước là hồ Bảy Mẫu, nước cũng menh mông như đồng nước của Nam bộ, coi như được. Nhưng cô diễn viên đẹp gái của Hà Nội lại không biết chèo, đành phải chơi kỹ xảo. Trước mũi xuồng có một cái khoeo, móc vào một sợi dây chìm dưới nước nổi lên bên. Người trên bờ kéo chiếc xuồng lướt tới - Đúng là mỗi lần hai mái chèo đập xuống, nước quấy lên thì mũi xuồng mới cất lên, lướt tới. Đành này, người kéo và người chèo chẳng biết ý nhau. Hai mái chèo chưa đập xuống thì mũi xuồng đã cất lên lướt tới ào ào.

Khán giả chẳng mấy ai để ý, còn anh, với lương tâm nghề nghiệp, anh xấu hổ quá - Là đạo diễn của bộ phim đầu tay, anh phải tự chứng tỏ mình, không được trật vắn phạm.

Một buổi chiều lang thang, có xe honda nhưng anh thích đi xe đạp, đi xe đạp nhìn người rõ hơn. Chiều mưa lất phất, mưa như bụi, mát mặt mà không ướt người, anh đi qua hàng trái cây. Anh giạt mình thấy một cô gái dong dong, mái tóc dài, mặt xương sắc nét, mũi dọc dừa, mày lười liềm, môi chúm chím, khoác hờ trên vai chiếc áo bờ lu đông màu gạch non. Đạo diễn Trần Chính vừa xúc động vừa bối rối, vừa vui mừng, anh dừng xe vào lề, bước thẳng đến cô gái:

- Cô chọn cho tôi một trái xoài riêng.

- Bao ăn, anh khỏi lo.

Cô gái cầm cái cuống trái xoài riêng để lên bàn cân, nói giá tiền, trao cho anh.

- Tôi muốn ăn tại đây, cô tách dùm.

Cô gái nhanh nhẹn đặt một cái ghế đầu trước mặt anh. Trong túi của anh luôn có một chai rượu nhỏ. Trước mắt cô gái, anh là một người khách kỳ lạ, ăn một múi xong anh lại ngửa cổ tu một hớp rượu.

- Anh nhậu à?

- Nhậu, không có mời nào ngon bằng xoài riêng. Cô tên gì?

- Thiều.
- Quê cô ở đâu?
- Miền Tây.
- Cô lên Sài Gòn lâu chưa?
- Dạ mới vài năm.
- Cô có biết chèo, chổng không.
- Bơi, chèo, chổng, mò cua bắt ốc, con gái miền Tây ai cũng biết.
- Nhà cô ở đây.
- Dạ không, em thuê vỉa hè, nhà hẻm, xa lắm.
- Lúc nào cô có mặt ở đây.
- Dọn hàng từ năm giờ sáng, tối mười một giờ dọn hàng nghỉ.
- Cực quá ha?
- Kiếm miếng cơm đâu có dễ anh.

Qua vài câu đối thoại, anh nắm được sơ bộ lai lịch của cô, anh hài lòng.

Qua chiều hôm sau, anh đưa phó đạo diễn chỉ đạo diễn xuất cùng nhà quay phim chính - Cả ba cùng ngồi ăn xoài riêng, uống rượu, mỗi người mỗi câu thay nhau hỏi chuyện.

- Cô thích xem phim không?
- Phim thì ai mà hông thích.
- Tên cô là Thiều, Thiều có nghĩa là gì?

- Nhà em đều đặt tên cá - Anh hai em là Rô, cá rô. Chị ba em là Ngát, cá ngát, em tên Thiều là khô Thiều.

Cả ba đều cười qua cách đối đáp vừa mộc mạc vừa duyên dáng của cô Đạo diễn Trần Chính đi thẳng vào đề:

- Ba anh em tụi tôi đều làm điện ảnh, tụi tôi muốn mời cô đóng phim.

- Trời đất? - Cô trố mắt rồi cười rũ xuống, cười chảy cả nước mắt
- Thôi đừng phá em.

Thế là cô Thiều bán trái cây nhập vai Cẩm Thiên, nữ trình sát đặc công - Cẩm Thiên khi ở nội thành, khi ở bưng biển, ra vào như con thoi. ở bưng biển, Cẩm Thiên với bộ đồ bà ba màu lá cây chống xuống trên cánh đồng nước trong tầm pháo của địch, từng cột nước dựng lên trước mũi xuống thật hấp dẫn. Lại thêm một cảnh cô chèo chiếc xuống ba lá len lỏi qua kinh rạch dưới tầm bay của trực thăng, một viên đạn rocket nổ trước mũi xuống, cô lao xuống nước, lặn mất, tưởng cô chết, không ngờ cô trôi đầu lên từ giề lục bình.

Trở lại nội thành, Cẩm Thiên ăn mặc rất mát: áo hở ngực, jup ngắn, hai đùi như hai cái đùi ếch, vàng vòng đỏ ngực, đỏ tay. Khi đi xe honda, khi ngồi trong một chiếc xe hơi sang trọng. Đêm, Cẩm Thiên đến vũ trường, nhảy với sĩ quan ngụy, và chỉ có một điệu, điệu "sì lô", ôm nhau đưa đẩy trong ánh đèn mờ nhíp nhàng với điệu nhạc gợi tình, thật mùi mẫn. Có đêm cô ngồi uống rượu với lính Mỹ - (cô Thiều không biết tiếng Anh nhưng Cẩm Thiên nói tiếng Anh như gió nhờ lòng tiếng). Nữ trình sát Cẩm Thiên nắm hết qui luật của khách sạn, nhờ đó đặc công đặt mìn đánh sập khách sạn, giết không biết bao nhiêu lính Mỹ.

Bộ phim ra đời, cô nổi tiếng - Hình ảnh Cẩm Thiên được phóng to, rạp chiếu bóng nào cũng có - Hình ảnh cô lên lịch, bán khắp nơi. Cô ra đường, con nít chạy theo coi mặt, lại có khán giả đón đường xin chữ ký.

Trong thời gian làm phim, đạo diễn Trần Chính và cô diễn viên là đôi tình nhân. Ai cũng nghĩ, sau ngày làm phim, họ sẽ làm đám cưới, thật đẹp đôi vừa lứa. Nhưng sự đời lại khác, cô diễn viên Thiều - Cẩm Thiên tuột dần ra khỏi tầm tay của đạo diễn Trần Chính.

Những đêm hẹn hò ngày càng thưa, đêm đến vũ trường của Thiều Cẩm Thiên càng ngày càng nhật và rồi đêm nào cô cũng có mặt ở vũ trường - Khác hơn cảnh trong phim, cô không chỉ biết nhảy "sì lô", mà điệu nào cô cũng rành. Cô có một cái tên mới, tên cúng cơm ghép với tên nhân vật - Thiều Cẩm Thiên, tên Thiều trở thành cái họ, cái họ độc đáo chưa ai nghe thấy bao giờ.

Thiều Cẩm Thiên bước vào vũ trường như một hiện tượng, thật lộng lẫy, tất cả cặp mắt đều đổ dồn lên tóc tai mặt mũi và thân thể của cô. Nhạc của vũ trường trôi lên như để chào đón cô. Dân chơi vũ trường không ai không muốn nhảy với cô, có người ghen cô vì thêm một lẽ "mùi hương phấn người" từ người cô tỏa ra.

Cô tâm sự với một diễn viên của đoàn, cô vẫn mến, vẫn mang ơn đạo diễn Trần Chính, nhưng Trần Chính không thể bảo đảm đời sống của cô. Từ khi cô nổi tiếng thì bà con dòng họ cô từ quê kéo lên, người nào cũng mong được cô giúp đỡ. Không ai biết và cũng không ai tin là tiền thù lao cho diễn viên như cô chỉ đủ tiêu xài trong những ngày làm phim, người ta tưởng cô đã trở thành tỉ phú.

Trong phim có cảnh giặc càn, chủ nhiệm xuất tiền dựng lên cái chòi để đốt, tiền của mấy cái chòi được nâng lên thù lao trên một người một ít. Giặc đi càn, người bị bắn chết là lẽ tất nhiên, nhưng cũng phải bắn chết con bò - Người chết chết giả, bò thì chết thật. Cả đoàn làm phim được một bữa bồi dưỡng, nghĩ lại thật buồn cười.

Còn đạo diễn Trần Chính anh vẫn sống tập thể không quá hai mươi mét vuông, toilet thì toilet tập thể. Có duyên mà không có nợ! Đàn ông phải chia tay.

Đạo diễn Trần Chính đâu phải lúc nào cũng được làm phim. Đạo diễn thì nhiều mà kịch bản thì ít, Trần Chính phải vác máy đi

quay đám ma, đám cưới kiếm miếng ăn. Có người nhìn anh bằng con mắt xem thường, nhưng anh phớt lờ - Anh tìm ra ý nghĩa của việc làm - Thời chiến tranh, anh ghi lại hình ảnh xông pha ngoài mặt trận, hình ảnh người chiến sĩ ngã xuống. Bây giờ anh ghi lại hình ảnh hạnh phúc của lứa đôi. Với anh đây là sự chuyển tiếp của đời sống, cần phải giữ lại cho mai sau.

Nghĩ ngợi, toan tính, Cẩm Thiên bước vào con đường kinh doanh bằng cái thời tiếng tăm của mình. Qua một năm lựa chọn, cuối cùng cô làm vợ bé cho một ông giám đốc công ty xuất nhập khẩu. Ông giám đốc liền tặng cho cô một ngôi nhà, một căn nhà hai lầu, tám phòng ở một con hẻm. Nhà trong hẻm nhưng ô tô ra vào thông thoáng. Sau một năm, người chồng không hôn thú của cô ra tòa, tòa kêu án hai mươi năm tù giam vì tội tham nhũng.

Bị hốt hăng một lúc, cô lấy căn nhà mở quán karaoke. Nữ tiếp viên của quán cô không ai được quá hai mươi làm tuổi, tuổi hai mươi lăm bị gọi là ngoại - Nữ tiếp viên của cô là đội tuyển U 18 - 20. Cô là chủ nhưng khách nào cũng muốn ngồi riêng với cô. Khách của cô không phải là dân giàu, giàu thì sang, còn khách của cô là dân nghèo có tiền, họ thích chơi, ngông. Cô không hề đi thăm người chồng không giá thú của cô. Có ai hỏi, cô bảo "quên đi" - Rồi cô cặp một ông Việt kiều. Ông Việt kiều về nước, cô cặp ông giám đốc. Cô thay tình nhân như thay áo.

Khách hâm mộ điện ảnh như quên cô thì bất thành linh cô trở lại trên mặt báo. Quán karaoke Thiều Cẩm Thiên bị ngưng hoạt động. Sau khi nộp phạt hành chính, một tuần sau, quán lại khai trương. Cô bịa ra là ngày sinh nhật của cô, khách lại nườm nượp, đầu lại vào đầy.

Lại nói về đạo diễn Trần Chính - Mối tình của anh với diễn viên Thiều như một ngọn gió thoảng qua, một chút choáng váng, chẳng có gì phải vương vấn. Đôi lúc anh cảm thấy may, có một người vợ như Thiều Cẩm Thiên thì sự nghiệp anh còn gì.

Anh đi lấy vợ, vợ anh là cô giáo dạy văn, mẫu mực và hiền từ, là "hậu phương" vững chắc cho anh. Cô giúp cho anh một việc mà anh không ngờ tới - Kịch bản phân cảnh của anh, cô vừa đánh máy sạch sẽ vừa sửa tất cả lỗi chính tả cho anh. Anh chẳng bao giờ phân biệt dấu hỏi ngã, một số từ ở chữ cuối có "g" hay không có "g" anh cũng quên bém. Cầm kịch bản của anh, chưa đọc nhưng đã vui mắt rồi, có người khen anh tiến bộ.

Nghĩ đến cuộc đời Thiều Cẩm Thiên có người tổng kết: "Người đàn ông nào đụng đến nó, trước sau gì đời cũng tàn. Không đi tù thì cũng bị cách chức". Đúng như vậy thật. nhưng với Trần Chính, anh không có gì để tàn mà ngược lại ngày càng vững bước trên con đường nghệ thuật. Vợ chồng anh đã có ngôi nhà nhỏ, một mảnh vườn xinh xinh, có chậu hoa hồng, có giò phong lan, có giàn hoa lý, đẹp như lời hát của một ca khúc trữ tình.

Một hôm gặp lại Trần Chính, tôi đùa:

- Hồi đó mày có nói đạo diễn là tạo hóa dưới trần gian phải không?

- Phải, đó là chức năng của đạo diễn.

- Mày nói đạo diễn đẻ ra nhân vật, điều khiển và quyết định cả thân phận của nhân vật?

- Chớ sao.

- Bây giờ tao hỏi mày, mày có thể điều khiển Thiều Cẩm Thiên trở về một cô gái chân chất, mộc mạc như trước đây không?

Đạo diễn Trần Chính ngửa mặt cười ngất và đưa hai tay lên trời:

- Xin thua.

Trung quân

N.M

Nắng hừng hực đổ lửa trên cánh rừng, nắng tràn qua các tàn lá cây rọi lỗ đổ lên cánh vông mắc giữa hai cây sao lớn. Thái mỉm cười khi nhớ lời K'Rin nói với anh: "Những đốm nắng ấy là mắt của lá rừng!". Thái dõi theo những mắt lá đung đưa trên cơ thể của cặp vợ đang âu yếm nhau trên ngọn cây. Hình ảnh ấy tạo ra không gian bình yên như chưa có chuyện máy bay Mỹ gầm rú quanh bầu trời chiến khu Đ, một giờ trước đó. Hai con vợ càng lúc càng táo tợn, Thái nghe người nóng hừng hực, anh xấu hổ bởi đòi hỏi khó chịu của thể xác. Dù cố xua đuổi, nhưng hình ảnh bộ ngực trần của cô gái người Chơ ro trên dòng suối, tình cờ anh bắt gặp trong một buổi chiều đẹp trời, cứ mãi ám ảnh anh. Thái sống người trước cơ thể trinh nữ sẵn chắt của cô gái. K'Rin té nước lên bộ ngực trần hồng nhiên hát bài "tapót" quen thuộc của dân tộc cô, bài hát ca ngợi núi rừng và tổ tiên của người Chơ Ro. Bất chợt nhìn thấy anh bộ đội xuất hiện, K'Rin đưa tay ôm mặt. Thái ngạc nhiên trước hành động kỳ lạ của cô gái, theo thói thường cô phải che các bộ phận khác của cơ thể, đằng này cô lại che mặt? Anh quay lưng vội vã bỏ đi, chỉ một thoáng thôi, bộ ngực trần đầy sức sống cứ bám theo anh mãi...

Thái không phải người miền đông, anh sinh ra trên một vùng đất nghèo miền trung. Tuổi thơ của anh chứng kiến nhiều cảnh hãi hùng.

Năm Thái mười lăm tuổi, quân đội Ngô Đình Diệm xâu tay hàng trăm người mà họ gọi là "cộng sản" ném xuống đập Vĩnh Trinh, trong đoàn người ấy có cha của anh. Anh luôn mơ thấy cảnh hàng chục con người chìm trong nước, vùng vẫy tuyệt vọng. Từ khi bất ngờ gặp K' Rin những giấc mơ trở nên dịu dàng hơn, hình ảnh chết chóc thay bằng đôi bầu vú màu nâu sậm... Giấc mơ làm anh thấy dễ chịu hơn, sau những giờ vật lộn mệt mỏi với những quả bom nổ chậm. Anh không thể chia sẻ cùng bạn bè, đó là giấc mơ làm nhụt ý chí chiến đấu!

Ngày cha anh mất, ông ngoại ôm anh khóc như mưa, ông cõng anh trên lưng và xia cho bọn lính hàng đồng tiền để đưa anh ra thành phố ăn học. Xong tú tài, anh quay về quê trốn quân dịch, ông đã động viên anh nhảy núi theo cách mạng. Bằng kiến thức đã học anh tự chế hàng chục quả mìn từ bom nổ chậm của Mỹ, diệt hàng trăm tên giặc. Những đêm ôm bọc phá chờ đột nhập vào đồn địch, giữa làn ranh của sự sống chết, đôi mắt hiền từ và cương nghị của ông đã giúp anh bình thản nằm ngửa trên bãi cỏ, thả hồn lên các vì sao và mơ ước một ngày đất nước thanh bình để về sống cùng ông.

Cuối năm bảy mươi, anh gặp Đại tá Hai Xê trên đường vào miền nam chiến đấu, không hiểu sao ông biết anh có khả năng chế tạo mìn, ông làm việc với đơn vị du kích địa phương, tuyển anh vào quân chủ lực. Gương mặt rắn rỏi, giọng nam bộ, ông vỗ vai anh bảo:

- Chú có muốn theo anh vào chiến trường miền nam không? Có tài như chú, trong ấy rất cần.

Quá vui sướng và bất ngờ anh lí nhí:

- Dạ sao thủ trưởng biết em?

Ông bật cười ha ha, nụ cười vang khắp núi rừng, như thế hèn gì ông không làm lớn, ông ngoại anh bảo "nam thanh nữ sắc" mà. Người có giọng nói nhỏ nhẹ như anh có đức tính thủy chung, chứ không nên quan, nên tướng được. Cười xong, tư lệnh vỗ vai anh:

- Cứ đi theo anh rồi sẽ biết!

Thái cùng ông băng rừng hơn một tháng mới vào được chiến khu Đ, anh được điều về xưởng công binh cùng anh em chế tạo mìn. Trên đường hành quân hai thầy trò thương nhau như cha con. Hóa ra ông là người quen cũ của ông ngoại anh.

- Ngày trước ông của chú vào Ban Mê Thuật làm đường ray cho Pháp, có lần cứu anh thoát chết. Nhà anh dưới chân núi, nơi có đường tàu chạy qua, ngày đầu tiên khi chuyến tàu chạy thử, anh ra đứng dang tay chặn đoàn tàu chơi, con nít thời bấy giờ khờ lắm! May ông ngoại của chú lao ra nhắc anh khỏi đường tàu.

Ngày đầu vào chiến khu Đ, ông ra lệnh cho quân lính dùng loại lá dây leo dài như lá dong quê anh, để lợp nhà. Loại lá này rất lạ, nó không hề bắt lửa như tranh hay dừa nước, hễ pháo trúng chỗ nào chỉ cháy chỗ ấy không lan ra. Chúng mọc đầy trong rừng chiến khu Đ, dân địa phương gọi là lá Trung Quân. Anh khâm phục kiến thức của ông, sống bên ông anh mới thấy cái "tú tài mọt" của mình chẳng là gì so với ông. Sĩ quan "cộng sản" mà ông rành kinh thánh lẫn kinh dịch và cả thuật phong thủy. Ông chỉ huy quân đào hàng chục km địa đạo và hầm trú ẩn, dù trời mưa hàng tháng vẫn không ngập nước, mùa nào ở trong hang cũng mát rười rượi.

Không phụ lòng ông, anh đã nảy ra sáng kiến dùng thuốc nổ từ mìn nổ chậm của bọn Mỹ để chế loại mìn chống tăng trang bị cho bộ đội địa phương vùng Định Quán, Tân Phú. Nhờ loại mìn này bộ đội địa phương ngăn chặn được những cuộc càn quét bằng xe tăng của bọn Mỹ...

Ở chiến khu Đ thết rừng nhiều vô kể, ngày mới vào anh sẵn bản say sưa, những chú thỏ mập ú lột da nướng tại chỗ chấm muối ớt ăn ngọt tận chân răng. Bây giờ thết rừng chẳng còn hấp dẫn đám lính trẻ, nổi khao khát đàn bà cháy bỏng cơ thể. Đó là sự đón hèn mà ai cũng cố giấu. Thời chiến tranh, tội hủ hoá ngang tội phản quốc! Chị Năm đầu bếp có lần cởi áo chạy khắp rừng, tư lệnh bảo chị bị bệnh cà hước, cần bệnh thiếu đàn ông! Tội nghiệp ở nơi nhan nhản đàn ông mà "thiếu" mới khổ!

Mùa khô năm trước giặc bao vây chiến khu hơn một tháng, nhân dân không tiếp tế được, cả đơn vị thiếu muối vàng mất, khổ nhất là anh em thương binh, người họ cứ phù lên, vết thương không chịu lành miệng. Chị Năm đã lặn lội hàng trăm cây số đường rừng về tận Xuyên Mộc vượt qua bao hiểm nguy công muối về cho anh em.

Giặc rút đi, chị mò về làng, đêm trở lại rừng, chị say khướt nằm sóng soài bên bờ suối. Thấy chị hờ hênh một anh lính trẻ sầm sỡ với chị. Lúc tỉnh dậy chị nắm cổ áo anh ta vặn hỏi, anh này sợ chị nên chối đây đây. Biết chuyện, Tư Lệnh kỷ luật nặng anh lính trẻ, chị chạy đến vừa khóc vừa xin, lời can xin rất thật tình của chị khiến mọi người cười mà ràn rụa nước mắt: "Báo cáo thủ trưởng xin thủ trưởng tha cho chú ấy, em giận là vì chú ấy thiếu can đảm dám làm mà không dám chịu. Chú đối với em chuyện ấy nhằm nhò gì!". Anh lính trẻ lay chị như té sao.

Thái nhớ K'Rin còn cào, sau lần gặp gỡ tình cờ ấy, Thái có dịp gặp lại K'Rin trong lần anh đi nhỏ mì cho đơn vị. Rẫy mì bên bờ suối, rộng bạt ngàn. Khi vừa đến anh bắt gặp K'Rin đang nhỏ mì, cô nhìn anh cười tự nhiên như chưa hề có lần gặp gỡ oái ăm ấy. Nhỏ đầy guì, K'Rin bẻ cây tro lại vùng đất trống. Ở đây, có qui định ai nhỏ mì cũng được, nhưng phải tro lại để người đến sau có cái ăn, vì vậy mà rẫy mì

ngày càng rộng. Cô giúp Thái nhổ mì và tro lại. K'Rin nói tiếng kinh rất sõi.

Anh và cô nhanh chóng thân nhau. Từ đó, rẫy mì là nơi hò hẹn của hai người. Hơn một tuần nay, đơn vị giao cho anh nghiên cứu hạn chế tác hại của loại mìn mới mà bọn Mỹ rải xuống rừng chiến khu Đ, nên anh không có dịp gặp K'Rin. Loại mìn nhỏ, khi được rải xuống đất nó xoè ra như cánh bướm, bung ra hết cỡ, khi bộ đội và nhân dân vướng phải, kích nổ ngay. Loại mìn này gây thương vong rất lớn, anh vò đầu bứt tai gần mười ngày mà chưa nghĩ ra cách phá giải.

Gần cả năm trời yêu nhau, chưa lần nào anh được nhìn lại bầu ngực trinh nữ của K'Rin. Anh cũng không đủ can đảm chạm vào người cô. Anh mong cho trời mau tối để đến với cô. K' Rin sống với cha giữa rừng bên cạnh rẫy mì của bộ đội, K' Rin bảo anh: "Cha em là người đặt ra qui định ai nhổ mì xong phải tro lại, không kể dân hay bộ đội". Chưa bao giờ anh dám tiếp cận ông già thượng ấy. Trên tay ông lúc nào cũng có cây chà gạc sắc lạnh người. Chưa thấy ông mở miệng ra với ai, ngoài con gái mình. Trời sụp tối chị Năm lại gặp anh nói nhỏ:

- Cậu biến đi một bữa cho đầu óc sáng suốt rồi sẽ có cách trị loại mìn này, suốt ngày ngồi trong xưởng ích gì, có chuyện gì chị lo cho!

- Cám ơn chị.- Thái lí nhí rồi vọt chạy. Chị Năm nhìn theo chép miệng: - Tội nghiệp ! Nếu không có chiến tranh thì đâu đến nỗi!

Trăng sáng như ban ngày, đám lá mì lấp lánh như muôn ngàn con mắt lúng liếng dưới trăng. Nghe tiếng động bầy chim chiến chiến đang ngũ vụt bay lên rợp cả cánh rừng. K'Rin chờ anh bên bờ suối; ngã đầu vào vai anh, cô nũng nịu:

- Em chờ anh cả tuần nay!

Anh yên lặng ôm cô vào lòng, mùi thơm núi rừng toát ra từ cơ thể trinh nữ của cô, làm anh ngây ngất. Khác với sự ngộ nhận của nhiều người. K'Rin không có vẻ gì là người dân tộc thiểu số. Nếu không có đôi mắt đẹp một cách man dại và bộ trang phục dân tộc trên người hẳn anh đã nghĩ cô là người kinh. Anh thổ lộ ý nghĩ của mình, cô cười và bảo:

- Anh đừng nghĩ người dân tộc chúng em ai cũng ngây ngô. Lúc ở làng em đã được đi học như người kinh. Từ ngày mẹ em bị giặc hãm hại, ba em đoạn tuyệt với thế giới bên ngoài đưa em vào rừng, buồn muốn chết, may mà gặp anh.

- Hết chiến tranh anh sẽ cưới em.

- Anh nói thật không?

- Anh thề!

K'Rin đưa tay lên bịt miệng Thái:

-Đừng anh, núi rừng linh thiêng lắm! Mắt lá đang nhìn...

Bục ...hú...h...ú...a..Một loạt pháo bắn vào rừng, đám rầy mìn bị cày tung, Thái ôm K'Rin lăn tròn xuống chiến hào bên bờ suối, hai cơ thể trẻ trung gắn chặt vào nhau. Đạn pháo vẫn ì ầm nổ. Bóng trắng vẩn đục bởi bụi và khói, miêng bay rào rào. Dưới lòng đất họ tan vào nhau.... Khi trận pháo kích ngưng, trả sự bình yên cho núi rừng, mặt mũi lấm lem bùn đất, họ ngồi ôm nhau cười.....Mãi sau này mỗi khi nhớ lại Thái vẫn không thể tin được là họ đã thuộc về nhau trong cái khung cảnh lạ lùng ấy...Thái tháo sợi dây xà tích đeo vào cổ tay tròn lẳn của K' Rin...

Ba tháng sau, ông Điều Mân đến tìm tư lệnh ,cắm phập lưới dao rừng trước mặt vị chỉ huy:

- Lính của mày đã làm cho con K'Rin có mang, mày phải cho nó nghỉ làm bộ đội về sống với con K' Rin.

Nói xong ông rút lưỡi dao và bỏ đi, lời của ông như một mệnh lệnh không thể thay đổi được. Dù rất thương Thái, ông cũng buộc phải kỷ luật cậu. Thái đã kể cho ông nghe chuyện này, chính ông cũng không tin điều ấy đã xảy ra ngay trong lúc ông ngồi trong hang nhìn về phía rẫy mì, lo cho tính mạng của người lính mà ông thương như con ruột. Ông gọi Thái về ban chỉ huy và bảo:

- Cậu hãy rời khỏi đơn vị về sống với K'Rin, dám làm, dám chịu, không khóc lóc gì cả. Tôi sẽ không cho ông ngoại cậu biết chuyện này đâu. Thái lăm lăm đi khỏi rừng, chị Năm chạy theo dúi vào tay Thái gói quần áo trẻ con. Ngân ngấn nước mắt chị nói:

- Sau cái đêm say rượu bên bờ suối chị tưởng mình đã có diễm phúc làm mẹ, nào ngờ... cậu lính trẻ ấy nhất quá...! Hãy cố lo cho mẹ con cô ấy.

Câu chuyện được chị Năm đầu bếp kể lại cho tôi nghe bên lề cuộc họp mặt các doanh nghiệp thành đạt trên địa bàn thành phố. Sau giải phóng chị về làm cửa hàng trưởng của hàng ăn uống, bây giờ chị là giám đốc công ty tư nhân chuyên sản xuất bánh ngọt nổi tiếng.

Tất nhiên tôi dễ dàng tưởng tượng ra cảnh vợ cho Thái sống hạnh phúc trong khu rừng xinh đẹp ấy. Theo lời chị Năm thì lúc Thái bị đuổi khỏi đơn vị, đêm hôm ấy, chị bị thương được đưa về hậu phương chữa trị, vài năm sau, đất nước hoàn toàn giải phóng. Trong không khí hồ hởi, ít ai nhớ người lính yếu đuối bị trục xuất khỏi quân ngũ vì tội "quan hệ bất chính". Bây giờ người ta dễ thông cảm cho chuyện vụng dại ấy, thậm chí người ta nói về chuyện trai gái như một chuyện vui. Tôi nghĩ con của Thái cũng đã lớn và Thái có thể trở thành ông già Thượng như bao ông già khác, ban ngày đi săn, đêm

đêm uống rượu cần và kể khan cho con cháu nghe. Biết đâu ông còn sáng tác ra bài Khan về câu chuyện có một người con của núi rừng được thụ thai dưới làn đạn của quân xâm lăng.

Còn một thắc mắc mà tôi không thể không hỏi chị Năm:

- Nè chị Năm vì sao mà các cô gái dân tộc bị bắt gặp lúc họ tắm, họ lại che mặt mà không che chỗ khác, họ khờ quá chị nhỉ?

Chị Năm cười ha hả, nụ cười sáng khoái của người đàn bà thành đạt:

- Có mình mới khờ chú ạ, chú nghĩ thử xem đàn bà thì "chỗ ấy" ai mà chả giống nhau, chỉ có cái mặt là khác thôi, nên các cô che mặt để đàn ông không nhận ra, nếu có gặp lại khỏi mắc cỡ.

-À ra thế!

Sau lần gặp gỡ chị Năm, tôi lao vào viết những bài báo ca ngợi chiến công trong quá khứ của các chiến sĩ hết lòng vì tổ quốc, tôi không có ý định viết lại chuyện này vì nó chẳng vẻ vang gì; nếu không có lần tôi về dự lễ kỷ niệm năm mươi năm thành lập chiến khu Đ.

Giữa rừng cờ hoa và nườm nượp người, tôi chú ý đến vị tướng già lẳng lẳng tách khỏi đám đông đi về phía bờ suối. Tôi đi theo ông vì máu nghề nghiệp, may ra có thể gặp riêng ông để làm bài "phỏng vấn tướng lĩnh" cho đặc san của Hội cựu chiến binh. Vị tướng già dừng lại bên bờ suối, rút thẻ hương cắm lên ngôi mộ giữa rừng và lầm rầm khấn:

- Thái ơi chú đã về thăm cháu đây!

Tôi giật mình đánh thót khi nghe ông nhắc đến tên Thái. Hoá ra sự tưởng tượng của tôi sai bét. Tôi lân la trò chuyện cùng ông và ông đã kể lại chuyện của Thái như sau:

Thái sống với K'Rin thật hạnh phúc, ngôi nhà nhỏ lợp bằng lá Trung Quân bên bờ suối đã tạo ra cảm giác thanh bình giữa những ngày bom đạn. Tuy vậy người lính trẻ vẫn ray rứt khôn nguôi bởi tội lỗi của mình. Suốt ngày anh mày mò nghiên cứu phương pháp chế tạo bom mìn. Không được phục vụ cho đơn vị, anh chế mìn cài quanh vành đai bảo vệ chiến khu.

Gần ngày giải phóng chiến sự càng ác liệt, biết được Sở chỉ huy chiến dịch nằm trong rừng, Mỹ tung thám báo lùng sục. Không hiểu cách nào mà bọn thám báo đặc biệt của quân chư hầu len vào tận mật khu. Thái kịp phát hiện bọn này lúc chúng vướng mìn do Thái cài bên bờ suối. Biết không thể báo kịp cho sở chỉ huy, Thái ôm khẩu súng săn và quả lựu đạn, để chặn đánh. Nghe tiếng mìn nổ và tiếng súng, bộ đội kịp thời xuất hiện tiêu diệt bọn thám báo. Xong việc, người Thái nát không còn nhận diện được bởi hàng chục họng súng tiểu liên cực nhanh trút lên người anh.

K'Rin ôm xác chồng khóc không thành tiếng. Bỗng có tiếng máy bay gầm rú hướng về bầu trời chiến khu Đ, kịp thời nhận định tình hình diễn biến xấu, ông ra lệnh rút quân ngay trong đêm. Bất ngờ K'Rin hú một tiếng dài như diên đại và vác xác chồng trên vai chạy biến vào khu rừng âm u.

Chỉ hơn mười phút sau, bọn Mỹ đem bom cày xới khu Bà Hào, nơi bọn thám báo bị tiêu diệt. Điều ân hận nhất trong cuộc đời binh nghiệp của ông là đã không kịp buộc K' Rin cùng đơn vị rời nơi cư trú. Đất nước thống nhất ông quay lại đây tìm họ, sau nhiều ngày đào bới, quân lính của ông tìm được sợi dây xà tích bằng vàng của Thái. Sợi dây này ông rất quen thuộc, có lần ông phê bình Thái chuyện đeo vàng trong hoàn cảnh chiến tranh là không phù hợp. Thái giải thích đây là kỷ vật của ông ngoại tặng cho anh, ngày anh nhảy núi, ông dặn sau này hoà bình mà ông không còn sống thì có cái mà cưới vợ. Khi K' Rin trao thân cho anh, anh đã dùng nó làm lễ vật cầu hôn.

Mặt trời khuất dần sau những tàng cây đại thụ, bầy chim bohao tìm chỗ ngủ cãi nhau inh ỏi. Trong khung cảnh không mấy thơ mộng ấy ông nhìn ngôi mộ và nói với tôi:

- Ngôi mộ này là nơi chôn cất kỷ vật tình yêu của hai người trẻ tuổi! Thái đã được công nhận liệt sĩ, nhưng Thái đã không còn hài cốt để mang về nghĩa trang, thôi để chúng nó nằm đây vậy, nằm đây cùng nhiều đồng đội chưa tìm được hài cốt trong khu rừng này.

Hoàng hôn trong rừng buồn quá! Ánh chiều vàng vọt xuyên qua kẽ lá như hàng trăm con mắt rọi lên ngôi mộ.

Câu chuyện đến đây có thể kết thúc được rồi dù đó là một kết thúc buồn nhưng biết làm sao, chiến tranh mang lại cho dân tộc Việt Nam hàng triệu triệu nỗi bất hạnh chứ đâu riêng gì Thái! Nhưng vợ tôi vô tình đọc được bản thảo cứ mãi băn khoăn về số phận đứa bé con của "Chú Thái và cô K'Rin".

Với linh cảm của phụ nữ, nàng tin chắc đứa bé còn sống. Nghe lời vợ, tôi lặn lội vấp Lý Lịch ven rừng chiến khu Đ để tìm kiếm đứa con đã được "thụ thai dưới làn đạn của quân xâm lăng". May mắn, tôi gặp già làng Điều Mân, ông già sống hơn thế kỷ mà vẫn còn rắn chắc sừng sững như cây gỗ lim. Nghe tôi hỏi chuyện, ông già chậm rãi nâng tẩu rít một hơi thuốc dài, nhả khói mờ mịt, trong làn khói ông đưa mắt nhìn tấm hình chàng trai trẻ oai vệ trong bộ trang phục kiểm lâm, anh bo súng đứng trên tảng đá lớn, hiên ngang nhìn về phía thượng nguồn dòng sông Đo Nai, rồi ông từ tốn nói:

- Nó đấy, thằng Trần Trung Quân đấy, đêm ấy ông Tướng giằng thằng bé khỏi tay tôi và buộc tôi đi theo đoàn quân của ông. Tôi cho nó mang họ cha nó để nối dõi tông đường theo tục lệ người kinh, nó lớn lên từ núi rừng nên mạnh mẽ lắm, không yếu đuối như cha nó. Bây giờ nó là sỹ quan kiểm lâm bảo vệ rừng quốc gia Cát Tiên đấy. Lâu lâu nó lại băng rừng về thăm tôi. Nó không cho tôi bấy thú nữa, chỉ ở nhà thôi. Ở nhà kể khan cho con cháu trong làng nghe.

Đêm ấy, tôi ở lại cùng ông, ông đưa tôi ra rừng đốt lửa mời tôi uống rượu cần. Ông già nhìn đắm đắm vào đồng lửa. Rừng âm u, lâu lâu rộ lên vài tiếng chim lạ, xen lẫn trong bản hoà tấu của bấy cơn trùng và tiếng reo rào rạt của lá cây nghe rộn cả người. Trên cái nền nhạc rừng rú ấy, lời khan bay lên, dường như nó phát ra từ lồng ngực vạm vỡ, chứ không phải từ cái miệng được che kín bằng bộ râu trắng như cước của ông già:

Yang K'Boông đi tìm phía bên kia mặt đất, nơi ấy bị tôi tắm mặt trời bị che lấp.

Yang K'Boông đem về đây một trái ba một chiếc gùi nhỏ, cho trẻ em đi hái nấm, một chiếc gùi dài cho đàn bà đi lấy nước...

....Hỡi các con yêu quý của ta hãy cà hàm răng để đừng giống răng con cọp trong rừng, răng con cá sấu dưới suối. Các con chỉ nên ăn cơm gạo của Yang Kô-ê, ăn cá suối của Yang K'Yết, đừng bao giờ ăn thịt con người... ()*

Tôi đưa tay kéo cần rượu, nhắm mắt rít một hơi dài, chưa bao giờ tôi phấn khích đến vậy, tôi uống say khướt, rồi leo lên cái vồng dù treo giữa rừng ngủ một giấc dài...

Về đến nhà, nhìn nét mặt rạng rỡ của vợ lúc tôi báo tin cho nàng biết về người con trai của họ, nên tôi không thể không viết thêm đoạn kết rất "có hậu" này. Kính mong bạn đọc lượng thứ cho tôi cái tội dông dài.